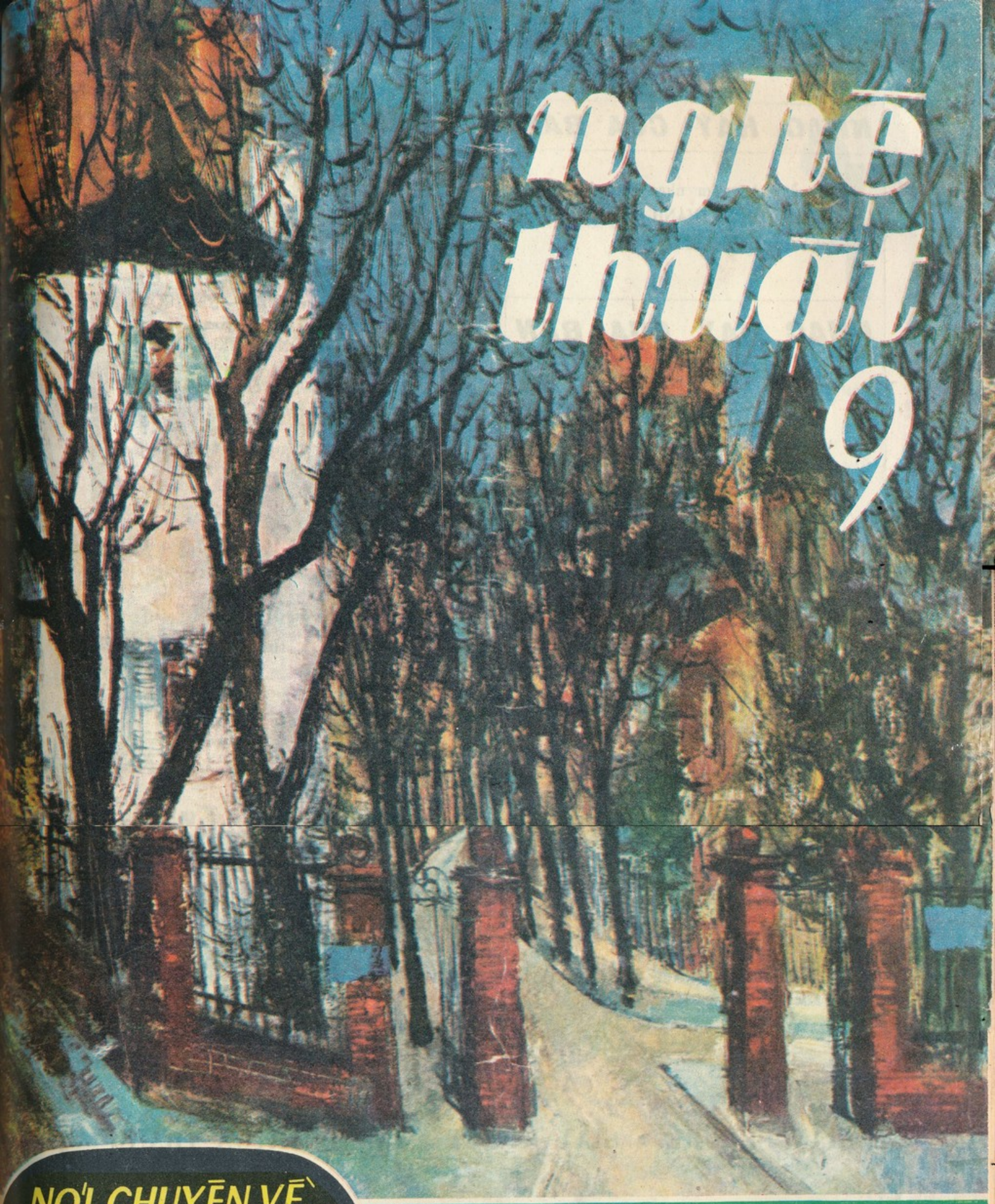

nghệ thuật 9

NÓI CHUYỆN VỀ TIỂU THUYẾT GIỮA TÁM TÁC GIẢ

vũ khắc khoan • bình nguyên lộc • thanh nam • mai thảo • viên linh trần thanh hiệp • tạ tỵ • sơn nam

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tàm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ.

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN
ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc :
HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

● Sẽ phát hành trong tháng 11-1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

Nam-Dương chế tạo giấy Công-Ty

NAGICO

NAM DƯƠNG PAPER MILL COMPANY LTD

CHUYÊN CHẾ TẠO
CÁC LOẠI GIẤY :

GIẤY PELURE • GIẤY KRAFT • GIẤY CARTON TRẮNG

VĂN PHÒNG (OFFICE) :
66, Đường Công Lý — SAIGON
(SOUTH VIETNAM)
Tél 23.878

XƯỞNG (FACTORY) :
Hương lộ 32 Quận Thủ Đức
(GIADỊNH)
Tél 23.866

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

9

Giá 7 đồng

1 ĐẶC BIỆT SỐ NÀY

■ Nhận định về tiểu thuyết Việt Nam hiện nay
Nói chuyện giữa các tác giả : VŨ KHẮC KHOAN ● TRẦN THANH HIỆP ● SƠN NAM ● NGUYỄN MẠNH CÔN ● TẠ TỴ ● VIÊN LINH ● THANH NAM ● MAI THẢO ● BÌNH NGUYÊN LỘC

■ Kỷ nguyên của nghi hoặc :
TIỂU THUYẾT MỚI DƯỚI MẮT NATHALIE SARRAUTE — Bản dịch của THU HOA

2 THƠ ● TRUYỆN NGẮN

■ Chuyện buồn — HOÀNG HẢI THỦY
■ Sinh nhật trên tuyết — CUNG TRẦM TƯỞNG
■ Những ngày ở Sàigòn — SƠ DẠ HƯƠNG
■ Chuyện của Lan — MINH ĐỨC HOÀI TRINH
■ Lúc nhỏ — Ngoại ô — NGUYỄN VŨ ĐAN VY
■ Một khuôn mặt cũ — NHÃ CA
■ Một ngày trong nhật ký — CAO THOẠI CHÂU
■ Xin chào — TỪ THẾ MỘNG
■ Ý nghĩ trong đêm — THÁI TÚ HẠP
■ Mắt xích — DU TỬ LÊ

3 TRUYỆN DÀI

■ Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
■ Vạch một chân trời — SƠN NAM
■ Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
■ Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỖ

4 NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

■ Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
■ Vừa xảy ra đang nói tới — BÙI NGỌC DUNG
■ 20 bài thơ hay tiền chiến Nhạc sầu — HUY CẬN
■ Hai trang **Những người viết mới**
■ Đoản văn nhiều người viết : **Nói về người sống** — TRẦN ĐỨC UYÊN ● **Quân trường ngày nghỉ** — KIỆT TẤN ● **Nhà hát thành phố** — MẶC THU

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT ● SỐ CHÍN ● TUẦN LỄ TỪ 27 - 11 ĐẾN 4 - 12 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	**MAI THẢO**	**THANH NAM**	**TỪ NGỌC TOẢN**

Trình bày, kỹ thuật : Đặng Giao

TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

tiểu thuyết mới

DƯỚI MẮT

NATHALIE SARRAUTE

kỷ nguyên của nghi hoặc

người dịch : thu hoa

Nathalie Sarraute là một trong những khuôn mặt lớn của trào lưu Tiểu Thuyết Mới, bên cạnh Michel Butor và Alain Robbe-Grillet. Trong một số trước, bạn Phan Lạc Phúc đã nói về Grillet qua bài phỏng vấn của cô Madeleine Chapsalle. Lần này, chính Nathalie Sarraute tự trình bày quan niệm của bà về tiểu thuyết qua một tiểu luận nhan đề là L'ère du Soupçon, mà bạn Thu Hoa dịch và chúng tôi đăng dưới đây. Tiểu luận này xuất hiện trên tạp chí Les Temps Modernes năm 1950 và sáu năm sau được nhà Gallimard in thành sách. Bạn đọc sẽ tìm thấy ở đây những nét chính yếu nhất mà nữ tác giả này cũng như các bạn của bà đang thực hiện bằng con đường sáng tác.

NGÀY nay dù các nhà phê bình thích làm ra vẻ không để ý đến gì cả và không bỏ qua một dịp nào để tuyên bố, bằng một giọng quả quyết chắc nịch, rằng tiểu thuyết mãi mãi vẫn là một « câu chuyện trong đó các nhân vật sống và hoạt động », rằng một tiểu thuyết gia chỉ xứng đáng với danh hiệu này khi nào y có thể « tin » vào những nhân vật của y, có thể các nhân vật mới ... ở nên sống động và có thể mới đem lại cho chúng một chiều sâu tiểu thuyết tính. Dù các nhà phê bình đã ban phát những lời tán tụng cho những tiểu thuyết-gia nào còn biết — như Balzac và Flaubert — dựng nên một nhân vật tiểu thuyết và thêm một « khuôn mặt khó quên» bên cạnh những khuôn mặt khó quên khác mà các nhà văn bậc thầy đã mang lại cho thế giới văn chương của chúng ta. Dù các nhà phê bình đã trình bầy, phô trương trước mặt các nhà văn trẻ tuổi cái ảo ảnh của những tưởng lệ tuyệt vời đang chờ đợi những kẻ nào có niềm tin sống động nhất : giây phút mà các « tiểu thuyết gia chân chánh » đã từng trải qua, nghĩa là lúc mà nhân vật tiểu thuyết bỗng dưng được cung cấp một luồng điện huyền bí tự nó chuyển động được và lôi kéo theo cả người sáng tác ra nó để mê sung sướng, chỉ còn biết để cho sản phẩm của mình dẫn dắt đi. Sau hết, dù các nhà phê bình có vừa hứa hẹn, vừa hăm dọa và cảnh cáo các nhà viết tiểu thuyết rằng nếu họ không coi chừng thì điện ảnh, đó thù ... sợ của họ sẽ đến cướp mất cái ngôi vị, cái uy thế đang nằm trong bàn tay không xứng đáng của họ. Dù các nhà phê bình đã cho ... vậy, nhưng vẫn không có ... đổi cả.

Không có lời trách cứ nào, không có sự khuyến khích nào có thể làm sống lại một niềm tin mệt mỏi, tàn tạ.

Và dù sao chăng nữa thì không những tiểu thuyết gia không còn tin vào những nhân vật của họ mà ngay cả độc giả cũng không làm thế nào để tin được chúng nữa. Vì thế người ta thấy rằng ngày nay các nhân vật tiểu thuyết đã lao đao và sụp đổ vì thiếu cả hai nơi nương tựa, nghĩa là niềm tin của tác giả và của độc giả trước kia đã làm cho các nhân vật tiểu thuyết đứng vững, chịu đựng nổi tất cả sức nặng của câu chuyện.

Từ thuở vàng son mà Eugénie Grandet đã đạt đến tột đỉnh thanh thế, nhân vật tiểu thuyết đã ngự trị trên cả tác giả và độc giả, đã là đối tượng của phấn khởi, tin tưởng chung của họ, giống như các vị thánh đã ngự trị trên đám con chiên sùng kính trong các bức cổ họa, kể từ ngày ấy, các nhân vật tiểu thuyết đã mất dần dần các thuộc tính và ưu quyền của nó.

Trước kia, nhân vật tiểu thuyết được trang sức quá huy hoàng, quá đầy đủ và được nâng niu săn sóc, không thiếu một chi tiết nhỏ nhặt nào cả. Nhân vật tiểu thuyết đã dần dần mất tất cả : mất cả tổ tiên, mất cả nhà cửa trang hoàng đầy nhóc từ hầm nhà đến nóc nhà, mất cả tài sản, mất cả quần áo, thân hình, mặt mũi và nhất là nó đã mất cả cái quý hóa nhất của nó là cái tính tình đặc biệt của nó và thường khi lại mất luôn cả đến tên tuổi nữa.

Ngày nay, cả một làn sóng càng ngày càng lớn những tác phẩm văn chương vẫn còn tự xưng là tiểu thuyết trong đó một nhân vật không có sắc diện, vô hình, vô ảnh, một cái « tôi » vô danh chỉ là phản ảnh của chính tác giả, nhân vật đó cướp mất chỗ đứng của nhân vật chính và chiếm cái chỗ ngồi danh dự nhất. Những nhân vật khác, chạy quanh nhân vật chính ấy, chỉ là những bóng mờ, những giấc mơ, những cơn ác mộng, những ảo ảnh, tất cả những thứ ấy chỉ là những thể thức hay những thuộc tính của cái « tôi » tuyệt đỉnh kia. Và người ta có thể lấy lại được niềm tin tưởng khi nghĩ rằng phương thức này chỉ là hậu quả của tinh thần vị kỷ đặc biệt của tuổi niên thiếu, của sự rụt rè hay vẻ ngây thơ của một kẻ mới bước chân vào đời. Nên « *căn bệnh ấu trĩ* » đó đã không xâm nhập vào những tác phẩm quan trọng nhất của thời đại chúng ta (từ A la recherche du temps perdu và Paludes, qua Les Cahiers de Malte Laurids Brigge, Le voyage au bout de la nuit và La Nausée) là những tác phẩm mà tác giả đã tỏ ra hoàn toàn tự chủ và soay trở dễ dàng.

Thật vậy, sự tiến triển hiện thời của vấn đề nhân vật tiểu thuyết đã diễn ra một cách trái ngược hẳn với sự thụt lùi về một giai đoạn ấu trĩ.

Sự biến chuyển ấy chứng tỏ một tình trạng tinh thần đặc biệt nguy tạo nơi tác giả cũng như nơi độc giả. Không những độc giả và tác giả đã nghi ngờ nhân vật tiểu thuyết mà qua nhân vật tiểu thuyết này tác giả và độc giả còn nghi ngờ lẫn nhau nữa. Trước kia nhân vật tiểu thuyết là nơi gặp gỡ, là căn bản vững chắc mà từ đó tác giả và độc giả bằng một cố gắng chung có thể vượt đến những tìm tòi, những khám phá mới. Ngày nay nhân vật tiểu thuyết lại chính là nơi mà họ nghi hoặc lẫn nhau, chính lại là mảnh đất bị tàn phá tan hoang vì họ đang tranh chấp nhau nơi đó. Khi ta nghiên cứu tình trạng hiện thời của nhân vật tiểu thuyết, người ta muốn tự nhủ rằng nó đã đáp đúng câu của Stendhal trước đây : « thần nghi hoặc đã giáng trần ». Chúng ta đã bước vào một kỷ nguyên của nghi hoặc.

Ngày nay, trước hết độc giả ... dè những điều mà trí tưởng tượng của tác giả cung hiến cho họ. Ông Jacques Tournier đã phàn nàn rằng « không ai còn giám cho rằng mình đã sáng tác. Chỉ có tài liệu mới đáng kể vì nó chính xác, có ngày tháng rõ ràng, được kiểm điểm đứng đắn và chân thực. Các tác phẩm của trí tưởng tượng bị gạt bỏ vì đã được bày đặt ra... Công chúng muốn tin vào những điều người ta kể lại cần phải biết chắc chắn rằng kẻ khác không lừa bịp họ. Ngoài cái sự kiện nhỏ nhặt nhưng có thực ấy ra, không còn gì đáng kể nữa » (trích trong La Table ronde, tháng 1-1948 trang 145).

Ông Tournier không nên tỏ ra chua chát quá như vậy.

Sự ưa chuộng chuyện thực — mà trong thâm tâm chúng ta đều cảm thấy — không phải là dấu hiệu của một tinh thần rụt rè và quá dễ dãi luôn luôn sẵn sàng dùng uy thế của những « sự thực chắc chắn » để bẻ bẹp mọi dự tính táo bạo, mọi ước vọng thoát ly. Trái lại, ta phải công minh mà nhận rằng độc giả không bao giờ từ chối sự cố gắng. Khi họ chịu quan sát cặn kẽ mỗi một chi tiết nơi y phục của ông già Grandet và mỗi một vật dụng trong nhà ông này, chịu ước lượng điền sản, theo rõi sự làm ăn của ông già Grandet, không phải vì thích những chuyện thực, cũng không phải vì muốn sống êm ái trong thế giới quen thuộc, bình yên. Độc giả biết rõ tác giả muốn dẫn dắt họ đi đến đâu. Nhưng chắc chắn là không phải đến chỗ dễ dãi.

Một cái gì xa lạ, tàn bạo đã ẩn náu dưới cái bề ngoài quen thuộc ấy. Tất cả mọi cử chỉ của nhân vật đều nhằm diễn tả lại, vạch rõ một khía cạnh đặc biệt nào đó của khung cảnh quen thuộc ấy. Đó chính là khía cạnh cần phải đưa ra ánh sáng, cần phải thám xét đến cùng, cần phải tìm kiếm trong những nơi bí ẩn nhất : đó là một chất liệu dầy đặc, hoàn toàn mới mẻ, khó hiểu nhưng lại kích thích lòng ham mê tìm kiếm. Chính cái ý thức của sự cố gắng, cái giá trị trong sự tìm kiếm ấy, đã biện minh cho sự ngạo mạn mà tác giả đã dùng để bắt người đọc đi vào những chi tiết vô cùng nhỏ nhặt mà không sợ làm cho người đọc phải chán nản. Chính ý thức đó cũng đã giải thích được sự ngoan ngoãn của độc giả. Cả độc giả và tác giả đều biết rằng cái khó khăn, cái thắc mắc, công việc chung của họ là ở chỗ đó. Và chỉ ở chỗ đó mà thôi, không ở nơi nào khác cả :

chất liệu ấy không bao giờ tách rời ra khỏi sự vật, cũng như trong một bức họa của Chardin, mầu vàng không thể nào tách rời ra khỏi trái chanh hay là cũng như trong một bức tranh lụa của Véronèse mầu xanh không bao giờ tách rời khỏi bầu trời. Cũng như mầu vàng là trái chanh và mầu xanh là trời, ta không thể nào quan niệm được những cái trước nếu không có những cái sau và ngược lại tính hà tiện chính là ông già GRANDET. Sự vật càng được xây dựng tốt đẹp bao nhiêu, tô điểm sang trọng bao nhiêu thì cái chất liệu càng phong phú và tinh tế bấy nhiêu.

Phải chăng đó là cái lỗi của độc giả nếu kể từ ngày ấy, vẫn chất liệu đó đã chỉ đem lại cho họ một nội dung mềm yếu lỏng lẻo, cái nhạt nhẽo của những món ăn đã được nhai đi nhai lại nhiều lần ; và cái sự vật mà ngày nay người ta muốn giam hãm vào trong đó, như một hình dáng phẳng lỳ của những hình vẽ lừa bịp.

Cuộc sống mà theo đó tất cả đều đưa đến nghệ thuật đã, từ bỏ những hình thức trước kia đầy hứa hẹn và cuộc sống đó đã được chuyển đi nơi khác Trong sự biến chuyển không ngừng ấy, cuộc sống đó chất liệu đó đã phá vỡ tất cả những khung cảnh của tiểu thuyết cũ. Và đã vứt bỏ dần dần tất cả những gì thừa thải cũ kỹ Những chi tiết như đôi kính đeo mắt và chiếc áo Gilet sọc, những tánh tình, những khúc mắc vẫn có thể tiếp tục thay đổi một cách vô tận mà không phát hiện ra được cái gì khác hơn là một sự thật mọi người đều biết hết những chi tiết nhỏ nhặt nhất : Thay vì thúc đẩy độc giả đạt đến một sự thực khó khăn lắm mới tìm thấy được như vào thời Balzac, tất cả những chi tiết kể trên ngày nay lại trở thành sự nhượng bộ nguy hiểm cho cái khuynh hướng lười biếng của độc giả và của cả tác giả nữa, cho mối lo âu sợ độc giả bị lạc lõng.

Một cái nhìn thoáng, một cuộc tiếp súc ngắn ngủi với thực tế xung quanh cũng đủ phát giác cho độc giả nhiều biểu biết hơn là tất cả những mô tả ở trong tiểu thuyết và những mô tả ấy không có mục đích gì khác hơn là khoác cho nhân vật một tính cách sống thực. Độc giả chỉ cần tìm ở trong kho tàng kinh nghiệm vô tận càng ngày càng nhiều của mình để thay thế cho tất cả những lời miêu tả nhạt nhẽo ấy.

Còn về tánh tình, độc giả biết chắc chắn rằng đó chỉ là một nhãn hiệu thô sơ mà chính họ cũng dùng đến mà không quá tin tưởng, để cho tiện việc giải quyết một cách tổng quát mọi cách cư xử của họ. Và họ nghi ngờ tất cả những hành động tàn bạo bất ngờ và khoa đại đã tạo thành một cái dễ dãi cái tánh tình ấy. Các âm mưu, các truyện rắc rối cũng vậy đã quấn chặt lấy nhân vật tiểu thuyết như một cuộn băng dài, cùng một lúc đã tạo cho nhân vật ấy một vẻ sống động, liên tục và vẻ cứng ngắc của những xác chết ướp khô.

Sau hết ông Tounier đã có lý. Độc giả ngờ tất cả. Vì họ đã biết quá nhiều, vì họ không thể nào quên được tất cả những gì ông ta đã biết. Thiết tưởng không cần phải nhấn mạnh đến những gì mà độc giả đã biết, Họ đã biết JOYCE, PROUST và FREUD. Cuộc sống dồi dào của nội tâm, sự giả hội vô biên của cuộc sống tâm lý và những miền rộng lớn vừa mới được khám phá của vô thức. Họ đã trông thấy những bức tường dầy đặc ngăn cách nhân vật này với nhân vật khác đã bị sụp đổ, và nhân vật chính của tiểu thuyết trở nên một giới hạn độc đoán, một sự cắt xén Giả tạo trong cả một câu truyện đầy đủ toàn diện. Cũng như một bác sĩ giải phẫu chú ý vào một phần nhất định của thân thể mà ông ta phải mổ sẻ, phải tách rời phần đó ra khỏi cái thân hình đang yên ngủ, độc giả đã phải đặt hết tất cả chú ý và sự tò mò của mình vào một hiện tượng tâm lý mới nào đó mà quên cả cái nhân vật đã trở thành bất động. Đối với họ, thời gian không còn là giòng suối lũ dùng để đẩy cái âm mưu, cái cốt truyện tiến tới mà đã trở thành một vũng nước đọng mà ở dưới đáy bao nhiêu biến thể chậm chạp, tinh tế đang xảy ra đối với họ, các tác động của chúng ta đã mất tính cách chuyển biến và mất cả những ý nghĩa đã được chấp nhận. Những tình cảm, những cảm giác lạ đã đến với họ và những cảm giác cũ đã thay đổi từ hình thức đến danh hiệu.

Độc giả đã biết kỹ và biết nhiều đến nỗi họ bắt đầu nghi ngờ rằng không hiểu những sự vật đã hình thành mà các tiểu thuyết gia đem lại cho họ, có thể mang những cái súc tích của sự vật thực sự hay không. Và tại vì một số tác giả đã dùng phương pháp khách quan cho là vô ích khi tác giả cố gắng diễn đạt lại tất cả cái phức tạp vô biên của cuộc sống, vì cho rằng chính độc giả phải dùng đến những phương tiện riêng của họ, nhưng phương pháp tìm tòi riêng của họ để khám phá ra cái bí ẩn của sự vật hữu hạn, mà các tác giả đã trình bày do đó độc giả chỉ cố gắng tìm hiểu khi nào họ muốn và chỉ tìm đến các sự việc có thật.

« Câu chuyện thật » thực ra đã có rất nhiều ưu điểm không thể chối cãi được so với các câu chuyện sáng tác ra, và ưu điểm đầu tiên là nó có thật. Do đó câu chuyện thật có được cái uy lực thuyết phục, không cần để ý xem nó có lỗ bịch quê mùa hay không, có được cái phóng túng dám vượt qua mọi giới hạn chật hẹp của nỗi lo âu về tính cách sống thực hay không ? Chính nỗi lo âu này đã giam hãm, đã giới hạn những tiểu thuyết gia táo bạo nhất và cũng đã làm cho sự thực lùi lại xa nhất. « Câu chuyện thực » đã làm cho chúng ta dám đề cập đến những chân trời xa lạ mà các tác giả không dám nghĩ đến việc mạo hiểm đi tới đó và cũng dẫn dắt chúng ta bất ngờ đến bên bờ vực thẳm.

Có câu chuyện sáng tác nào dám sánh với các bài tường thuật lại các trại tập trung hay các trận đánh ở Stalinegrade ? Phải cần đến bao nhiêu tiểu thuyết, bao nhiêu nhân vật, bao nhiêu âm mưu, bao nhiêu hoàn cảnh để đủ cung cấp cho độc giả một chất liệu phong phú, tinh tế, tế nhị bằng một bài tường thuật đầy đủ và thật hay ?

Thật ra độc giả ưa chuộng tài liệu sống hơn tiểu thuyết có những lý do rất chính đáng Và làn sóng tiểu thuyết Hoa Kỳ vào thời gần đây không phải là để cải chính sự lựa chọn đó, như người ta thường tưởng, trái lại đó xác định sự lựa chọn đó Nền văn học đó đã bị độc giả trí thức Hoa Kỳ chê bai vì những lý do vừa kể trên. Khi đem độc giả Pháp vào một khung trời xa lạ họ chưa từng biết, người ta đã làm cho độc giả Pháp mất hết mọi niềm nghi kỵ và kích thích óc tò mò ngây thơ của họ như khi họ đọc những câu chuyện phiêu lưu và đem lại cho họ một cảm tưởng xay sưa như khi lạc vào một thế giới hoang lạ. Bây giờ họ đã quen thuộc một phần vào những món ăn xa lạ ấy — dù cho bề ngoài các món ăn ấy có vẻ phong phú lắm nhưng thực ra không lợi ích gì như họ đã tưởng — đến lượt độc giả Pháp cũng bỏ rơi các tiểu thuyết Hoa-Kỳ

Tất cả những cảm nghĩ trên của độc giả đối với tiểu thuyết, lẽ dĩ nhiên là tác giả cũng cảm thấy và cảm thấy rõ ràng hơn nữa vì tác giả cũng còn là độc giả và là loại độc giả am tường hơn hết.

Vì thế khi tác giả định kể một câu chuyện và khi y tự nhủ là phải viết câu : « Bà tử tước ra đi vào lúc năm giờ » thì y lại ngập ngừng, y không dám viết thế nữa vì y không còn đủ can đảm nữa.

Và nếu thu hết cả can đảm lại để quyết định là không tô điểm cho bà tử tước như 4 cổ tục từng đòi hỏi và quyết định chỉ nói đến những gì mà ngày nay y thấy là quan trọng, mà y chú ý đến, thì y nhận rằng giọng văn khách quan rất phù hợp với tiểu thuyết cũ không còn thích nghi để trình bày những tình trạng phức tạp và mong manh mà y phải ra công khám phá. Những tình trạng đó, giống như những hiện tượng của khoa vật lý hiện đại, rất tế nhị và mong manh cho đến nỗi một tia sáng khi rọi vào, cũng đủ làm giao động và biến thể đi. Vì vậy khi tiểu thuyết gia thử diễn tả những tình trạng kia mà không nhấn mạnh đến sự hiện diện của mình thì y cảm như nghe độc giả hỏi : « Ai nói thế ? » giống như trường hợp một đứa trẻ được mẹ đọc cho nghe một câu chuyện thường hay ngắt lời mẹ đọc và cũng hỏi một câu tương tự.

Câu chuyện viết theo ngôi thứ nhất có thể làm thỏa mãn sự hiếu kỳ chính đáng và làm giảm bớt sự lo lắng chính đáng của tác giả. Ngoài ra, ít nữa câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất cũng có vẻ là những kinh nghiệm sống thiết thực làm cho độc giả cảm phục và bớt nghi ngờ.

Ngày nay không còn ai xa lạ gì với cái thường thức giản tiện đó nữa. Tác giả bày tỏ dè dặt cảm nghĩ của chính mình và khoác lên cho những cảm nghĩ ấy một vẻ sống thực bằng cách phân chia ra cho các nhân vật trong tiểu thuyết rồi đến lượt độc giả phải gạn lọc để tìm ra những ý tưởng kia và đặt trả chúng vào trong những khung cảnh tương ứng và tự độc giả phải tìm ra như trong trò chơi lô-tô vậy.

Và ngày nay vì điều cần thiết không phải là tăng gia mãi số lượng các nhân vật văn chương điển hình không phải là trình bày sự đồng hiện của tình tự mâu thuẫn, không phải là trình bày sự phong phú và phức tạp của đời sống tâm lý nên nhà văn thực ra chỉ có nói về mình.

Nhưng lại còn thêm một hiện tượng hết sức lạ lùng nữa là nhà văn trước kia rất sợ sự tinh tế và nghi hoặc của độc giả, bây giờ chính mình cũng trở lại nghi ngờ cả độc giả.

Thật vậy, độc giả dù có sáng suốt mấy chăng nữa, khi tự mình phải soay trở lấy cũng đâm ra sợ hãi lúng túng. Độc giả thường như vậy mà không biết. Giống như con chó của Pavlov khi nghe tiếng chuông kêu thì nước bọt tiết ra, độc giả cũng vậy, tạo ngay ra được những nhân vật bằng một vài dấu hiệu nhỏ nhặt, đơn giản.

Chúng ta đã thấy rằng những nhân vật của tiểu thuyết cũ không còn chứa đựng nổi cái thực tế tâm lý hiện thời nữa. Nhưng thay vì trước kia làm hiển hiện lên thì bây giờ các nhân vật lại giấu nó đi.

Cho nên trong sự tiến triển giống như trường hợp của hội họa, yếu tố tâm lý như yếu tố hình ảnh thoát hẳn khỏi sự vật mà trước kia thường đi đôi với nhau. Yếu tố tâm lý có khuynh hướng tự lập và không cần đến sự nâng đỡ nào. Tác giả phải ra công tìm kiếm tâm lý ấy và độc giả cũng phải để tâm chăm chú vào đó

Bởi vậy ngày nay nhân vật chỉ còn là hình ảnh của chính nó. Tác giả miễn cưỡng phải gán cho nó những đặc tính nào đó để cho độc giả dễ nhận ra nó : vóc giáng, cử chỉ, động tác, cảm súc, tình tự đã được nghiên cứu và chấp nhận từ lâu, những chi tiết này đem lại cho nhân vật một vẻ sống động khiến cho độc giả dễ bề nhận diện Tác giả cũng cảm thấy khó chịu khi phải gán cho nhân vật một tên tuổi cần thiết. Ngay cả Gide cũng tránh không gán cho nhân vật của mình những tên thánh, vì sợ những tên ấy quả không giống như những tên có thực trong thế giới quen biết của độc giả, nên ông thích đặt cho nhân vật của mình những cái tên hơi lạ ít được dùng đến. Nhân vật của Kafka chỉ được đặt bằng độc một mẫu tự đầu, chữ K, cũng là mẫu tự đầu của tên của Kafka. Joyce dùng 3 mẫu tự H.C.E mà ta có thể giải thích thế nào cũng được để gọi tên nhân vật của mình trongcuốn Finnegans Wake.

Faulkner trong cuốn le Bruit et La Fureur đã đặt cho 2 nhân vật khác nhau cùng 1 tên. Cái tên này lúc chỉ nhân vật này lúc chỉ nhân vật kia buộc độc giả luôn luôn phải tìm hiểu. Thay vì được chỉ dẫn bởi những dấu hiệu, độc giả phải nhận diện ra nhân vật bằng nội tâm của nhân vật qua những dấu hiệu mà độc giả chỉ nhận ra được khi từ chối thói quen dễ dãi, lười biếng.

Tất cả vấn đề là ở chỗ kéo độc giả vào cái giang sơn của tác giả với bất cứ giá nào. Muốn được vậy, cái phương thức gọi nhân vật bằng « tôi » là cách hữu hiệu và dễ dàng, do đó thường được dùng đến nhất.

■ xem tiếp trang 27

Đặt vấn đề thực trạng tiểu thuyết Việt Nam lên mặt thảm, chủ ý của Nghệ Thuật là đề cập tới một thực tế văn học, mà tầm quan trọng hàng đầu đích thực đang đòi hỏi những theo dõi và tìm hiểu thường xuyên, phía người viết cũng như phía người đọc tiểu thuyết. Thực tế tiểu thuyết Việt Nam hiện nay như thế nào ? Thực tế đó nổi hình trong những hiện tượng, phát sinh từ những nguyên nhân, cấu thành bằng những động lực nào ? Đó là những khía cạnh của vấn đề được trả lời bởi ý kiến những tác giả có mặt trong buổi nói chuyện mà những nét chính được ghi nhận tóm tắt sau đây. Cũng cần lưu ý : tinh thần cuộc nói chuyện khác biệt với tinh thần một cuộc tranh luận. Có thể cuộc nói chuyện không đưa tới một kết luận nào. Nhưng vấn đề đã được đặt ra. Và nhiều ý kiến họp lại bao giờ cũng có hiệu lực của một chiếu sáng khởi đầu và cần thiết.

NHẬN ĐỊNH VỀ TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN NAY

VIÊN LINH MAI THẢO TẠ TỴ

NÓI CHUYỆN GIỮA VŨ KHẮC KHOAN, TRẦN THANH HIỆP, SƠN NAM, NGUYỄN MẠNH CÔN, TẠ TỴ, VIÊN LINH, THANH NAM, MAI THẢO, BÌNH NGUYÊN LỘC

MAI THẢO

Nói đến tiểu thuyết Việt Nam hiện nay, không phải là xác nhận một trở thành đã hoàn tất, mà là theo rõi những chặng đường của một vận động đang tuần tự hình thành. Vận động đó là một vận động của ý thức, một vận động của nghệ thuật. Cũng là một vận động của trí tuệ, của đời sống. Mùa màng gặt hái chưa đầy tay. Chúng ta chưa có những tác phẩm lớn. Nhưng viễn tượng nhìn thấy là một viễn tượng tốt đẹp. Những nhà văn đáng nói đến nhất của chúng ta hiện nay đều thực hiện tác phẩm mình qua một trưởng thành và một vươn tới nào đó của ý thức. Viết có suy nghĩ, có tìm kiếm, có thái độ. Mặc dầu còn một vài hiện tượng « nối dài » yếu hụt và lạc lõng, tiểu thuyết hiện nay đã được đặt ra khỏi vùng ảnh hưởng của tiểu thuyết tiền chiến. Đó là một trong những bằng chứng cụ thể về cố gắng đứng về phía cái mới ở những người viết bây giờ. Vậy, có thể khẳng định cho tiểu thuyết bây giờ như những công trình thực hiện đánh dấu cho một thoát ly và một phá vỡ đáng kể. Bằng Bếp Lửa của Thanh Tâm Tuyền trước hết, như một mở đường, rồi đến những tiểu thuyết mới nhất của Nguyễn đình Toàn, Dương nghiễm Mậu, v. v... theo sau là một số người viết trẻ khác mà tác phẩm đầu tay nào cũng là một thí nghiệm táo bạo và cần thiết, chúng ta đã nhìn thấy thấp thoáng những chân trời và những ngả đường mới trên đó tiểu thuyết Việt Nam đang đi tới. Thu hẹp, thì là chối từ những tiêu chuẩn nghệ thuật đã làm nên giá trị và lẽ phải của tiểu thuyết quá khứ. Nhìn rộng và xâu vào hiện tượng, thì là những người viết bây giờ thảy đều đã phủ nhận và xa lạ hoàn toàn với cái thế giới của những tác phẩm cổ điển.

VIÊN LINH

Tôi đồng ý với anh Mai Thảo về nhận định tiểu thuyết Việt Nam hiện nay là một vận động tuần tự hình thành, nghĩa là đang thoát ly và phá vỡ. Nói như thế còn có nghĩa là đồng ý hiện tại là một đổ nát. Trong đổ nát thế nào cũng có viễn ảnh một kiến trúc mới, nhưng đồng thời cũng còn có những kẻ thâu lượm vội vã thừa thãi để kiếm ăn riêng. Vậy trước hết ta cũng cần thanh toán những kẻ xây sự nghiệp trên vài mảnh giá trị cũ, cho công trường chúng ta được quang đãng sạch sẽ.

Tôi tạm xin lỗi các anh để chia lô công trường hôm nay. Tôi chia tiểu thuyết Việt Nam hiện tại ra làm những loại sau đây :

Loại hữu sự : Tiểu thuyết loại hữu sự kể một câu chuyện nào đó mà câu chuyện ấy là chính. Tác giả nó lấy câu chuyện ấy để ngầy ngà người đọc qua mọi chi tiết. Nói một cách khác, nhân vật của loại hữu sự lúc nào cũng bận rộn với đạo lý làm người (đã được xác định) và lương tâm của hắn : tâm lý ấy thông suốt cả cuốn chuyện. Loại này, theo tôi, đi song song với cải lương.

— *Loại thời sự* : Gọi là thác loạn, gọi là tuổi hai mươi, khai thác những cái - buồn - nói - lên - lời của những độc giả thô thiển. Loại này đi song hành với tân nhạc cải cách và nhạc thời trang ngoại quốc.

— *Loại tâm sự* : Câu chuyện đã không còn là chính nữa mà cảm xúc là chính. Thứ tâm sự ở đây có cái ướt át trữ tình, có các nhân vật phong nhã. Loại này đi song song với thơ tiền chiến, hiện đang còn kéo dài.

— *Loại vô sự* : Vô sự ở đây không có nghĩa là không có chuyện gì, mà là có rất nhiều chuyện trong một tác phẩm, rất nhiều nhân vật, rất nhiều mặt được nói đến. Cái chính không còn là câu chuyện nhưng là sự việc, sự vật, là tất cả cái gì trông thấy, kể cả không khí, cái vẻ, cái bóng của cuộc sống. Loại này đi song song với Thơ Tự Do.

Thâu tóm ý kiến vừa trình bày, tôi thấy loại tiểu thuyết hữu sự sẽ còn kéo dài, vì nó cần thiết cho những người đọc vô sự, và loại tiểu thuyết vô sự đang tiến tới một cách hùng vĩ, vì nó là công việc của những người làm văn học nghệ thuật hữu sự. Nói cách khác, loại trên chỉ có giá trị với độc giả, còn chính những người viết ra nó thảy đều vô ích cho nghệ thuật.

TẠ TỴ

Đồng ý với Mai Thảo là người viết hôm nay đã đẩy người đọc đứng chung trên điểm khởi hành. Nhưng ý thức tiến lên lại là chuyện

thác. Chúng ta, người viết, không thể loại bỏ cuộc sống vì cuộc sống tạo thành mâu thuẫn. Mâu thuẫn khích động nghệ thuật và hình thành những trào lưu nghệ thuật mới. Nhưng chúng ta đừng quên, chính cuộc sống đã giết chết những trào lưu đó một khi nó không còn thỏa mãn được đòi hỏi cấp bách của tâm hồn con người. Bởi vậy, một trào lưu nghệ thuật sống được là nhờ sức sáng tạo dồi dào và thành đạt của nó. Nó phải cố gắng dù rằng cố gắng với nỗi bi thảm dằng dặc. Nó là hiện thân của nghệ thuật.

NGUYỄN MẠNH CÔN

Vấn đề tiểu thuyết là một vấn đề lớn. Lớn như đời sống của một dân tộc, vì — đáng lẽ phải thế — tiểu thuyết thể hiện đời sống của dân tộc. Cuốn tiểu thuyết nào làm được như vậy sẽ được gọi là « tác phẩm lớn » của thời đại — của một thời đại.

Nhưng ở Việt Nam chưa có tác phẩm nào lớn. Tại sao ?

Tôi muốn nói về cuộc sống thu hẹp trong thành phố, hoặc giả có kèm thêm một vài chuyến đi « đi cho nhanh, để về cho sớm » không cho đa số những người cầm bút hiện nay là hy vọng của chúng ta, được biết gì về những biến động to lớn khủng khiếp đang xảy tới bên ngoài Sài-gòn.

Tôi không chối người ở trong Sài-gòn cũng lo nghĩ, cũng đau lớn. Nhưng kẻ không lo đổ máu không thể hiểu cảm giác của người cụt mất chân tay. Mà chính những người đó mới làm nên cuộc sống thật, cuộc tranh đấu thật, dù ngả về phía nào đang thế. Một cuộc ly dị đang thành hình. Tôi sợ những người cầm bút trẻ không làm gì khác hơn được là viết mãi về hè phố, với những tư tưởng quẩn quanh về « thái độ sống » tuy có thâm trầm nhưng hết sức trưởng giả và vô cùng ích kỷ.

Tôi không có chủ tâm « làm luận lý » ở đây. Nếu chúng có lợi cho người cầm bút thì « trưởng giả » hay « ích kỷ » cũng có thể được coi là tốt. Điều tôi sợ là chúng sẽ làm cho nghệ sĩ rời xa cuộc sống thật, để xác nhận cuộc sống « giả vờ » là cuộc sống thật. Quan niệm « giả vờ sống » là quan niệm hiện sinh của một số tác giả Tây phương *có đời sống quá đầy đủ và tương lai quá bảo đảm*, có thể không cần biết đến đại chúng ; hoặc giả, do nền nếp đã vững chắc của ngành xuất bản, có thể uốn nắn cả ý thức hưởng thụ nghệ thuật của đại chúng.

Tôi không tin — đồng thời cũng không muốn — trạng thái ấy có thể đến trong xã hội Việt-Nam. Một phút trước khi Khuất-duy Hải chết với chiếc trực thăng rơi, người ta không thể nói anh « giả vờ » làm phóng viên cho đài Sài-gòn. Một ngày sau trận đánh lớn, đứng ngắm hàng trăm xác chết của đồng bào — toàn là thanh niên — có ai nỡ bảo họ giả vờ chiến đấu, và đang giả vờ chết ? Tôi nghĩ rằng J. P. Sartre có trở lại và được tham dự cuộc sống trên đất nước ta, từ ngoại ô Sài-gòn trở ra, nhà văn này sẽ phải xác nhận rằng quả có một cuộc đấu tranh đích thực, với những giá trị xác thịt và tâm lý đích thực. Ông ta sẽ viết về cuộc đấu tranh ấy. Hoặc nếu ông ta vì lẽ gì đó mà không ra khỏi đó thành được, thì cuộc sống ảo ạt, mãnh liệt của một số đại chúng chiếm tỷ lệ rất lớn, sẽ đặt ông ta trước sự lựa chọn một là xác nhận, và tích cực tham dự, cuộc sống ấy, rồi thể hiện nó vào tác phẩm ; hai là phủ nhận nó, cứ lợi dụng những điều kiện sống (dù sao cũng còn) dễ dãi của một văn sĩ có độc giả, mà chối bỏ trách nhiệm, dựng đứng lên cái bộ mặt lập dị lơ mơ, lạc lõng, mà đồng thời cũng kiêu ngạo, đối trá của những « nhà trí thức đứng trên cuộc sống ».

MAI THẢO

Đối với người đọc, cái mà người viết bây giờ đã thực hiện được, là đã đẩy được người đọc mình đến đứng chung với mình trên một điểm khởi hành mới, thỏa thuận gia nhập với mình vào một hành trình mới, cũng cảm thấy cần thiết như mình là phải có những thí nghiệm mới, đưa tới những khám phá và những thực hiện mới. Nội dung tiểu thuyết hiện nay dồn đuổi người đọc ra khỏi cái tinh thần thưởng ngoạn bình yên hằng cửu là thái độ xưa cũ của người đọc trước những tác phẩm cổ điển. Tác phẩm cổ điển là những cuốn tiểu thành bằng văn chương. Đọc và tin. Giữa tác phẩm cổ điển, với tác giả cổ điển và người đọc là một trạng thái chấp nhận và thỏa thuận hoàn toàn về đời sống và cho chính bản thân người đọc. Đọc bây giờ khác. Đọc không còn đem lại yên ổn cho tâm hồn, mà trái lại, tiểu thuyết bây giờ bảo người đọc là cuộc đời không phải như vậy đâu, như trong những tác phẩm cổ điển. Bằng những lột trần tàn nhẫn, bằng những đào xâu xuống những tầng đáy chưa khám phá của ý thức và tâm linh, tiểu thuyết chúng ta hiện nay đã thành công một phần nào trên ý hướng đem lại cho người đọc một đòi hỏi mới, tạo cho người đọc một nhận thức mới. Nói khác, ở người đọc đã có một thái độ mới về tiêu chuẩn thưởng ngoạn. Qua tiểu thuyết chúng ta hiện nay, người viết và người đọc đã gặp nhau trên một lập trường chung. Đó là những băn khoăn đòi xét lại.

TẠ TỴ

Nói rằng thất bại hay chưa đạt tới mức độ của cái mới hoàn toàn, tôi cho như thế chưa đúng. Tôi muốn nói, sự tồn tại của

VŨ KHẮC KHOAN THANH NAM TRẦN THANH HIỆP

tiểu thuyết không phải do sự đạt tới hay trưởng thành mà chính ở những băn khoăn và chưa - tới - nơi ở mỗi con người viết cũng như người hưởng thụ. Nói đến tiểu thuyết hôm nay là nói đến sự vươn tới, sự bứt đi của mỗi đam mê, thôi thúc.

VIÊN LINH

Về liên quan giữa người đọc và người viết, tôi xin dùng lại cái hình ảnh kiến trúc. Trong những tiểu thuyết cổ điển, mà tôi gọi là tiểu thuyết hữu sự, kiến trúc đã hoàn toàn xong, hoàn toàn hoàn tất khi người đọc bước vào, ngự ở trong đó, xoay chuyển nhìn ngắm những cái đã bầy biện sẵn ở trong đó. Với những người viết mới, kiến trúc không bao giờ hoàn tất, nghĩa là người thưởng ngoạn bước vào đó không để ngự ở trong đó. Họ phải góp sức, họ phải cùng tạo tác với tác giả. Đầy mạnh nhận định này, nảy sinh những vấn đề sau đây :

— Giá trị của một cuốn tiểu thuyết không - phải - bây - giờ vốn đã nằm sẵn trong số lượng độc giả có sẵn. Độc giả nhiều là cuốn sách có giá trị Độc giả ít là tác giả tầm thường. Nói như vậy cũng có nghĩa là người ta viết để phục vụ một phương trình so sánh 2 phân số : mà phân số thứ hai bao giờ cũng lớn hơn phân số thứ nhất : làm sao được, khi độc giả là độc giả có sẵn, chiếm được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

— Với những nhà văn mới, tôi thấy họ từ chối số độc giả có sẵn : tác phẩm sẽ tự tạo một khối độc giả mới. Vậy khi số thành không lớn, thì không phải tác phẩm không được đón nhận nhiều, mà bởi vì chính tác giả nó không chấp nhận phân số thứ hai, không làm một bài so sánh hai phân số.

Theo ý tôi hiểu thì anh Mai Thảo khi nói về liên quan giữa người đọc và người viết, đã dường như coi người đọc là một khối cố định. Anh chỉ nói đến tác phẩm cổ điển và tác giả cổ điển. Tôi muốn thêm : còn có những độc giả cổ điển nữa. Tuy nhiên, độc giả mới Việt Nam bây giờ rất ý thức, rất nhiều, theo một tỷ lệ tương đối với nó cách đây 5, 10 năm. Nếu có ý kiến thắc mắc tại sao còn nhiều người độc tiểu thuyết cổ điển hơn là tiểu thuyết mới, (cũng như nhiều người còn thích thơ tiền chiến hơn thơ tự do) tôi xin được trả lời : ở đâu cũng vậy, kẻ dở nhiều hơn người hay.

Vậy thì, ở phía nào người viết và người đọc cũng có một mảnh đất chung hết, cái khác là mảnh đất ấy nó như thế nào mà thôi, một vườn hoa có rào dậu hay một khu rừng biên giới. Một Vương Quốc hay một lãnh thổ Cộng Hòa. Nhân đây, tôi cũng muốn nói với một số anh em đồng tuổi vắng mặt : có nhiều người không biết rằng các anh đang ấp ủ những tác phẩm riêng, hay đang viết, điều ấy không có giá trị gì hết : họ ở ngoài lãnh thổ Cộng Hòa của chúng ta.

MAI THẢO

Thất bại, đúng hơn là điểm chưa đạt tới được của những tiểu thuyết hiện nay, là người viết đứng về phía cái mới nhưng chưa hình thành được châu đáo, biểu hiện được sinh động thế nào là cái mới. Tiểu thuyết mới chỉ là một động lực phá vỡ được cái cũ mà chưa là một hiện tượng sáng tạo cấu thành được cái mới. Cho nên, nó chỉ mới tác động được ở người đọc như một lay chuyển bàng hoàng, nâng được cái việc đọc lên bình diện một suy nghĩ cần thiết, một đòi hỏi duyệt lại, một nhu cầu tìm kiếm. Và đứng lại ở đó. Còn thuyết phục được người đọc, làm ánh sáng, kim chỉ nam, ý thức dẫn đường cho người đọc bắt gặp được thực trạng đời sống thì chưa. Thất bại vừa nêu ra, theo ý tôi, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Người ▶

viết chúng ta chưa tích lũy được một vốn sống đầy đủ. Nhận thức về đời sống ở người viết chúng ta cũng chưa thấu triệt và toàn diện. Những tiểu thuyết có ý thức nhất của chúng ta hiện nay mới chỉ là những hòn đá thăm đường. Nghe thấy cái tiếng động của hòn đá ném tới. Nhưng chưa nhìn thấy sự thực hiện hình trên nơi chốn hòn đá ném tới. Dẫn được người đọc đi theo Nhưng chưa dẫn được người đọc tới nơi.

VIÊN LINH

Nếu động lực mới chưa thành một cái nền, thì không phải là nó thất bại. Nó còn đang đi và nó chưa ngừng lại cũng như nó chưa quay đầu về. Tuy nhiên, quả là động lực ấy chưa được dùng hết, đường như vì vấn đề mục đích, một vấn đề cổ điển: Viết để đi tới đâu, trong lúc này?

VŨ KHẮC KHOAN

Viết tiểu thuyết hôm nay theo tôi chỉ là một phương tiện thiếu thốn khả năng để con người bất lực tự thực hiện.

TẠ TỴ

Tiểu thuyết không phải là một bài học luân lý hay đạo đức. Nó là cuộc sống với những khía cạnh tốt và xấu. Tôi tin rằng, không có một người viết nào khi cầm bút viết lại mang ý nghĩ khuyến dụ hoặc khích động con người lao vào tội lỗi, mà chính ra, họ chỉ trình bầy, hình dung và diễn đạt những-chứa-chấp không-kìm-hãm-được mà họ đã chịu đựng trong dằn vặt, đớn đau tột độ. Sinh hoạt văn học không phải là sinh hoạt phóng nhiệm vì vậy, đứng trước sự băng hoại tất nhiên của một dòng sông nào đó, con người có mặt phải phản ứng và phản ứng trung thành đến thô bạo những gì cần phải nói Tiểu thuyết hôm nay không còn và không thể mang tính chất văn chương thuần túy mà nó cần phải nói lên, nói thật to tiếng nói của con người với tất cả thầm quyền thiêng liêng mà nhân danh con người nó-có-được.

VŨ KHẮC KHOAN

Người viết tiểu thuyết giờ đây cô đơn và ích kỷ. Nó không kêu lên, như Nguyễn Du:

Bất trí tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố như

Nó viết cho nó.

TẠ TỴ

Điều làm cho chúng ta thắc mắc, không phải là sự sợ hãi với viễn tượng đau buồn của chiến tranh hay niềm tuyệt vọng của con người trước vũ trụ mà chính ra người làm văn cũng như người hưởng thụ cho đến nay vẫn chưa có ý niệm chân xác về giá trị và sự trường cửu của văn chương trong ý thức tuyệt đối. Bởi thế, tiểu thuyết vẫn được hình dung như những miếng vá trên cuộc sống tả tơi chứ chưa hình thành một nguồn động lực luân lưu, dào dạt, xô vỡ mọi ý tưởng thoái hóa, đầu hàng. Tôi vẫn nghĩ, mãi mãi nghĩ rằng tiểu thuyết phải mang trách nhiệm về sự hiện diện của con người toàn bộ với mọi khía cạnh sắc bén để chứng minh sự cao quý của nghệ thuật và cuộc sống rộng lớn bên ngoài. Đó là ý nghĩa duy nhất của tiểu thuyết.

THANH NAM

Những năm trước, khi ngồi vào bàn viết, cầm đến bút là tôi nghĩ ngay đến độc giả. Truyện này tôi sẽ viết cho ai? Lớp độc giả nào đó sẽ đọc tôi? Và tôi hình dung thấy họ. Cốt truyện do đó không còn là của tôi nữa. Tôi sống, tôi nghĩ, tôi hành động theo những nhân vật của tôi. Như một số feuilletons tôi đã viết và đã in thành sách trong thời gian gần đây, tôi đã đóng vai một người kể chuyện cho một số người nghe hơn là một nhà văn viết một tác phẩm cho chính mình. Nói thẳng ra, tôi viết để sống. Tôi không chối cãi là ở những cuốn truyện đó có nhiều non kém, còn nhiều cẩu thả. Tôi cũng không ân hận gì về những điều đó. Tôi phản đối thái độ phủi tay trách nhiệm để ngụy trang cho mình một khuôn mặt trí thức, tiến bộ. Tôi đứng về phía những anh em sống bằng ngòi bút, sống bằng cái nghề viết Feuilleton khốn nạn ở xứ sở này! Nhưng tôi cũng không đồng ý với một vài đồng nghiệp của tôi đã hài lòng để tự khoác lên người mình cái danh hiệu văn sĩ, tiểu thuyết gia, vội vã nhận ngay chút danh vọng nhất thời, chút tên tuổi phù du để nghĩ rằng như vậy là đã đủ, là đã có quyền tự mãn.

Luôn đây, tôi cũng phản đối hai ý kiến quá khích của Viên Linh. Đó là việc Viên Linh đã chia... tiểu thuyết như chia lô đất để rồi kết án những kẻ đã thâu lượm vội vã vừa thừa thãi để kiếm ăn riêng. Tôi nghĩ lời kết án đó có hơi nặng nề đối với những anh em kiếm sống hàng ngày bằng ngòi bút, những người mà theo tôi biết khi cầm bút chọn nghề cũng đã ôm ấp, nâng niu rất nhiều hoài bão nhưng cuối cùng đành phải tạm thỏa hiệp với cuộc sống.

Ý kiến thứ hai của Viên Linh mà tôi không đồng ý là Viên Linh đã... kết án độc giả. Anh giải quyết thắc mắc của Mai Thảo một cách quá dễ dãi, hồn nhiên khi phân tách tại sao nhiều người đọc tiểu thuyết cổ điển hơn là tiểu thuyết mới và cho rằng ở đâu thì kẻ dở cũng nhiều hơn người hay:

Sự thật, theo tôi nghĩ, kẻ dở và người hay ở đây không phải là độc giả mà là người viết. Chính người viết phải trách nhiệm lấy tình trạng đó chứ không thể trả lời xí xóa rằng... kẻ dở (người đọc) nhiều hơn người hay. Phải tìm hiểu thêm nữa, như người bán hàng tìm thị trường tiêu thụ, phải nghiên cứu tại sao món hàng này chạy, món hàng kia ế chứ không thể đơn giản kết luận rằng tại khách hàng không biết giá trị của loại hàng. Vấn đề này thật ra tế nhị vô cùng, phạm vi một buổi nói chuyện không thể cho tôi trình bày được hết ý kiến và tôi rất mong sẽ được trở lại trong một kỳ nói chuyện khác.

Nói vậy, không có nghĩa là tôi chống lại những ý kiến mà từ đầu các anh đã nêu ra trong buổi nói chuyện này. Tôi hiểu rõ nỗi băn khoăn của những người cầm bút hôm nay. Viết cái gì? Viết để đi tới đâu trong lúc này?

Xin thú thật là chính tôi — người cầm bút như một dũng sĩ xử dụng một đường gươm quen thuộc, theo lời Mai Thảo nói — cũng cảm thấy băn khoăn, lúng túng trước vấn đề đó. Thế nên, như tôi đã nói lúc đầu, những năm trước, khi ngồi vào bàn viết là tôi đã nhìn thấy ngay độc giả của mình, viết dễ lắm, dễ hết sức. Bây giờ, tôi chịu. Không thể hình dung ra độc giả của mình là ai nữa. Không hiểu rằng tại mình mệt mỏi hay là tự cảm thấy độc giả đã mệt mỏi vì mình rồi?

Tôi vốn ngại thảo luận và rất sợ bị phát biểu ý kiến, hôm nay nói như thế này kể cũng là quá nhiều rồi...

Xin nhường lời để anh Sơn Nam cho biết thêm ý kiến.

SƠN NAM

(Tác giả *Hương Rừng Cà Mau* cười nói đồng ý, đồng ý nhưng không nói rõ đồng ý ở điểm nào)

BÌNH NGUYÊN LỘC

« Theo tôi, những độc-giả không có khuynh-hướng xã-hội cũng đang chờ đợi những cái gì mới lạ hơn, cái đó không phải là sự siêu-hình (ở đây nên dùng danh-từ trừu-tượng thì đúng hơn) của những tiểu thuyết gọi là tiểu thuyết mới. Họ chỉ cần một sự mới xoàng-xoàng của quan niệm thứ nhì về tiểu thuyết mà thôi. Xin nói rõ thêm rằng độc giả đây là đại-đa-số trung-lưu, chớ không phải bình dân đại chúng, mà cũng không phải một thiểu số trí thức ».

NGUYỄN MẠNH CÔN

Tôi không có ý bênh vực một lập trường « dấn thân » hay thóa mạ một lập trường « ngụy tín » nào hết. Tôi đã nói bất cứ lập trường nào cũng tốt, nếu nó đưa đến những tác phẩm lớn. Tôi chỉ sợ rằng các tài năng hiện tại của chúng ta — tôi không có ý gì giễu cợt — vì quá bận vào việc đi tìm bản thân (*l'étant*) nên họ không có dịp tự thể hiện bản ngã (*l'être*), nên chẳng bao lâu về sau, họ sẽ bị qua mặt bởi đại chúng về tâm lý.. Và như thế chẳng hóa ra đáng tiếc lắm hay sao?

Một bạn quen đã hỏi tôi: — Như vậy, nhà văn phải làm gì để « sống thật »? Câu hỏi thật khó, mà tôi không có bổn phận trả lời. Vì sao? Vì ai có ý thức, người đó sẽ tự trả lời sao cho hợp với các điều kiện khách quan, chủ quan của hắn. Tôi không ngu dại đến độ muốn làm thầy thiên hạ. Tôi chỉ nói lên sự lo lắng của tôi — lo lắng giữa hy vọng. Vì tôi không chối rằng hiện chúng ta có nhiều cây bút có thiên tư rất lớn. Kể cả ngành viết tiểu thuyết về tuổi thiếu niên — vốn dĩ là một ngành rất khó — cũng có những cây bút

■ xem tiếp trang 27

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

NHỮNG GHI NHẬN
HÀNG NGÀY CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

18-11

Tôi nhắm mắt, cố gắng lùa hết ý nghĩ ra khỏi đầu. Tôi tưởng tượng như vẫn bảo lũ con tôi đi ngủ đi khuya rồi mai còn phải dậy sớm chứ. Tôi tự nhủ mày chả là gì cả, đừng lôi thôi rắc rối, ngủ đi, đến mai trời lại sáng mà.

Vô ích. Tôi vùng dậy, khoác áo, ngồi vào bàn viết và trong đêm lạnh Dalat, lắng nghe yên lặng ngoài trời, lắng chờ quá khứ lọc từng giọt kỷ niệm thánh thót trong đầu.

1950, tiếng súng nổ ran, tôi viết một bài ca chiến tranh, tôi chép lại ra đây.

Một bãi chiến trường đột dựng trên một khoảng âm thanh xanh ngát. Hàng triệu bàn chân giày xéo. Cỏ héo dần. Đất trơ màu đất kệch. Rồi một ngọn gió lốc chợt nổi. Hàng ngàn ngọn lốc nổi theo. Cát bụi cuốn mờ trời đất. Nhạc lần quanh cung *Liu*. Âm ba vươn lên đến mực khó cần. Ý nhạc chuốt ra từng mũi nhọn. Giờ đây, ác liệt, sống mái, cuộc tàn sát được gợi đến độ cuối cùng của khả-năng lời nhạc. Hàng triệu con người đã đứng trước mặt hàng triệu con người. Tiến lên. Mỗi yên lặng là một thế thủ. Xung phong. Nhạc vẳng lên là khởi cuộc tấn công. Tiếng hét. Tiếng thở hồn hển. Tiếng nghiến răng kèn kẹt. Hai lưỡi sắc cọ vào nhau. Những bắp vai cuồn cuộn nổi. Ý chí của mười đầu ngón chân đóng đinh xuống đất. Ý chí của mười đầu ngón tay siết chặt nơi cổ. Mỗi âm thanh cấu-tạo để tiềm-tàng một mầm tương-phản. Mỗi âm-thanh là một thế trận-đồ mà âm thanh kế tiếp phải phá đổ để rồi lại bày ra một thế trận đồ mới. Cung nhạc đang lên bủa vây cung trước mới thành hình. Vây thành để chiếm. Chiếm thành để lại bị vây. Bao nhiêu xây-dựng là bấy nhiêu cuộc tàn-phá. Mỗi cố gắng là để diệt trừ một đồng loại. Tiết tấu xô lệnh, ngả nghiêng.

Chợt một tiếng thở dài lẻn vào lời nhạc, bắt đầu còn ẩn hiện — một cơn gió thoảng, một nét chim bay, một loáng hoàng hôn — rồi dần dần thành hình. Lời nhạc vô-tư từ đầu, lời nhạc không hề than thở, lời nhạc chỉ kể lại. Đến đây nhạc bỗng nhiên tụt xuống đáy cung *Hò*, cung *Hồ* thê-thiết của một vực âm giai sâu ngắt. Tiếng thở dài ngân lên, ngân lên nữa. Âm thanh bớt phần sắc, thôi phần nhọn. Một vài bắp vai bắt đầu chùn lại. Giây cung đã bớt căng thẳng. Tay nơi đốc kiếm đã bắt đầu thấy mỏi ngón tay

Nhạc bắt đầu lê thê than thở, kể lể nỗi niềm. Tự bốn phương hàng vạn cung *Hò* phụ-họa, cao thấp khác nhau. Hàng vạn tiếng nức nở, hối thương của hằng-hà sa số kiếp người chợt một sáng ý thức được cái phi-lý của một cuộc đấu-tranh mà ý nghĩa đã dần dà thay đổi: đấu tranh không còn là một phương tiện. Đấu tranh trở thành một cứu cánh. Thế rồi hàng vạn cung *Hò* hợp lại. Cho đến khi tất cả ý nhạc chỉ còn là một tiếng thở dài thì bài ca chuyển dần sang một hướng mới.

Ý nhạc đầu hướng mới tiếp nối tiếng thở dài. Thất tình căng thẳng. Tâm sự con người kể lể nỗi niềm. Cung *Ô* đã qua, cung *Nộ* là một cơn mơ hoảng hãi hùng, con người thức tỉnh, phẳng phất cung *Ai*. Rồi âm thanh rồn rập quanh cung *Hỉ*, cung *Lạc*. Những bàn tay lần đến những bàn tay, vụng về vì xúc-cảm vô biên, nồng nàn bởi cung *Ái* đã chuốt thành ý nhạc. Âm-thanh ríu-rít, âm thanh dìu dỗ âm thanh. Tiếng sẻ gọi đàn, bồ-câu kết bạn. Men rượu cúc đúc đi đúc lại ba lần, loang tràn một quãng âm - thanh chênh choáng nồng tình. Âm - thanh cấu-tạo trên cung *Dục*, cung bực điền tiết quanh cung *Dục*. Cung *Dục* trở thành cung chính của bản ca. Đã vượt khỏi rồi, cái dục vọng vẩn bùn khi bảy dây tình còn xung-đột lẫn nhau. Giờ đây loài người đang dồn hết cả dục-vọng của loài người thành một ý chí xây dựng vĩ-đại và hiểm-trở, vĩ đại bởi hiểm - trở, hiểm trở chưa từng bao giờ có, bởi xây-dựng sau một cơn tàn-phá vĩ-đại. Giờ đây, âm-điệu uốn mình theo đà lên xuống của bảy dây tình lên xuống, hỗ trợ dìu nhau lên xuống. Cung *Dục* thánh thót thăng hoa. Thánh thót, có giọt nước rơi nhè nhẹ Là mưa hay nước mắt hay nguồn suối rưng rưng từ khe đá tối om. Ý nhạc rưng rưng. Cung *Dục* tắm mình trong ý niệm rưng rưng. Cung *Dục* chuốt giáng đến độ cuối của một âm giai chot-vót, súc-tích mà tinh-khiết, cao rộng mà tinh vi. Có hương của hoa lẻn vào ý nhạc. Người trinh nữ tắm gội lên đàn.

Lời ca dừng trong khoảnh khắc — vừa đủ cho sự thay đổi trong nhạc-điệu không quá đột-ngột. Vì âm-giai hạ xuống một tầng. Thời suy-tưởng đã qua. Loài người bắt tay vào việc. Xương máu của thời chinh-chiến đã quay về cát bụi. Xương máu từ giã hình hài, hiện nguyên bản-thể, từ nay góp phần xây dựng đất mầu. Luống cày đầu tiên nào mà thẳng tắp ? Nhưng bàn tay vụng về của loài người đã biết nắm chặt đốc cày. Lòng đất tràn-trề nhựa sống, dướn mình chờ đợi, ngượng ngùng ghì chặt mầm non. Trời và đất rung cùng một nhịp, cái nhịp đời đời của sự phối-hợp điều-hòa giữa âm và dương quấn quít không thôi.

Giới thiệu sách mới

Nghệ Thuật vừa nhận được :
NHỮNG NGƯỜI XÂY DỰNG KỸ NGHỆ THẾ GIỚI
Nguyên tác của Sigmud A. Lavine. Bản dịch của các ông Nguyễn quý Ích, Nguyễn công Nam và Phạm viết Lịch.
Do nhóm Transpen xuất bản và gởi tặng.
Sách dày 224 trang. Giá 32 đồng. Xin cảm ơn nhóm Transpen và ân cần giới thiệu với bạn đọc.

ĐÓN ĐỌC :

Đời Lính

(Những lá thư của NHẤT TUẤN viết cho ÁI KHANH)

KHAI TRÍ PHÁT HÀNH

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đêm Tóc Rối

Truyện dài Dương Nghiễm Mậu

THỜI MỚI XUẤT BẢN

20 BÀI THƠ TIỀN CHIẾN HAY NHỨT NGHỆ THUẬT CHỌN VÀ TRÌNH BÀY

Huy Cận có nhiều bài thơ hay. Thơ Huy Cận là những đỉnh núi nhỏ trùng trùng trong một dãy núi lớn. Có lục bát, bảy chữ, tám chữ và bốn chữ. Có Ngậm Ngùi, Tràng Giang, Nhạc Sầu và Điệu Buồn. Đọc thơ là phải đọc Huy Cận. Làm thơ là phải tránh Huy Cận. Huy Cận của tiền chiến. Trong Lửa Thiêng bài cuối cùng, Cận viết : « Ở địa ngục, hay thiên đường, không rõ ». Nay đã rõ. Cũng trong bài ấy có câu : « Suốt một đời như núi đứng riêng tây », Đó là cõi sống, là bóng dáng của chàng. Chọn một bài thôi của Cận rất khó. Nhưng mà riêng tôi thì tôi chọn Nhạc Sầu, nói về một chiều mồ côi, một bánh xe tang, một đường sá lạ, một thân đau, một hàng cờ đen, một tiếng nức nở : cuộc đời thu vào đó đấy. Bài thơ đó như sau :

Nhạc Sầu

Tặng Nguyễn Gia Trí

Ai chết đó ? nhạc buồn chi lắm thế !
Chiều mồ côi, đời rét mướt ngoài đường,
Phố đìu hiu màu đá cũ lên sương
Sương hay chính bụi phai tàn lả tả ?
Từng tiếng lệ : ấy mộng sầu úa lá.
Chim vui đâu ? cây đã gẫy vài cành
Ôi chiều buồn ! Sao nắng quá mong manh !
Môi tái nhạt vào cười mà héo vậy !
Ai chết đó ? Trục xoay và bánh đầy,
Xe tang đi về tận thế giới nào ?
Chiều đông tàn, lạnh xuống tự trời cao,
Không lửa ấm, chắc hồn buồn lắm đó.
Thê lương vậy mà ai đành lìa bỏ
Trần gian sao ? Đây thành phố đang quen
Nhưng chốc rồi nẻo vắng đã xa miền
Đường xá lạ thôi lạnh lùng biết mấy !

Và ngựa ơi, đi nhịp đầm chớ nhảy
Kẻo thân đau, chưa quên nệm giường đời
Ai đi đưa, xin đưa đến tận nơi
Chớ quay lại nửa đường mà làm tủi
Người đã chết — một vài ba đầu cúi
Dăm bầy lòng thương xót đến bên mồ
Để cho hồn khi sắp xuống hư vô
Còn được thấy trên mặt người ấm áp
Hình dáng cuộc đời từ đây xa tắp.

Xe tang đi, xin đường chớ gập ghềnh
Không gian ôi ! Xin hẹp bớt mông mênh,
Ảo não quá trời buồi chiều vĩnh biệt !
Và ngươi nữa, tiếng gió buồn thê thiết
Xin lặng giùm cho nhẹ bớt cô đơn
Hàng cờ đen là bóng quạ chập chờn
Báo tin xấu, dẫu hồn người đã xế...

Ai chết đó ? Nhạc buồn chi lắm thế !
Kèn đám ma hay ấy tiếng đau thương
Của cuộc đời ? Ai rút tự trong xương
Tiếng nức nở gởi gió đường quạnh quẽ !
Sầu chi lắm trời ơi ! Chiều tận thế !

HUY CẬN

chuyện buồn

NHIỀU người, nhất là đàn bà — đàn bà chơi bời, những em có cuộc sống năm bảy chục anh đàn ông — mỗi khi nói đến chuyện buồn, những chuyện buồn rầu, khổ não ở cõi đời này, thường cho là đời mình buồn nhất, mình gặp nhiều chuyện buồn nhất. Thường thôi, không phải là tất cả mọi người đều thế. Nhưng mà nhiều. Tâm lý người đời kể cũng lạ. Ít người chịu nhận là mình sung sướng. Cũng có nhưng ít. Đa số thích nhận là đời mình buồn. Nhất là những em chơi bời có năm bảy đời chồng. Riêng tôi, nghĩ lại cuộc đời tôi từ ngày hiểu biết, ghi nhận đến bây giờ, tức là từ ngày tôi ra đời, tôi chẳng gặp chuyện gì buồn. Có ra đời sớm, có đi giang hồ sớm thì có. Nhưng buồn và đau đớn thì không. Năm mười lăm tuổi, mình đã sống xa nhà, đã kiếm được tiền Năm mười lăm tuổi, mình đã có lương tháng...

— Cậu có hay lo nghĩ không ? Sao tóc cậu sớm bạc thế ?

— Không Lo nghĩ cũng có, nhưng vừa phải thôi. Không có gì quá đáng. Tóc mình bạc sớm có lẽ là tại máu...

— Tóc Ngũ Tử Tư bạc trắng sau một đêm lo nghĩ. Đêm Ngũ Tử Tư nằm ở biên giới nước Sở, nghĩ cách đi qua quan ải sang nước Ngô. Chỉ một đêm nghĩ mà tóc Ngũ Tử Tư đang đen bạc trắng đi kia mà.

— Máu mình thiếu sắc tố đen. Tôi giống bà cụ tôi. Bà cụ tôi năm bốn mươi tuổi tóc đã bạc trắng cả. Bà cụ tôi là một người đàn bà đẹp. Đôi mắt bà cụ tôi có đuôi thật dài...

— Năm nay, đúng cậu bao nhiêu tuổi rồi ?

— Ba mươi ba. Tuổi đẹp nhất trong đời người đàn ông. Tôi biết... qua chính tôi, tôi biết. Đến tuổi ba mươi, ba mươi ba... người đàn ông mới thật là trưởng thành, đang phát-huy được tất cả năng lực và khả năng của mình. Về tinh thần cũng như thể xác. Phát huy và chỉ huy được những khả năng ấy. Chúa Jésus bắt đầu cuộc cứu rỗi loài người vào năm Người ba mươi mốt tuổi, đến năm ba mươi ba tuổi thì Người... về. Mới đêm qua, tôi bảo với vợ tôi rằng, anh yêu em, anh đang ở vào số tuổi đẹp nhất trong đời anh và anh yêu em.

— Thế vợ cậu nói sao ?

— Vợ tôi nói... em yêu anh.

— Đời câu có gì là buồn ! Như cậu là sướng nhất rồi. Trẻ tuổi, đẹp trai, có học, lại nổi tiếng, lại khỏe mạnh, kiếm được tiền Cậu còn đòi hỏi gì nữa ?

— Thì tôi có đòi hỏi gì đâu. Vì thế tôi mới nói rằng xét lại, tôi chẳng thấy đời tôi có chuyện gì buồn. Năm nay tôi ba mươi ba tuổi, lấy vợ từ năm hai mươi ba, mười năm rồi, có đứa con : hai trai, một gái. Tôi muốn có bốn đứa. Để sau này cho chúng nó làm một Quartet, một ban Tứ Hợp Ca, loại The Platters Về già, độ năm mươi, mở một cái Bar Dancing. Bốn con chơi nhạc, con trai piano, kèn trompette, con gái hát. Bố đóng vai chủ Bar, để râu con kiến Clark Gable, đi ra đi vô. Cũng thú. Vợ chồng mười năm vẫn còn yêu nhau gần như hồi đầu. Nghĩa là đêm nào cũng phải ôm ấp nhau một tí, hôn hít nhau năm bảy cái, xa nhau một ngày vẫn nhớ Ít vợ chồng được như thế nhé. Ba mươi năm, gia đình tôi chẳng có qua một đám tang nào Ông cụ, bà cụ, anh chị em tôi còn nguyên. Chẳng có ai chết. Mình chưa phải ngồi canh xác đêm ai cả.

— Chết... ghê lắm, rùng rợn lắm câu ạ Nhất là người thân mình. Nằm nằm đấy, gọi thế nào cũng không dậy nữa. Sợ lắm...

— Vì vậy, tôi vẫn sợ... Tôi không dám tưởng tượng đến ngày ông cụ hay bà cụ tôi chết. Sợ vì thương chứ không phải sợ vì... sợ. Có lẽ ngày đó, tôi sẽ biến đến một « pờ-lí ti » nào đó nằm hít. Chờ nhập quan rồi mới dám bỏ về. Tôi yếu đuối lắm...

— Chuyện canh xác với làm ma thì tôi biết quá rồi. Ba tháng nhà tôi chết ba người. Cậu bảo có kinh khủng không ? Ông bố tôi nằm

TẢN TRUYỆN CỦA HOÀNG HẢI THỦY

xuống nhà. Vừa chôn xong thì đến ông anh ruột tôi. Tiếp đó, đến bà cụ tôi. Đau khổ đến mụ cả người ra cậu ạ.

— Nói đến chuyện buồn ở cõi đời này, mình phải nói đến cái chết. Những chuyện buồn vì bị mất nghiệp, vỡ nợ, bị vợ lừa, vợ cắm sừng, vợ bỏ đi... đều không thấm tháp gì nếu so với nỗi buồn người chết, Chết là buồn nhất.

— Tôi cũng nghĩ thế.

— Buồn thì phải có thương, đau thương. Buồn và đau thương bao giờ cũng đi đôi với nhau. Cách đây hơn hai năm rồi, tôi bị một cái *crise* vì tang tóc. Sợ lắm. Dễ đến ba tháng không đêm nào tôi ngủ được lấy hai tiếng đồng hồ. Đêm đến cứ nhắm mắt lại là tôi thấy hình ảnh bà chị tôi hiện lên, là vang vẳng nghe tiếng chị tôi gọi...

— Hồi anh ở Vườn Xoài... bà chị tế xuống giếng chết ?? Chuyện ấy đầu đuôi ra sao nhỉ ?

— Ở đằng sau nhà mình có một cái giếng đất, không có thành giếng. Giếng chẳng sâu gì, người ta ngã xuống có thể tự trèo lên được. Ở đấy, vẫn có người ngã xuống đó luôn. Có ai sao đâu. Bà chị tôi mắt kém. Hôm ấy trời lại mưa, sân nhà người ta ngập nước, trời thì tối, bà chị tôi mò mẫm đi ra tiệm thợ giặt lấy áo sơ mi về để sáng hôm sau cho em mặc đi làm sớm. Tối hôm đó, tôi lại ở nhà. Chị tôi vừa ngã xuống giếng, người ta kêu lên, tôi biết ngay, chạy ra ngay. Tôi đứng trên miệng giếng nhòm xuống, chị tôi còn thấy, chị tôi gọi : cậu ơi, cứu chị lên mấy, đừng bỏ chị chết... Thế kia mà. Trong xóm có thằng thanh niên nó dòng dây xuống, sốc nách bà chị tôi lên. Khốn nạn, lên gần đến miệng giếng bà chị tôi lại rớt xuống. Vỡ đầu chết.

— Thế thì số bà ấy chết còn gì..

— Bà ấy chết chóng và dễ quá.

Chết ngay trước mặt tôi. Vừa nói eo éo đấy đã chết rồi. Tôi đờ đẫn cả người ra, không còn biết đau nữa. Mãi đến khi chôn cất bà ấy xong, bốn năm ngày sau, đi nằm hút một mình, tôi mới đau, mới khóc. Tội nghiệp, chỉ có hai chị em mồ côi. Đi buôn bán vất vả nuôi em ăn học... Không lấy chồng để nuôi em, cho đến lúc nó có vợ, có con. Cuộc đời bà chị tôi chẳng được hưởng qua một cái hạnh-phúc nhỏ mọn nào cả. Bà chị tôi vừa chết được một tháng thì đến lượt ông Nhất Linh...

— Bà cụ mình chết ở Việt Bắc, giữa năm bọn Pháp nhảy dù Bắc Kạn. Ba mẹ con mình, mẹ mình với hai vợ chồng mình, chạy vào một bản Thổ ở núi Đô Lương. Dễ đến ba tháng ba mẹ con không ăn được lấy một bát cơm. Toàn ăn sắn. Ruột nó nóng như có lửa đốt ấy các cụ ạ. Bà mẹ mình ngã nước và nằm liệt một chỗ. Mẹ con mình thương nhau, gần nhau lắm. Bà mẹ mình giận ông bố mình có vợ bé, mang mình đi ở riêng, bà mẹ mình là cô đỡ mà, đời sống vật chất nhờ thế mà độc lập. Thành ra, từ ngày năm, sáu tuổi, mình sống với bà mẹ mình cho đến năm mình có vợ và bà mẹ mình chết. Năm ấy, ở cái bản đó, trời rét kinh khủng. Mình ngồi nâng bà mẹ mình ngồi dậy, để mẹ ngồi dựa lưng vào ngực mình, vợ mình múc cháo đổ cho mẹ ăn. Mình còn nhớ rõ lúc ấy, vợ mình bưng tô cháo lỏng, hai tay cứ run lẩy bẩy vì rét. Bao nhiêu quần áo lạnh của bọn mình chạy mất hết. Phần bị Tây đốt. Đang ngồi ôm bà cụ, bỗng mình thấy bà cụ mình nặng nặng hơn, dựa vào mình nặng hơn. Mình nghĩ ngay đến chuyện bà cụ chết, mình bảo vợ : Em... em,.. em coi.. mẹ làm sao này ! Mẹ mình còn nói. Không mẹ có làm sao đâu. Mẹ khỏe lắm chứ... Nói vừa xong đầu bà cụ nghẹo sang một bên. Chết ngay. Bà cụ chết ngay trên tay mình. Thế là mình từ từ đặt mẹ nằm xuống, vuốt mắt cho mẹ, để mẹ nằm đấy để đi lo việc chôn mẹ. Cuộc sống của mình sau đó vẫn trôi đều như thường, như không có chuyện gì lạ xảy ra cả. Mãi đến ba ngày sau ngày chôn mẹ, một hôm mình đốt nhang cắm lên bàn thờ mẹ, mình chợt tỉnh và biết rằng như thế là mẹ mình đã chết và mình không còn bao giờ được gặp mẹ mình nữa. Thế là mình khóc. Khóc quá đi thôi. Không biết nước mắt ở đâu nó ra nhiều thế.

— Nhiều người thế đấy Toa ạ. Lúc người thân của mình chết, mình không buồn, không đau ngay đâu. Ít lâu sau đó mình mới thấm...

— Chuyện buồn của hai ông cũng buồn. Nhưng tôi chắc không thể thê thảm bằng chuyện này. Không phải chuyên của tôi. Chuyện xảy ra với một ông xếp ga tôi quen ở một ga nhỏ thượng du miền Bắc Việt. Ông ấy có mẹ già, một vợ, năm con. Làm xếp ga, cuộc đời ông ấy vẫn trôi đều, bình an, chẳng có gì lạ. Đến năm ấy, tai họa đột ngột đến với ông ta. Một đứa con của ông ấy đau nặng. Đúng lúc thằng bé sắp chết thì ông ấy phải ra bàn giấy ngồi đánh điện-tín cho những ga tới về một chuyến tầu hỏa sắp đến. Đang ngồi đánh télégramme thì ông ấy được tin thằng bé chết. Không rõ ông ấy đánh điện sai ra sao mà để hai chuyến tầu đụng nhau, mấy người chết, ông ấy bị bắt giam. Khi giải về để lao Hà Nội thì ông ấy lại được cổng tay dẫn ra ga để đi tầu hỏa. Bà vợ đang có thai mấy tháng, ra ga đưa chồng, mải chạy theo tầu để đưa quà lên toa xe cho chồng, bà ấy vấp ngã. Hư thai, bà ấy chết luôn với cái thai. Độ bảy, tám ngày sau, bà mẹ già dắt bốn đứa cháu về Hà Nội. Cũng lại ra nhà ga. Không hiểu bà cụ dắt các cháu đi ra làm sao mà lúc về đến ga Hàng Cỏ, bà cụ đi qua đường tầu, bị một cái đầu tầu chạy tới nghiến chết bà cụ với hai đứa cháu...

— Thế là... một đứa, bà vợ, bà mẹ, hai đứa con nữa.. Năm người chết rồi còn gì ?

— Chỉ trong vòng một tháng thôi. Năm người chết. Bố đi tù. Hai đứa con còn lại được đem về nhà quê nuôi. Quê lại ở Thái Bình, trung tâm chết đói... Đến lúc ông bố ở tù ra thì hai đứa con đó mất tích luôn...

■ xem tiếp trang 33

quả canon

phạm mỹ khánh

SÁNG hôm nay, bỗng dưng những khẩu đại bác ở đâu đem đến đặt tại trường tôi, sau một bài tha ma. (Bài tha ma vừa chôn một em bé bị mìn, một đứa con gái đau tim và một anh lính từ trận có những vòng hoa trắng tưởng niệm. Hồi trước có lẽ anh cũng được vòng hoa chiến thắng...) Có tới những 5 khẩu to tướng. Các em bé đệ thất, đệ lục chạy lại nhìn ngắm, sung sướng ra phết. Tôi cũng thấy vui vui trong lòng. Một lát nữa đây, chúng sẽ nổ ì ầm. Tiếng nổ bay bổng, vút vào hư không.

Tôi chạnh nghĩ đến ông Jules Verne, ông Nobel và những ông nào nữa...? Giờ này hẳn các ổng ở dưới suối vàng sung sướng ghê lắm.

Hồi nhỏ, tôi đọc « 20 ngàn dặm dưới đáy biển » say mê ; mê hơn cả những đứa bé bây giờ đọc kiếm hiệp ! Tôi theo chiếc tàu thủy của ông Jules Verne lặn xuống biển sâu. Và tôi được thích làm loài rong, rêu nổi lơ lửng hay loài san hộ, hoặc ít ra là một loài cá lạ ở cùng đáy nước. Tôi tha hồ vui đùa,

Ngu[illegible]a ai mà không thích cảnh sinh hoạt dưới đó. Đẹp và nên thơ vô cùng. Rồi tôi cùng ông Jules Verne bay vút lên tận trời cao bằng phi cơ. Tôi khám phá thấy những chân trời xa lạ tận mây xanh. Tôi làm quen với khoảng không gian bao la đó.

Tôi xin cảm ơn ông Jules Verne. Trân trọng cám ơn. Hôm nay thiên hạ đã hoàn thành giấc mộng của ông rồi đấy nhé. Ông có vui không ?...

Và nói nhỏ, đọc sử ký tôi mê thích ông Đinh-bộ-Lĩnh với cờ lau tập trận, oai phong lẫm liệt một thời. Nhưng tôi nghĩ mà buồn: ông Đinh-bộ-Lĩnh đánh trận mà không có súng. Bọn tôi nói bé đánh trận cũng không có súng nốt. Bây giờ chúng tôi có súng ông hẳn hoi rồi đó. Vậy chúng tôi xin ghi ơn ông Nobel nhé. Giải thưởng Nobel hòa bình của ông còn dành cho ai nữa chứ ? Nay nhé ; có súng ống mới đánh nhau được chứ ; có đánh nhau mới có hòa bình để phát giải thưởng Nobel !

.. Bé Đông ơi ! Bé thường hỏi anh trái canon ra răng mà nó to ghê rứa anh hỉ ? Bé không tìm trong Larousse à ? ! .,. *Canon (m) Piece d'artillerie. Tube d'arme à feu...* Dầu sao bé cũng chỉ hiểu biết quả canon ở một khía cạnh nào bé thôi (chất liệu, hình thể ; mà theo anh nghĩ phải nhìn ngắm nó, phải rờ mó nó mới thú. Phải không bé ?

Sáng nay anh mới trông thấy quả canon thật sự, anh mới ngắm nhìn nó thật kỹ đó bé. Nhưng làm sao anh có thể kể cho bé nghe. Thôi để hôm nào bé nhìn rõi biết hay đợi anh đi tìm kiếm về một quả tặng bé nhé !

Trống đánh. Anh đi vào lớp học và nghĩ hoài hoài về trái canon.

Một trái canon... 2 trái canon nổ ì ầm.

Coi chừng con búp bê trên đầu tủ buffet giật mình đó, bé Đông. ■

bài thơ làm khi chảy máu

trần dzạ lữ

Tôi trở về buồn-bã
Ôm mùa thu nhủ thầm :
Mình không còn gì hết
Ngoài nỗi chết sau lưng

Người yêu như thành phố
Xa xa xa đều xa
Mẹ già và em nhỏ
Chết và xa đều xa

Tuổi trẻ và hạnh phúc
Chết trôi trong dòng sông
Dòng sông tôi cúi mặt
Khóc lóc và kêu buồn.

Tự do và sự sống
Bị mìn nổ tức hơi
Tôi đè tôi không thấy
Côi thằng Côi thằng Côi.

Tôi lăn ra đường sắt
Chờ chuyến tàu 5 giờ
Qua nghiến chết nghiến chết
Cho rồi đời bơ-vơ.

Nhưng không thấy gì trọi
Chiều vẫn mù cánh bay
Tôi muốn ngủ muốn ngủ
Cho đất hấp mặt mày.

Tôi trở về buồn bã
Chu miệng hót như chim
Chim ơi chim, khốn nạn
Tổ quốc nào thân yêu? 12-11-65 ■

về

Ta về bóng núi trơ vơ
Nghìn năm thương tiếc cho mờ thân xưa
Giọng buồn âm hưởng bơ vơ
Nghĩ ra đời cũng gió mưa mất rồi
Em cao tuổi ngọc luân hồi
Buồn phiên ta nửa đêm ngồi mộng du. ■

sự chính xác

nguyễn phúc từ nguyên

mặt trời mùa đông hiện ra
rồi mất đi sau những đám mây
giống như cuộc đời tôi
hiện ra
rồi mất đi
nhưng vẫn hiện ra mãi
và lần nào cũng mất đi
như mặt trời mùa đông

tôi tìm cho tôi một từ ngữ chính xác nhất
để mỗi lần đời điểm danh
tôi đáp : tôi có tôi
để mỗi lần tình yêu đến
tôi giới thiệu : thưa, tôi là

mặt trời mùa đông hiện ra
rồi mất đi sau những đám mây
tôi chờ tôi chờ mãi
một lần, một lần tôi không hiện lên ■

ĐÃ PHÁT HÀNH

điệu ru nước mắt

tiểu thuyết khốc liệt, tàn bạo và thiết tha nhất của

DUYÊN ANH

ĐẶNG GIAO trình bầy một mẫu bìa đẹp và lạ nhất

ngăn cách

trần thế thủy triều

1

THẾ là qua hai đêm. Đêm xanh xao, đêm suy tư, đêm dằn vặt. Anh đã lo nghĩ quá nhiều về quá khứ và tương lai. Anh đã quay trong hiện tại điên cuồng như chiếc lá quay trong cơn gió lốc. Thuận ơi, anh đã ra đi như trốn chạy, trốn chạy quá khứ và ngay cả chính em. Nhưng mà anh vẫn gặp em trước khi ra đi. Ngẫu nhiên ư ? Định-mệnh ư ? Tuổi trẻ của anh thích phá vỡ nên không còn đức tin nào để tin rằng ngẫu nhiên hay định mệnh. Những lời chúc cuối cùng của em cho ảnh đó, thú thật lần nghe em nói anh cảm động vô vàn những lời chúc nào rồi cũng vô ích khi anh không còn nổi một ước mơ nào. Dù sao thì anh cũng cảm ân vô cùng lần gặp gỡ cuối cùng và ngắn ngủi đó. Anh xem như một kỷ-niệm đẹp trong một thời vụng dại để cho anh khỏi phải ra đi với cảm tưởng không một kỷ-niệm che đầu.

Thuận ơi, những mặc-cảm, những bất hạnh đã đưa em xa dần anh. Anh tự tạo ra một nỗi tự hào cho mình, nỗi tự hào cần thiết để sống và chính nỗi tự hào đó cũng đã không đưa anh lại gần em và càng làm chúng ta xa nhau thêm nữa. Nhưng anh không thể không bám víu vào nỗi tự hào đó, vì buông ra là anh bị đắm chìm, bị rơi xuống những mặc cảm đang dâng đầy quanh hồn anh như một viên đá rơi xuống lòng sông. Anh nghĩ tình-yêu là một hiến-dâng trong sạch và anh đã yên lặng sống

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

khởi hành

thy lệ huiền vân

1.

con đã đi ngang qua con đường này
bằng những bước chân thật dài và vững chắc
ôi những con đường và thân thể của con
vết thương thời xưa chồi dậy
sau mấy ngàn năm làm nàng công chúa ngủ quên
mở mắt nhìn lằn roi xẻ ngang xẻ dọc

sao ba không đi ngang qua con đường này
sự hiện hữu của chiến tranh không còn là huyền thoại
chứng tích con đường hầm hố — đắp mô
như những lằn roi trên thân thể con
là chứng tích của một lần chiến bại
con ra đi và sẽ làm một cuộc khởi hành
con đường này là trạm gác đầu tiên

2.

sao ba không đi ngang qua con đường này
ba sẽ nhìn thấy sự thật như lời con nói
để ba nhận thức sự hiện diện của hai con đường
mà mấy năm nay ba và con cùng tranh luận
bác nông phu và lò lửa mặt trời
cánh đồng khô khan hoa màu chết nắng
ba nghĩ gì về thế hệ của ba
lớp người đi trước đã làm được những gì
và hôm nay thế hệ các con phải nhận lãnh
cây cầu sụp đổ sau vài lần bị giật mìn
đoàn « công-voa » nằm ngủ ngoan trên cánh đồng
ba đã sinh con ra trong chiến tranh và con đã lớn lên trong chiến tranh
các bạn con đang ngủ một giấc ngàn năm trong khu rừng lý-tưởng
con ra đi và sẽ làm một cuộc khởi hành
con đường này là trạm gác đầu tiên

3.

sao ba không đi ngang qua con đường này
ba sẽ bừng tỉnh khi nhìn thấy ở đó
buổi sáng không còn nghe hồi chuông giáo đường
tiếng mõ công phu từ ngôi chùa khi mặt trời sắp lặn
đã mấy năm nay ba và con cùng tranh luận, — và con không chấp nhận tư tưởng của ba, — khi những ngôi chùa vẫn còn vách ngã tường xiêu
những ngôi nhà thờ vách chuông đổ nát
vết thương hôm qua hôm nay nhức nhối
sau lưng con lớn nhỏ vô tư nô đùa
thế hệ các con lần lượt gục ngã
thế hệ chúng nó lớn lên lấp vào
rồi dẫy chết — như những ngôi nhà thờ và những ngôi chùa
con ra đi và sẽ làm một cuộc khởi hành
con đường này là trạm gác đầu tiên ■

mẩu chuyện vụn mùa đông

dã dương

Mùa đông để lại cành cây gầy làm dấu-tích
Con để lại gì khi con nằm xuống ?
Hát ca thì đã muộn
Nín đi con ơi.
Chúng ta phải dỗ dành nhau để sống
Mắt hướng về tương lai

Ở đó có sự chết.

Như viên sỏi bị hất xuống mặt nước
Con sẽ vẽ những vòng tròn
Những vòng tròn lan rộng lan rộng
Đó là dấu vết cánh tay con
Và bây giờ thì chắc hết. ■

hộp thư nghệ thuật

Tuần này đã nhận được bài của các bạn: Hi Viễn — Trường Thi — Vương Trần — Hoài Hương — Thế Vũ — Lê Nghiệm — Chu văn Nguyên — Hàn Sỹ — Kim Hồng — Cao gioãn Nghiệm — Đỗ Nguyễn — Phan Thanh Hiệp — Lê Vi — Dương Kim Sơn — Tế Như — Nguyễn Phương Nhật Sinh — Mai Thùy Dương — Ngô Nguyên Nghiễm — Nguyên Dũng — Lê Tường Nguyên — Mặc Duy Thanh — Mai Quế Phương — Tô Hưng Thạnh — Thanh Hải Sơn Thanh — Nguyễn Lệ Tuân ■ Bài đang đọc, xin cứ gửi tiếp.

Nguyễn Nguyên Như, Cao Thoại Châu — Xin cứ gửi bài về tòa soạn.

Thy Lệ Huyền Vân — Nếu rảnh lại Tòa Soạn, hoặc biên thư cho tôi. V.L

Phương Ngọc Mai — Gửi bài tiếp. Nếu rảnh, đến Tòa Soạn nói chuyện.

Trần Dzạ Lữ — Gửi tiếp. Bài đang đọc.

bên em những ngày tháng khổ đau thầm kín, chưa một lần nào anh nói với em tình-yêu của anh nhưng trong sự yên-lặng đó một ngôn-ngữ mới hiển-hiện và đã nói rất nhiều.

Anh đã quyết định ra đi. Đi như một xê dịch không gian, một trốn chạy, một dấn thân mới. Anh đã thừa hiểu những mặc-cảm, những bất-hạnh của đời sống và nỗi tự hào của riêng anh đã không thể đưa chúng ta lại gần nhau bao giờ. Chúng đã dựng nên những hàng rào ngăn cách trong đời sống của ta.

Trên chuyến xe về phi trường anh ngồi yên nghe gió rít bên ngoài mà cảm thấy một cái gì đang đổ vỡ, một cảm giác chua xót lan đi trong tâm hồn. Buổi trưa trên phi-trường hoang-vu và lộng gió. Hồn anh cũng hoang vu và như có gió thổi qua. 3 giờ phi cơ cất cánh. Từ phi cơ anh nhìn xuống biển cả mênh-mông và mây trắng bay hờ-hững mà cảm thấy sự trống rỗng, vô vị trong đời sống. Phi cơ đáp xuống Qui nhơn. Chiều trên phi trường đầy gió và cát bụi mịt mờ, tự nhiên anh bật cười. Tiếng cười như để trấn-tĩnh anh trong cơn xao động vì nỗi bơ vơ. Chưa bao giờ anh thấy bơ vơ như lần đó. Về đâu ? làm gì ? Chỉ có tiếng cười đáp lại và anh lững-thững bước ra cổng phi trường. Chiều đã tắt nắng và hoàng hôn chùng xuống thành phố xa lạ. Anh cố tìm một ước

mơ, một hy vọng để thắp lên một ánh sáng. Chẳng mấy chốc đêm cũng về theo và anh càng thấy bơ vơ hơn.

•

Anh ngồi trên căn gác nhìn ra biển cả. Sóng đua nhau chạy vào bờ thành những đợt trắng xóa. Biển động mạnh và tiếng sóng vỗ lớn. Mưa kéo dài đã hai ngày.

Anh đã tập làm quen dần với sự ngăn cách và nỗi cô độc. Anh ngồi nhìn khói thuốc cuộn tròn và nghe chiều rơi xuống kín không-gian.

Huế đã vào mùa mưa chưa em ? Anh chợt nhớ Huế và nhớ em vô vàn. Anh ngồi đây như nhìn thấy con đường trước cửa trường Đồng Khánh trải dài mưa bay em đi về theo bước nhỏ. Con đường phố Trần Hưng Đạo chiều nay em có về qua đó ? Anh nghe sự xa cách như đã lâu lắm rồi và bây giờ tất cả chỉ còn là kỷ-niệm. Quê hương nào cũng thành xa lạ khi chúng mình không được gần nhau. Anh chợt cảm nhận với tất cả sự sâu sắc và thấm thía nỗi buồn của một thằng con trai tha hương. Anh đã quăng mình vào cuộc sống khốn cùng để dọc đường đánh rơi những hy vọng và nhặt thêm nhiều đắng cay. Chiều nay anh ngồi đây nhìn hoàng hôn về nhuộm xám xứ lạ, nghĩ về xứ Huế và nhớ em.

•

Anh đang lang thang trên vỉa hè con đường phố Gia Long. Mười mấy ngày ở đây chẳng có ngày nào là

■ xem tiếp trang 33

TRUYỆN CỦA LAN

minh đức hoài trinh

GIỌNG hai người đàn bà và người đàn ông đang bàn bạc ở gian bên, tuy cửa đã đóng kín và họ nói không lớn lắm nhưng thỉnh thoảng một vài câu lọt qua tấm vách mỏng nên Lan cố ý lắng nghe, đã đoán được dự định của họ.

— Mình phải lo ngay đi chứ, muộn mất líu lưỡi lại thì còn nói năng gì được nữa.

— Sợ nó còn tỉnh rồi cứ bướng không chịu thì sao.

— Sao lại không chịu gần chết đến nơi...

Giọng họ lúc này hạ thấp hẳn xuống nên Lan không còn nghe được gì nữa, hình như cũng chẳng ngoài kế hoạch rước Linh mục vào rửa tội cho người sắp chết.

Gian nhà trở lại vắng lặng khi họ thầm thì với nhau, bỗng giọng người đàn ông bùng hét to lên: «Cha tổ con vợ nó, anh em bà con có thương mới thèm nghĩ đến chứ không thì chỉ có một đường xuống hỏa ngục, tội lỗi đã đầy ra.»

Đó là giọng bác Cả, không cần phải nhìn cũng biết mặt bác lúc này đang tái xanh, bàn tay bác thế nào cũng nắm chặt, đưa lên như sắp đập xuống bàn, tuy rằng nếu ai cố ý đợi thì sẽ chẳng được thấy bác đập bàn vì sợ đau tay.

Bác Cả là con trưởng nên có rất nhiều uy tín trong gia đình. Trong nhà từ trên xuống dưới chẳng ai dám cãi lời bác, ngay cả vợ bác cũng chỉ nói làm ràm hoặc nghiến răng ken két nhưng phải đợi lúc chồng quay lưng đi.

Bác Cả có đủ tư cách để làm một bậc lãnh tụ hoặc một cấp tướng chỉ huy, tiếc rằng đời chẳng ai biết mà dùng đến bác. Giáng người bác cao lớn, mắt đỏ; mũi đỏ mỗi khi uống vào ít rượu, môi dưới lúc nào cũng trề ra như xem thường nhân loại. Chỉ trừ những lúc đi lễ hoặc đọc kinh môi bác mới bớt trề, không còn ai thành kính hơn bác những lúc ấy.

Người đàn bà có giọng nói chua chua như dấm cất lâu năm là vợ của bác Cả, vợ bác bé loắt choắt, bé từ đầu đến đuôi, từ mắt đến mũi đến miệng. Lấy chồng năm lên mười lăm, mọi người đều nghĩ rằng cô bé còn sức lớn nữa, không ngờ cô ta nhất định ở lì với cái thước tấc đó. Cứ thế mà chín dần như buồng cau con, vàng bên ngoài mà ăn vào thì nhạt nhẽo. Có kẻ ác mồm ác miệng đã bảo rằng mụ bà túng nguyên liệu lúc nắn ra cô bé ấy.

Vì loắt choắt như thế và chanh chua như thế hay vì trời không muốn tái bản cái thứ tác phẩm thiếu đầu thiếu đuôi ấy nên trời không cho đẻ. Tội nghiệp cho người chồng vì quá ngoan đạo nên tuy thòm thèm một đứa con trai để nối giõi mà bác vẫn không dám có ý nghĩ cưới vợ lẽ, sợ sau này phải xuống hỏa ngục.

Bác Cả đành chịu thất hiếu với tổ tiên, âm thầm đau khổ mỗi khi thoáng nhìn cái mông cái ngực của vợ càng ngày càng teo tóp lại. Vợ bác Cả vì không đẻ được nên căm thù tất cả những người đàn bà khác biết đẻ. Tuy vậy mỗi khi trông thấy trẻ con nhà ai bụ bẫm, cũng chạy lại xin bế một tí để lấy may. Bế mỏi cả tay mà cái may cũng chẳng thèm đến. Thánh Kinh có dạy chuyện bà Sarah hơn 90 tuổi còn đẻ được ông Isaac, nhưng đấy là chuyện của Thánh Kinh. Ngày nay chẳng còn nghe ai sinh đẻ vào tuổi ấy và nếu có thì chắc cũng bị báo chí đến làm rộn ràng, xấu hổ mà chết.

Vì không đẻ được, máu huyết chẳng có lần nào được thay thế nên người bác ngày càng khô cằn và tính nết càng gay gắt.

Người đàn bà thứ hai, giọng nói bèn bẹt là cô Ký, con gái út của gia đình, em ông Cả. Ngược lại với vợ bác Cả chị dâu của mình, cô Ký lì cái máy đẻ, may mà trời đã tốp bớt bằng cách bắt ông Ký bỏ nhà đi đâu mất tích chứ còn ở đấy thì ngày nay cô Ký cũng có thể đếm được 20 cái đầu lớn đầu bé là ít.

Cô Ký vóc giáng to lớn giống các anh, hình như có một thời cô cũng đã tự thấy mình đẹp, nhan sắc nhất nhì trong xóm. Bây giờ thì hết rồi, cái mặt càng ngày càng phị vai ngang trán thấp, một chút nam tướng nhưng cái loại tướng bần tiện, ít người muốn gần.

Cô Ký đặt tất cả hy vọng vào ba đứa con gái của mình tin rằng chúng nó sẽ còn xinh đẹp nữa, cô thường tỏ vẻ bực tức mỗi khi trông thấy những đứa con gái nào đồng lứa với các con mình, chỉ sợ láng giềng mang ra so sánh.

Gia đình! mọi người thường ca tụng gia đình và đại gia đình, cho sự sống chung với nhau dưới một mái nhà là phúc đức, nhưng nếu ai ai tò mò nhìn kỹ, thì sẽ thấy chẳng có tí nào phúc đức mà trái lại chỉ là một trong mấy cảnh địa ngục sống.

Bên nội Lan là Thiên Chúa giáo, nhưng bên ngoại Lan lại là Phật

giáo. Mẹ Lan là vợ thứ hai của ông giáo Uyên tức là cha của Lan. Trong nhà chỉ mình cha Lan không được chịu phép rửa tội vì bà nội Lan là Phật giáo nên đã xin lại cho giòng họ mình một đứa con trai để sau này cho nó hương khói, nhà bà cũng thiếu giống đực.

Thằng bé quặ' quẹo xấu xí nên gia đình bên chồng đành bằng lòng vậy, cho đứt thằng bé, xem như không có nó.

Từ thuở bé cha Lan sống bên ngoại nhưng đến năm 20 tuổi thì sang ở học với gia đình bên nội, rất nhiều mâu thuẫn ở trong người con trai ấy.

Vì thấy vợ bác Cả không chịu đẻ và chú Tư không chịu lấy vợ nên ông bà nội Lan phải nghĩ đến chuyện cưới vợ gấp cho thằng con thứ ba tức là ông giáo Uyên. Một cuộc hôn nhân không cần tình yêu nhưng kết quả cũng mỹ mãn như lòng mong ước của gia đình, hai đứa con trai đã tiếp nhau ra đời. Cố nhiên, cả hai đứa bé đều được mang đi rửa tội ngay, mặc dầu bố mẹ nó không có đạo.

Nếu cuộc đời cứ chịu theo một giòng bình thản như thế thì cha Lan cũng cúi đầu ưng thuận vậy nhưng cuộc đời và định mệnh là hai kẻ ương ngạnh, thích thay đổi.

Sự ương ngạnh của định mệnh tỏ ra dưới hình thức một buổi khai giảng. Trong số học trò cả nam lẫn nữ hôm ấy, ông giáo chỉ nhìn thấy có một đôi mắt mở to theo rõi mình từng cử chỉ từng bước đi lúc mình giảng bài. Đi đôi với đôi mắt ngơ ngác ấy còn có mái tóc xõa che kín vai, và đôi môi tròn như quả cà chua nhỏ sắp chín. Thế thôi mà đã làm đảo lộn cả một nếp sống từ trước đến nay vẫn bình lặng.

Giờ học nầy tiếp theo giờ học khác, thời gian cứ qua và đôi mắt cứ theo rõi ông giáo. Một là phải xin nghỉ dạy học hai là phải chà đạp lên dư luận, ngạo lại với dư luận. Ông giáo Uyên đã chọn phương pháp thứ hai tức là về nhà xin ly dị với người vợ không tình yêu để cưới cô học trò có đôi mắt theo rõi mình ấy.

Gia đình đã tìm đủ cách ngăn cản, nhưng nước mắt và những lời đay nghiến không thể thắng được đội quân của tình yêu. Chỉ có mấy tháng sau khi ly dị xong là « Con đĩ ngựa mắt ốc nhồi » đã trở thành bà giáo Uyên. Cái bí danh con đĩ ngựa mắt ốc nhồi đã được phổ biến mạnh mẽ, trong nhà mỗi khi vắng mặt cô Châu, mẹ của Lan thì mọi người đều gọi như thế.

Lớn lên có nhiều lần Lan thử nhìn kỹ lại xem mẹ mình có vẻ gì là đĩ ngựa và đôi mắt có ốc nhồi không nhưng Lan chỉ thấy hình ảnh một người đàn bà hiền lành, có đôi mắt to, ngơ ngác sau hàng mi rậm và đen như mi giả ai cắt dán lên mắt. Lan không thể nào hiểu nổi tại sao mọi người lại bất công với mẹ mình.

Tệ hơn nữa là ngày bé chính Lan cũng gọi mẹ mình như thế, bác Cả và cô Ký đã dạy cho Lan. Họ đợi những lúc mẹ Lan đi vắng cho Lan ăn và tập mãi đến khi mẹ về Lan chạy ra gọi to « On ĩ ồi », vì những chữ dài quá không nhớ hết Lan đã thu gọn lại. Bác Cả và cô Ký cười vang nhà, vừa cười vừa vỗ đùi trước đôi mắt ngơ ngác của mẹ Lan. Cô Ký nhanh nhẩu làm thông ngôn, rằng nó gọi thiếm là Con Đĩ Nhồi đấy.

Lan không để ý vì chưa biết để ý đến phản ứng của mẹ mình ra thế nào, hình như cũng chỉ bế con vào phòng đóng cửa lại khóc thầm là cùng. Mẹ Lan hiền quá, chưa bao giờ Lan nghe mẹ nói ai một câu nào trả lại.

Đối với gia đình ông giáo Uyên chỉ là một con chiên ghẻ lở, ngập tội lỗi từ đầu xuống chân, bị ma quỷ xúi dục bất mất linh hồn cần phải làm đủ mọi cách mới cứu giúp kéo được ra khỏi vòng tội lỗi ấy.

Cuộn phim gia đình qua lời thuật lại của Mẹ Lan đang diễn ra trong đầu óc thì bỗng có tiếng mở cửa, tưởng có khách nào lạ nhưng chỉ là chú Tư vừa ở bệnh viện về.

— Thế nào liệu có qua khỏi đêm nay không ?

— Chắc là qua khỏi đêm nay nhưng bác sĩ bảo có giỏi lắm là kéo được hai ngày nữa.

— Thế thì liệu ta phải đi ngay...

Giọng bác Cả khắc khoải, người anh cả lúc nầy càng thấy thương đứa em lạc loài chỉ sợ em chết mà chưa kịp rửa tội

— Em chỉ ngại anh ấy không chịu, ngày xưa mẹ đã xin cho anh ấy đừng vào đạo...

— Chú nói thế mà nghe được à, nó sáng suốt hơn hay chúng ta sáng suốt hơn ? Mẹ là đàn bà, không được ai chỉ dẫn nên mới mê muội, ngày nay không lẽ chúng ta, cả chú cả tôi cùng mê muội như mẹ hay sao ?

Lan nghiến răng nén tiếng thở dài, hai lối thương khác nhau, gia đình thương cha Lan, có thể như thế nhưng thương sao lại không cho cha Lan được gặp mẹ Lan và Lan trước khi chết. Từ hơn tháng nay người ta tìm cách chặn thư của mẹ Lan gửi về, hiện giờ túi Lan không còn đủ tiền để đi đánh cho mẹ cái giây thép. Trong nhà hết vợ bác Cả đến cô Ký hoặc con cô Ký hỏi mượn, Lan mới thoáng hiểu hình như đó là một sự dụng ý. Chẳng ai muốn Lan báo tin cho mẹ biết, chẳng ai muốn Lan vào thăm cha...

Trời bên ngoài đổ mưa, những hạt mưa ban đầu thưa sau đậm dần như ai vác cái gì đập lên khắp mái ngói. Gió thổi những hạt mưa vào phòng ướt cả cánh cửa và một góc tường, nếu gió không thổi tréo như thế thì góc tường và cánh cửa khỏi bị ướt. Sợ bác Cả hoặc cô Ký vào trông thấy góc tường ướt chắc sẽ bị mắng, Lan ngồi dậy đi nhón chân đến đóng nhẹ cả hai cánh cửa ở bên ngoài chấn song. Gian phòng tối hẳn lại, Lan phải đi dò từng bước mới về được chỗ cũ. Giọng mưa rớt trên mái nhà nghe âm u hơn mọi hôm, hay tại vì mới hôm nay Lan mới biết lắng nghe mưa. Giá mưa trôi được Lan vào bệnh viện thăm cha hay trở về Saigon thăm mẹ.

Hình ảnh những ngày đầm ấm cũ thường trở về trong tâm trí, ngày cha Lan chưa ốm, chưa vào bệnh viện. Hạnh phúc đơn sơ hơn cả cái vách dậu che ngôi nhà nhỏ của gia đình Lan ở ngoại ô.

Ngày ấy ông giáo Uyên còn mạnh khỏe còn đi dạy học, chỉ mỗi một môn Anh văn thôi mà đã đủ làm sung túc cả gia đình, ba người và con chó.

Cha Lan có nét mặt nghiêm nghị, nhưng tính rất hay giúp đỡ mọi người, dạy học trò tận tâm như dạy con cháu. Ban giám đốc trường nào cũng muốn mời cho được ông giáo Uyên, vì có tên ông giáo Uyên vào là được học trò tín nhiệm ngay.

Chỉ dạy giờ mà mỗi tuần nếu đủ sức khỏe, cha Lan có thể mang về hơn cả số lương làm hẳng tháng của một giáo sư thường.

Nhưng trời không cho ai hưởng được lâu dài, cha Lan bị một chứng bệnh mà các bác sĩ có người ngờ rằng bệnh lao có người lại cho rằng ung thư. Mầu yêu vui đang chiếu hồng lên khắp mặt mọi người đã dần dần trở sang màu tái ngắt. Cha Lan vì bệnh hoạn, mẹ Lan vì phải lo lắng nhiều còn Lan vì thiếu thốn, cả tinh thần lẫn vật chất. Khi trời đòi lại thì trời không bao giờ ngần ngại, đòi là đòi ngay, đòi tất cả, và bệnh hoạn là một cách đòi nhanh chóng, có thể nhanh hơn hút thuốc phiện, nhanh hơn cả đánh bạc.

Nằm bệnh viện ở Saigon tốn kém quá, nên gia đình bảo đưa về Huế uống thuốc ta, Lan cũng theo cha về Huế học nốt ban tú tài.

Lúc chia tay, mẹ Lan khóc vì không thể theo chồng cùng ra Huế, ít nhất phải có một người làm việc để nuôi hai người kia. Trước khi chưa ốm thì cha Lan lo làm việc, bây giờ đến phiên mẹ Lan, và vài năm nữa sẽ đến phiên Lan.

Mặc dầu sống với đại gia đình nhưng cũng phải trả tiền cơm hẳng tháng chứ ai lại đi ăn không của ai bao giờ.

Cha Lan đã an ủi vợ rằng « Biết đâu thuốc bắc sẽ hay hơn, sẽ mang trả lại nguồn vui cũ cho gia đình mình ».

Nhưng đấy chỉ là một sợi tơ hy vọng quá mong manh, và mặc dầu mẹ Lan đã nguyện ăn chay cả tháng

■ xem tiếp trang 26

nguyễn vũ đan vy

1. lúc nhớ

xin mênh mông như biển
xin nồng nàn như đêm
xin ngọt ngào như mẹ
và dịu dàng như anh
xin tình yêu vĩnh cửu
để anh còn yêu em

2. ngoại ô

đường chiều phượng đỏ rưng rưng
một con diều giấy lưng chừng trời xanh
tôi qua đây với một mình
dăm con dốc nhỏ cũng mênh mông sầu
bây giờ lại nhớ về nhau
hai hàng cỏ thụ cúi đầu xót xa.

một khuôn mặt cũ

nhã ca

Phố xá vẫn yên lặng
yên lặng như chàng
khi đưa tay buộc cho nàng nỗi đau khổ.

biển đã nói về chàng cho nàng nghe
núi cũng kể chuyện chàng
Còn cỏ cây, hoa lá và cột điện
sỏi đá, mặt đường, tàu lửa
thì quá thân thiết với chàng
Mặt trời đi sau chàng chói sáng
Buổi chiều đầy hơi thuốc lá của chàng
trôi trên những đám mây
những đám mây bất chợt nhỏ thành lệ
tỏ tình cùng phố xá....

Lá xanh mang màu mắt chàng làm rừng
Mang tóc chàng trải ruộng lúa
Mang da chàng làm đất màu
mang thịt chàng làm bánh ngọt
Và tội ác xui chàng xa dần nàng
điều đó ai cũng biết.

Còn nàng
Nàng vẫn nghe chuyện chàng
và say đắm.

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

9

vạch một chân trời

CẨN thận hơn, Tư Bá vừa chống xuống vừa cắm sào, thọt xuống đất để dò xét.

Quả thật dưới hàng lau sậy nọ là con kinh không đáy.

Một khoảng đất trống hiện ra trước hàng lau sậy đó là cái nền nhà khá to. Lạ thay mặt đất đã bị đào tự hồi nào! Trong mơ mồng chén, mồng cà ràn và vài cục đa to va một cục đá tròn như cột nhà...

— Họ đào trước mình! Có lẽ đây là chỗ người Tàu đến giả bộ làm rẫy cất chòi trước khi mình đến, như Lục Cụ nói...

Tuy thất vọng nhưng Tư Bá cầm dao đào lớp đất để cầu may... Mũi dao đụng nhằm vật gì cứng cưng; nhìn kỹ đó là rễ cây, một cọng rễ to lớn. Chú ngạc nhiên:

— Giữa rừng tràm lam sao lại có loại cây cứng và chắc như vậy?

Chặt lên một khúc vỏ, chu đưa vào miệng nhai thử.

Chú nhăn mặt... Vỏ có mủ rít rít chát ngắt. Hồi nhỏ dương như chú đã từng ngậm một lần.

— A, vỏ cây sao!

Chú mừng quýnh khi thấy một gốc sao to tương nhỏ lẻ cách đó không xa. Bị chặt ngang, chồi sao mọc khá cao, màu lá xanh rậm nổi bật lên giữa rừng tràm.

Và tiếng ve kêu rả rả. Hồi ở Long Xuyên tiếng ve đã gây cho chú một nỗi buồn man mác khi trời nắng êm ả thiếu gió mát.

— Cây sao là loại mọc trên giồng đất cao hoặc trên núi. Chắc chắn có người tới đây cất nhà hay cất chùa. Họ trồng cây sao làm dấu tích.

Qua khỏi nền nhà, bờ lau sậy tiếp tục giăng hàng nối qua một giồng đất cao hơn. Tàng cây bàng đứng lọng che... Loại cây bàng theo chú hiểu không bao giờ mọc tự nhiên giữa rừng trầm thủy. Trường hợp của nó cũng giống như cây sao nầy.

Mặt trời lên cao.

Chú xuống xuồng trở về chòi mang theo mớ rau muống, một con rùa... để Lục Cụ khỏi nghi kỵ... khi bắt gặp.

Bước vô chòi chú ngạc nhiên vì thấy Hai Tam vắng mặt.

— Họ toan bày âm mưu gì đây? Quả thật Hai Tam đã bắt đầu bước qua phe Lục Cụ, làm phản.

Nghĩ vậy Tư Bá rất đỗi căm tức, chạy qua chòi của Lục Cụ.

Trên vạt tràm, Hai Tam đang ngồi xếp bằng, cung kính. Trong lúc đó, Lục Cụ cầm cái ô đồng đựng nước, miệng đọc bùa chú.

— Chú Hai! Về bên nầy lập tức.

Hai Tam trợn mắt, day lại:

— Chuyện gì gấp dữ vậy. Lục Cụ đang làm phép đọc kinh cho tôi.

— Làm gì mà đọc kinh?

— Tôi nhức đầu từ hồi sáng tới bây giờ...

— La quá! Đi rừng về, đói bụng, tôi tưởng chú ở nhà biết lo công việc, dè đâu.

Dứt lời Tư Bá quay gót.

Vô tình, chú đã sa vào kế ly gián của Lục Cụ.

Lục Cụ mỉm cười, nhúng ngón tay vào ô nước rồi rảy lên lưng Hai Tam.

— Phép của tôi đến đây là hết! Buồn quá. Thôi chú về, kẻo Tư Bá giận lây tới tôi.

— Tôi về chòi để hỏi Tư Bá đầu đuôi tự sự. Làm anh cả của tôi mà tánh tình hèn hạ tiểu nhơn... Tôi nhứt định không phục.

Tư Bá lui cui chẻ củi nhúm lửa trong nhà, thấy Hai Tam về chú

một ngày trong nhật ký

cao thoại châu

tôi quăng hòn sỏi xuống dòng sông
mặt nước bắn tung và rồi bọt nhỏ
những vòng tròn vòng tròn vòng tròn
thành lũ sóng chạy hoài muôn năm

tôi vung tay đâm khoảng vô hình
với nghẹn ngào phẫn nộ
tôi chạy theo tiếng kêu vỡ cổ
của quê hương dài hạn chiến tranh

tôi đâm tôi bằng mũi kim thật nhọn
nhớ hoài hoài niềm đau không nguôi
tình yêu tôi ai cướp đi rồi
xin được sống hồn nhiên như nước mắt

tôi hóa thân làm que diêm đốt trong đêm tối
chợt thấy mình đứng sừng trong gương
tôi nhìn tôi và thấy điêu tàn
tôi ôm mặt và tôi ngồi khóc

tôi moi trái tim cầm trên tay
vũ khí cuối cùng của người thất thế
đất nước tôi đã một lần bỉ bể
bút tôi còn xin được nối cho dài

tôi không còn gì ngoài chút linh hồn
tôi không còn gì ngoài chút linh hồn
xin đừng làm đau tôi nữa
xin gọi tôi trong cuộc hành trình

xin chào

từ thế mộng

Trời mưa Nổi bùi ngùi đẫm ướt trên những xác thân nhầy nhụa sự sống
Các anh nằm đó. Nỗi cô đơn dăng dặc và lạnh lẽo bốc hơi như một lời giã từ
Xin chào. Xin chào. Xin chào tôi.
Tôi ôm hồn cỏ vàng-dưới-chân-người đi quanh, vết thương kỳ cục nhức nhối ở cổ. Biển đục ngầu gào thét như một nỗi lặng lờ khốn kiếp
Biển thật vắng Hai đứa bé trần truồng, đen đủi và ốm nhom đang cười với sóng. Chúng run rẩy vục tay xuống nước vớt từng cành củi mục.
Củi thì nhỏ mà biển thì lớn quá Hy vọng thì tròn mà tuổi thơ cong vút. Sung sướng rỡ ràng môi.
Chúng tôi đánh nhau từ 7 giờ sáng Địch xung phong từng bầy như thú dữ. Và từng bầy ngã xuống như nai tơ.
Quả 57 nổ ầm bên tai, vành tai ầm tiếng gọi tôi cũng ầm theo này máu đỏ trôi ngang. Vết thương đã ngọt ngào ở cổ
Xin chào. Xin chào. Xin chào tôi
Biển thật vắng. Hai đứa bé trần truồng đen đủi và ốm nhom đang run rẩy vớt tuổi thơ trên từng cành củi mục

□ □

không quay lại. Bầu không khí bắt đầu khó thở. Như hối hận, Hai Tam xúc gạo vào nồi rồi đem vo mé nước sát thềm nhà.

Vo xong, Hai Tam đến gần bếp, đặt nồi lên.

– Đại ca đừng giận. Hồi sáng đại ca đi vô rừng mà không cho tôi theo. Ở nhà buồn quá, tôi nằm nghĩ chợt thấy ớn lạnh xương sống. Thiếu thuốc men, tôi qua chòi nhờ Lục Cụ làm phép dùm.

Tại sao Hai Tam mê bùa phép của Lục Cụ? Dầu sao đi nữa theo sự xét đoán của Tư Bá, Hai Tam cũng đã mất bản chất trung thành.

– Phải lắm – Tư Bá nói – Tôi không muốn chú đi vô rừng chung một xuồng với tôi.

— Đại ca đã đổi ý kiến rồi sao chớ! Hồi nào mình thề thốt sanh tử đủ điều. Nếu không thâu nhận thì tôi trở về.

– Về Long Xuyên à?

– Không! Tôi không về Long Xuyên. Tôi về rạch ông Rầy. Ở đó tôi có người quen như đại ca biết.

— Đồ mê gái! Bao giờ làm được chuyện đại sự?

— Đại ca không nên nói nặng nói nhẹ. Tôi đi đây.

Rút cây mác trong vách, Hai Tam đút vào nóp, cuốn lại rồi đi qua chòi Lục Cụ. Bao nhiêu hình ảnh đen tối hiện ra trước mắt của Tư Bá. Từ rày về sau, chú sẽ cô độc. Trong số người đi chung một đoàn hôm trước chẳng có ai đáng tin cậy. Rồi đây Hai Tam sẽ nói rõ mục đích thủ đoạn tìm vàng và thủ đoạn bán vây cọp cho Lục Cụ nghe. Tất nhiên Lục Cụ hiểu được nhược điểm của Tư Bá và bố trí giết chú sau khi tìm được dấu vết kho vàng bí mật.

«No mất ngon, giận mất khôn» Nghĩ vậy Tư Bá bước ra ngoài kêu với:

— Chú Hai ở lại ăn cơm rồi hãy đi. Nãy giờ tôi nóng tánh, chú đừng buồn.

Hai Tam nói gắt:

— Tôi no rồi.

– Bề nào chú cũng phải trở lại để nghe tôi nói vài lời.

— Ờ ... tối tôi trở lại.

Để giữ mối thiện cảm, Tư Bá khuyên Hai Tam nên xuống xuồng của chú mà chống qua chòi Lục Cụ.

Xuồng vừa cập sát nền nhà, Lục Cụ đã ngoắt Hai Tam:

– Khổ quá! Dường như chú gây gỗ với chú Tư Tôi là kẻ ngoại cuộc. Tôi khuyên hai chú nên hòa thuận.

Hai Tam nói lại những gì đã xảy ra. Chú nói gắn:

— Hai ba ngày rày, Tư Bá hết tin tôi, nghi rằng tôi theo phe Lục Cụ.

— Sao chú biết?

— Tôi đủ chứng cớ. Hồi sáng này Tư Bá chống xuồng vô rừng một mình, có lẽ đi theo mấy cái trấp.

Nghi ngờ gì nữa! Quả thật Hai Tam đã thuật lại chuyện Ông Bao Công chần bần cho Tư Bá nghe rồi. Và có lẽ Tư Bá đã vào rừng thám thính. Lục Cụ muốn trách cứ Hai Tam về tội tiết lộ bí mật nhưng suy nghĩ một chập, Lục Cụ nói:

— Tư Bá đi vô tấp bằng xuồng?

— Dạ.

— Đi hướng nào?

— Tôi chưa rành.

— Dưới xuồng có gì lạ không?

— Có vài con rùa. Xuồng đậu ở mé nước kia.

Đôi mắt của Lục Cụ bỗng nhiên sáng lên. Trong khoang xuồng vài miếng vỏ cây đen mốc nổi lềnh bềnh. Giả đò như mỏi lưng Lục Cụ vươn vai bước xuống đất đi ra sân. Không cần nhai thử Lục Cụ quả quyết đó là vỏ cây sao, loại cây không bao giờ mọc tự nhiên ở rừng trầm thủy nầy.

Buồn bã, Lục Cụ vào chòi. Vừa lúc ấy Hai Tam đang mở nóp ra nằm ngủ.

Chợt thoáng thấy cây mác, Lục Cụ thất sắc, nói thầm:

— Thảo nào hôm trước Hai Tam ngủ mê, miệng nói lẩm nhẩm với người con gái ở miệt Ông Rầy.

Người con gái ở ngọn rạch ấy nào xa la gì với Lục Cụ!

Nằm ngủ không yên, Hai Tam trình bày về trường hợp của mình:

— Bị xua đuổi, tôi thối chí quá. Nếu tôi nhập theo phe của Lục Cụ thì sớm muộn gì Tư Bá cũng giết hại.

— Chú Hai muốn đi về đâu.

— Dạ về rạch Ông Rầy.

— Quê của tôi ở đó. Chú cứ tả lại hình dạng của tôi, ai cũng biết. Cầu chúc chú bình an vô sự. Khi nào làm ăn khá tôi bảo thằng Mách tới đó báo tin cho chú hay. Tôi thắc mắc quá. Chưa chắc Tư Bá cho phép chú về.

– Tại sao vậy?

– Chú về làm hư hỏng công việc làm ăn của y.

Trời vừa chạng vạng tối.

Giữ lời hứa hồi trưa. Hai Tam xuống xuồng trở về chòi Tư Bá. Cuộc gặp gỡ cuối cùng thật gay cấn. Một lời nói của Tư Bá đều biểu lộ sự hăm dọa:

– Hồi năm xưa tôi xử tử một đứa em phản bội. Bây giờ tôi xem chú như sắp phản bội tôi.

Hai Tam cau mày:

■ còn nữa

SINH NHẬT TRÊN TUYẾT

CUNG TRẦM TƯỞNG

Gửi anh,

Dưới đây là đoản bút tôi viết nhân dịp sắp 32 [illegible] để trả lời thư anh :

Khi tôi ở nhà vợ chồng Jim ra thì tuyết đã phủ đầy mặt đại lộ. Lúc đó khoảng hai giờ trưa, nhưng trời u ám, xệt đục như sắp hết ngày. Không khí lạnh phải để chịu vào mặt, hai lỗ mũi tôi banh ra để xua đuổi thán khí từ trong phổi, rồi hít vào tham lam sức khỏe mạnh của trời hàn tới tháng giêng. Từ ngày sang đây, đã hơn được một năm bỏ bỏ tật ngủ trưa, và cái nắng Tết Saigon, khi được gợi lại trong trí nhớ, chỉ còn là một kỷ niệm xa xôi, một ám ảnh hơi khó chịu, mờ mờ như cột thủy ngân trắng lên cao trong một ống hàn thử biểu.

Bây giờ thì mật độ những bông tuyết trong thể tích không gian đã tăng lên nhiều, và trời Saint Louis vui nhộn như một cái máy bật bông khổng lồ.

Thật ra, tuyết đã rải rác rơi xuống miền Saint Louis từ khoảng một tháng nay, nhưng lại chảy tan ngay khi ánh mặt trời gay gắt, thành thử chưa để lại cho tôi một ấn tượng đọng xệt. Muốn chính xác thì phải kể là mùa tuyết mới thực sự khởi đầu hôm qua. Dân chúng đã được chuyên viên khí tượng trên vô tuyến truyền hình thông báo hiện tượng gia tốc độ của gió Tây Bắc, hiện đang thổi theo cả khối khí lạnh địa cực xuống quá trung lưu sông Mississipi, sẽ là nguyên nhân chính làm hơi nước đọng lại thành tuyết rồi rơi phủ miền Saint Louis trong một thời gian khá lâu. Tuy nhiên dù đã được chỉ bảo trước như thế và dù nay chẳng phải là lần đầu trông thấy tuyết rơi, tôi cũng không thể không nôn nao, rạo rực tâm hồn. Bởi tuyết bằng những hạt trắng ngần của tuyết phô trương một sức quyến rũ vô tận. Tôi cũng dám quả quyết nếu có phải gặp lại tuyết ngàn lần nữa, tôi sẽ không bao giờ cảm thấy chán tuyết. Đối với tôi, tuyết thể hiện cái tinh túy tột bực của vũ trụ mênh mông, cũng như thi ca thể hiện cái đẹp gạn lọc đầy cung của tư tưởng bàng bạc. Tuyết và thi ca là hai vật quý ở trần gian. Nếu tuyết là an thái thì thi ca, muốn là thi ca, phải là vọng hóa. Kể cả những thi ca nổi loạn nhất. Trái hẳn với nhận xét thường có là cái quý phải là cái hiếm, tuyết phải càng nhiều trông mới càng quý. Nghĩa là phải phủ dầy đại lộ, công trường, mái nhà ga, nóc toa tàu, vai pho tượng trắng, phủ đầy núi đồi, rừng cây, cánh đồng, đất nước. Để cho không còn một mảnh đất nâu nào lọ chồng lên cái lưng gù xấu xí của nó. Để cho những chiến binh khát máu nhất cũng phải dừng chân ngồi nghỉ, bỏ súng xuống, thích trở lại cái trò đùa thuở tiền chiến lấy tay nặn một người tuyết không lồ và nắm những nắm tuyết lớn ném vào người yêu. Tuyết tác dụng hữu hiệu bằng chiều sâu. Và, khi nào hiện tượng kết đọng của khí trời đạt tới mức hoàn hảo thì tuyết lộ trần được toàn vẹn cái cá tính thần tiên của tuyết.

Như hôm nay, trong không gian thành phố Saint Louis, tiêu điều, hoang vắng như một huyện lạc Bắc Cực. Những bông tuyết nhảy múa tung tăng theo nhạc điệu huyền bí của im lặng. Cái hiện tượng mâu thuẫn này, im lặng tấu lên âm thanh, đã xảy ra trong cõi mộng và tâm tưởng của một nhạc sĩ mù và điếc thuở trước.

Bây giờ thì sự im lặng đó, sau những mớ âm thanh hỗn độn ban đầu, đã vang lên nhạc tính rõ rệt, trang trọng điểm gõ giờ dậy thì của tuyết. Mỗi bông tuyết trắng nở dần ra là một nàng tiên ngần ở trường đung đưa xuống trần thế. Êm ái như tác động nở của một bông quỳ trong một đêm tĩnh mịch.

Trái đất, vốn thô bạo cục cằn khi xử dụng sức hút của nó, nay cũng ra chiều hiền khô, để mặc tuyết dịu dàng hạ cánh xuống trên mặt đại lộ đánh phấn bạch tinh. Hiện tượng tuyết rơi là nghịch ảnh của bất cứ hiện tượng va chạm, đổ vỡ nào. Tuyết tác động vừa bằng chiều sâu vừa bằng nhẹ nhàng. Một chiều sâu không nặng. Một lượng tích không ứ đọng nhưng mà dàn trải. Một kích thước thứ tư dầy nhưng mà xếp. Mênh mông, vọng hóa hơn cả bất cứ một mặt hồ phẳng lặng nào.

Tôi không thể không có một liên tưởng luyến ái, nghĩ sang một hình ảnh giao hợp toàn hảo nhất khi để tuyết mặc sức nô đùa với tóc, tai và má tôi. Tôi hòa với trái đất làm thành một giống đực mạnh thích nhường nhịn, độ lượng, quảng đại đến độ thụ động, ngây ra. Trong khi đó, những bông tuyết cứ lớn dần thêm, đường nét nở nang rõ rệt, hình thù căng phướn. Tôi nghĩ hiện tượng hình thành ra tuyết là hiện tượng dậy thì của một thân thể giống cái. Ở trường nhưng không xuống xã. Cái dâm ô có từ hình ảnh do người nhìn tạo ra từ đối vật, chứ không có trong bản thể đối vật. Đầu óc tôi lúc này chỉ tràn đầy những ý nghĩ tinh khiết, thanh thoát và rất là bất vụ lợi. Đối với tôi, sự hiện hữu của tuyết hàm chứa một đức hạnh, một luân lý trong suốt như thủy tinh. Một ý tưởng không cần cải trang bằng chiếc lá của hồ thẹn. Theo tôi, nếu có tội gốc, thì chính hồ thẹn là tội gốc con người, và lịch sử của sa đọa tinh thần khởi đầu bằng sự sáng chế y phục.

Đi trên đại lộ tuyết phủ, tôi cảm thấy ghê tởm chiến tranh, ban trách sát hại để độc tôn; âm mưu để khai trừ, khuynh đảo để chiếm đoạt, xâm lăng để thôn tính. Chân lý không nằm ở bên này hay bên kia bức tường. Chân lý đang hiện ra thành những bông tuyết nõn nà, dịch biến, đa diện, kỳ thú. Chân lý nằm ở phía chân trời những huyện lạc thổ dân Esquimaux, vì được may mắn dựng lều trên tuyết vạn niên nên đã sống một lịch sử yên thấm nhất của nhân loại.

sinh nhật trên tuyết của cung trầm tưởng

Lúc này, trong hồn tôi, nhạc điệu của tuyết rơi im lặng — nhạc điệu của đôi mắt một con chim trắng hiền từ — đang vang động át lấn nhịp rạn nổ chát chúa của những cỗ súng không zật.

●

Khi tôi đến công viên Forest Park thì mới nhận thấy đã đi bộ khá dài trên tuyết. Hết một đại lộ dằng dặc, năm sáu phố nhỏ và hai ba trạm xe buýt. Những cành lá úa mùa thu trước đây bây giờ trở thành những nhánh cành trắng nõn đâm tỏa lên trời. Mỗi cây là một sáng tạo sung sướng của ngẫu nhiên, với những đường tua và hình thù kỳ ngộ. Những ngọn đồi nhỏ và những gò mống tuyết phủ dầy nối tiếp xô đẩy nhau về phía cuối xa thành những gợn cong hòa hợp của một mặt biển tưởng tượng. Không khí lạnh, dục và xệt thêm. Thành phố với những tòa buildings xám ngắt nhô lên sau giải băng quốc lộ 40. Vẻ co ro bất động của tấm phông này càng làm nổi bật thêm điệu linh động của tuyết rơi. Bây giờ thì sự hiện diện của tuyết gần tuyệt đối, hư vô hóa dần những bối cảnh. Trước mắt tôi, những cột đèn, một cái bồn nước, những tia ánh sáng nê-ông vàng nhợt chỉ còn là những thừa thãi vô ích. Tôi tiến đến một chiếc ghế đá, lấy găng tay gạt tuyết rồi ngồi xuống. Lâu lắm tôi mới say lại được với cô đơn như chiều nay. Tôi nghĩ tôi sắp 32 tuổi. Một nửa đời người. Cái tuổi vừa già vừa trẻ, một khúc quanh dẫn đến những ý định lớn, cụ thể và rõ rệt hơn. Để trả lời câu anh hỏi tôi có cảm giác và ý nghĩ gì khi sắp 32 tuổi, tôi xin phép anh lạm dụng sự so sánh sau :

Tôi nghĩ đời một người đàn ông ít nhất trải qua hai chuyển dậy thì. Chuyển dậy thì đầu, xảy ra năm 15 hay 16 tuổi, là một chuyển dậy thì nặng xác thịt tính. Một cơn sốt vỡ da, với những triệu chứng thân thể căng nở, hình thành rõ rệt, tóc dựng lên, móng chân cứng ra, vú đau đớn mọc nhân. Một tác động thổi phồng trong một vũ trụ ám ảnh đầy những thân hình giống cái, chan vợi tình yêu mẹ sang tình yêu người con gái láng giềng. Một trạng thái nồng mùi vị hăng hăng của tỏi rã, hơi bệnh hoạn, có nhiệt độ, ngơ ngác, há hốc, dại khờ, mất thăng bằng.

Chuyển dậy thì thứ hai, xảy ra sau 30 tuổi, trái lại, là một diễn tiến tinh thần không xửng xốt, một xê dịch tin tưởng và vững vàng, dẫn đến xây nền cho một thế đứng quân bình sáng trí và hình thành một ý thức dực rõ rệt, bao hiệu sự trưởng thành của lý trí lẫn tình cảm. Dạo này, tôi tự nhận thấy thích mổ xẻ, phân tích, tầm nguyên vấn đề, chẻ sợi tóc làm tám, chấp nhận nguyên tính phức tạp của con người và đời sống. Tôi hết muốn giản lược hai thực thể này thành những tiền đề trừu tượng. Tôi quan niệm chân lý là một dịch biến không ngừng, bản thể nó tùy thuộc vào hoàn cảnh, chỉ có sau hành động, giữa chân lý và con người phát minh ra nó luôn luôn có một khoảng cách phải vượt để con người còn thấy lý do tiếp tục đi hình thành con người, đời sống và lịch sử. Tôi nghĩ có quan niệm như vậy thì mới tránh được chủ nghĩa võ đoán, giáo lý độc tôn, đạo thuyết phóng thể, ngõ hầu trao trả lại con người tự do cụ thể chứ không phong tước cho nó bằng những tự do hình thức.

Qua những nhận định trên, tôi có thể gọi tuổi trên 30 là tuổi khai sinh của một ý thức nhân sinh rõ ràng. Cái ý thức mọc ra từ đống hoang tàn của những thiên đàng đổ vỡ. Cái ý thức đúc hết từ ý thức được thiện, ác chân chính là thế nào, nó hàm chứa một tinh thần cách mạng. Từ nó sẽ hình thành ra một đức lý mới. Bằng nó, tôi khởi sự làm một người đàn ông tiến vào một thế giới tắt dần ảo vọng, khởi sự suy tính chắc nịch, hành động cụ thể, khởi sự biết thỏa hiệp, kiên trì, thu bé lại hay rút vào bóng tối nếu cần, bớt đồ quạu bậy bạ, biết chờ thời cơ thuận tiện để lật ngửa lá bài xuống thảm xanh.

Đến đây, tôi hy vọng anh đã nhận thấy ý định tôi khi gọi tuổi trên 30 là tuổi vừa già vừa trẻ. Già vì biết nghĩ chín chắn khôn ngoan, khăng khăng từ chối dấn thân vào cuộc phiêu lưu thiếu não, vô vọng của một số người đang cố duy trì những giá trị lỗi thời, ngược lịch sử, trát phấn bôi son lên bộ mặt ghẻ lở tàn tạ của những giá trị đó. Trẻ vì dám làm những dự án bạo, nghĩ liều, tin vào những sự thực đang bị phủ nhận hoặc bị kết án là điên rồ, dám giữa những đêm không trăng sao, không hỏa châu hét lớn kết tội chiến tranh cùng những ai khăng khăng từ chối hòa bình, dám hùn vốn cả tâm hồn lẫn những năm còn lại của kiếp sống vào chiến thắng tất nhiên của lẽ phải, lương tri.

●

Gửi anh,

Đoạn bút này, ngoài bầy tỏ thái độ về những vấn đề thời đại sôi động như chiến tranh, hòa bình, luân lý, đạo thuyết, còn muốn đề cập tới cái yêu cái ghét của tuổi trên 30. Đây là thứ yêu, ghét thôi bị hút về phía cá nhân đơn thuần để ngả sang phía những chân trời nặng mầu sắc tập thể, vô ngã. Thứ yêu, ghét cứ muốn đặt trọng tâm vào mối tương quan giữa đối tượng và hoàn cảnh xã hội, lịch sử trong đó đối tượng sống, nên hết là niềm đột khởi cuồng bạo, rầm rộ của những năm 20 tuổi. Với một luyến ái quan như vậy, tôi đã bỏ rớt luôn đàn bà trên đường tìm tiến đến một ý hướng hiện sinh cụ thể. Hay đúng hơn, lúc này đàn bà đối với tôi chỉ còn là một thứ giống cái để giải quyết sinh lý nhiều hơn là một cứu cánh quan trọng của yêu thương. Đã bao nhiêu lần rồi, tôi thấy đàn bà vẫn vậy. Họ nằm xuống, phập phồng, căng ra, làm duyên rồi làm tình. Rồi tôi vội vục xuống uống họ bằng đôi môi Á rập. Họ là một đam mê vô ích trong thời đại tàn nhẫn này, với vạn vạn thằng dực rựa lăn xả, thí thân vào một cuộc chiến tranh diệt chủng, diệt nòi, diệt dực. Malraux đã trực tiếp tham dự cuộc nội chiến Tây Ban Nha, và cuốn L'Espoir của ông là một thiên bi hùng ca thảm khốc. Nhưng cuộc nội chiến tại xứ sở nhiệt đới này, không bao giờ thấy tuyết trắng mùa đông, trong những cánh rừng già Viễn Đông mịt mùng, ẩm ướt, bí ẩn, cuộc nội chiến này thảm khốc gấp trăm lần những cảnh tượng Malraux đã mô tả trong tiểu thuyết của ông. Chất thảm khốc túa ra thành máu và nước mắt, từ nguồn bốn ngàn năm lịch sử của cung nỏ, tên độc, giáo mác, mã tấu, ống xì đồng, súng hỏa mai, súng thần công, bẫy tre, nứa nhọn, bom ba càng, đạn lân tinh, súng không zật... Bốn ngàn năm chiến đấu để định cư rồi di cư, lập quốc rồi phá quốc, chinh Nam rồi Bắc phạt, thống nhất rồi phân ly, phân ly rồi thống nhất là bốn ngàn cây số địa đạo trong đó con người nín thở sống bằng bóng tối của cầm thú khôn nguôi, là bốn ngàn mảnh mìn Claymore cắt phứt dương vật khỏi những thân thể trai tráng. Việt Nam của những năm 1960 là Tây Ban Nha của 1936 nhân lên trăm lần. Hòa bình Tây Ban Nha đã là khúc khải hoàn thô bạo của những đạo quân Phalange mặt đầy xẹo kéo vào Barcelona pháo kích thánh đường Saragosa Hòa bình Việt Nam, nếu đến chậm 20 năm nữa, sẽ có thể là thời ngự trị của những Nguyễn thị Mạnh Cường, Trần văn Thúy Liễu, nghĩa là của những ái nam ái nữ, những à Trần, những Tây Thái Hậu của vương quốc tiền bạc, những con ngựa cái chồng mông chạy suốt những giải hoang địa, những cánh đồng tịch mịch, những thôn xóm, thị thành tiêu thổ mà không gặp được lấy một bóng chàng kỵ sĩ vạm vỡ. Tôi chưa bao giờ ghê tởm sự mầu nhiệm sát nhân của những danh từ lớn bằng lúc này. Người ta hiện có thể từ chối hy sinh cho một bà mẹ hay một người em bé ruột thịt, nhưng lại sẵn sàng sốt sắng chết cho một tiếng gọi, một điệu kèn rúc trong đêm thâu.

Vốn không đủ vô liêm sỉ khốn nạn để đào ngũ khỏi thân phận Việt Nam đau khổ, tôi xin hẹn mùa hè tới gặp lại Sàigòn cùng anh hoạt động.

Chào anh và ném anh một nắm tuyết. ■

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

9

KHI anh tới chân cầu thang nơi trọ trọi anh tạm ở, có người nào ở trên đi xuống đụng phải anh trong bóng tối và nói với anh ; « Xin từ biệt ông ! » rồi thu mình trong chiếc áo khoác, coi bộ anh chàng thấy rét lắm, và biến mất. Người đó là Frantz de Galais.

Ngọn nến Frantz còn để trong phòng vẫn cháy sáng, Không một vật gì bị xáo trộn. Chỉ có những hàng dưới đây, viết trên một tờ giấy viết thư, để nơi ai cũng trông thấy ;

« Ý trung nhân của tôi đã biến mất, có nhờ người cho tôi hay rằng cô ta không thể là vợ tôi ; rằng cô ta chỉ là một cô thợ may chớ không phải một nàng công chúa. Tôi không biết sẽ ra sao đây. Tôi bỏ đi. Tôi không còn thiết sống nữa. Xin chị Yvonne tha lỗi cho tôi nếu tôi không tới chào từ biệt chị, nhưng chị cũng không có cách nào giúp tôi,.. »

Cây nến cháy tới hết, ngọn lửa lập lòe, cháy lan trong một giây rồi tắt ngấm. Meaulnes trở về phòng mình và đóng cửa lại Mặc dầu bóng tối, anh nhận ra từng món đồ mà lúc ban ngày, đang khi tràn đầy hạnh phúc, trước đây mấy giờ, anh đã thu gọn lại. Từng món một, rất trung thành, anh tìm lại đủ bộ quần áo cũ và xơ xác của anh, từ đôi giày to tướng cho tới chiếc dây lưng thô kệch có khóa bằng đồng Anh cởi áo rồi lại mặc áo vào rất nhanh nhưng lơ đãng khi bỏ xuống chiếc ghế những món quần áo mượn anh bận lắm chiếc gi-lê.

Dưới khung cửa sổ, trong sân đậu xe, bắt đầu ồn ào náo nhiệt, người lôi kéo, người la gọi, người xô đẩy, ai cũng muốn lấy xe của mình ra khỏi đám lộn xộn những xe đậu chen chúc. Thỉnh thoảng một người trèo lên chỗ ngồi một chiếc xe bò, trên mui một chiếc xe chở đồ lớn, dùng đèn xe mà chiếu quanh. Ánh đèn chiếu sáng khung cửa sổ : trong khoảnh khắc, chung quanh Meaulnes, căn phòng đã trở nên quen thuộc, nơi mà mọi món đồ đều như có cảm tình đối với anh, bỗng trở nên sống lại, rung động,..

Với tâm trạng như vậy, sau khi đã đóng kỹ cánh cửa ra vào, anh dời khỏi cái nơi kỳ bí mà có lẽ không bao giờ anh còn gặp lại.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

Trong đêm tối, đã có một hàng dài những xe chạy chậm chậm ra phía cổng ở ven rừng. Đi đầu có một người bận một tấm da dê, một tay xách một chiếc đèn, một tay dắt sợi dây cương của con ngựa ở cỗ xe đầu

Meaulnes vội vã kiếm xem có ai chịu cho anh quá giang Anh vội vã ra đi. Anh lo sợ trong thâm tâm lỡ bị ở lại khu trang viện này có một mình và vụ mạo nhận của anh bị đổ bể ra.

Khi anh đi tới trước khu nhà chính, các người đánh xe đang sắp đặt lại số người trên các xe cuối cùng. Người ta bảo các hành khách đứng đây để kéo lại gần hay ra xa những ghế ngồi, các cô gái quấn mình trong những tấm khăn to rất ngượng ngùng phải đứng lên, những tấm mền rớt xuống chân họ, có những bộ mặt e ngại cúi xuống trước ánh đèn xe.

Trong một cỗ xe đó Meaulnes nhận ra anh chàng nông dân ban nãy mời anh đi cùng. Anh nói to với anh ta :

— Tôi lên có được không ?

Người kia không nhận ra anh nữa, hỏi :

— Chú mày đi đâu ?

— Về vùng Sainte-Agathe.

— Nếu vậy phải xin một chỗ trên xe nhà Maritain.

Thế là cậu học trò lại phải đi kiếm trong số những du khách còn chậm lại xem ai là ông Maritain không quen biết đó. Người ta chỉ cho anh một trong những người còn la cà uống rượu và hát ở trong bếp. Họ nói :

— Ông ấy là tay ăn chơi lắm. Có lẽ còn ở đó cho tới ba giờ sáng.

Trong khoảnh khắc Meaulnes nghĩ tới cô con gái đang lo âu, đang vừa lên cơn sốt vừa buồn rầu, còn phải nghe mãi cho tới nửa đêm ở trong trang viện của mình những chú nông dân say rượu lên tiếng hát vang. Không biết nàng ở trong căn phòng nào ? Cửa sổ phòng nàng đâu, ở trong căn nhà bí mật này Nhưng chàng học trò không có lý gì để nán lại nữa. Phải ra đi ngay. Một khi trở về Sainte-Agathe mọi sự sẽ sáng tỏ ; anh sẽ hết là một cậu học trò bỏ trốn đi ; ở đó anh sẽ có thể lại nghĩ tới cô con gái bà chủ tòa lâu đài này.

Từng cái một, các cỗ xe chạy đi; bánh xe nghiến cát trên lối đi rộng. Trong bóng tối ta trông thấy những cỗ xe quay vòng lại rồi biến mất, trong xe đầy những phụ nữ quấn kín trong những quần áo ấm, những trẻ nhỏ chàm chăn đã bắt đầu ngủ say. Tới một chiếc xe chở đồ lớn, rồi một xe thồ mô trên đó có các bà ngồi chen chúc sát vai nhau, chạy qua làm cho Meaulnes sững sờ đứng trước lực cửa. Rồi chỉ còn có một chiếc xe cỏ có mái của một nông phu bận áo khoác. Nghe Meaulnes giải thích, ông ta nói ;

— Cậu có thể lên được, chúng tôi cũng đi về lối đó.

Khó nhọc Meaulnes mới mở được cánh cửa xe cũ kỹ. kính cửa rung rung còn bản lề thì kêu cót két. Trên ghế, trong góc xe, có hai đứa nhỏ đang ngủ, một con trai và một con gái. Nghe động và có gió lạnh chúng tỉnh dậy, dơ tay ra và mơ màng ngó, rồi lạnh run lên, chúng lại chui vào góc xe và ngủ lại,..

Chiếc xe đã chạy đi. Meaulnes nhẹ nhàng đóng cửa xe rồi thận trọng ngồi xuống ở một góc bên kia. Anh cố gắng ngó qua tấm kính nơi mà anh sắp dời bỏ và con đường anh đã đi tới đó. Mặc dầu đêm tối anh đoán được chiếc xe đang chạy trong sân, rồi chạy ngang chỗ chân cầu thang đưa lên phòng anh, rồi chạy qua cổng, ra khỏi khu trang viện để tiến về phía rừng. Qua tấm kính cửa, anh thấy thoáng những thân cây thông lướt nhanh.

Meaulnes hồi hộp nghĩ :

— Không chừng ta sẽ gặp Frantz de Galais ở góc đường.

Đột nhiên, tới một con đường hẹp chiếc xe lảng tránh xa để khỏi đụng phải một chướng ngại. Trong đêm tối nhờ hình thù to lớn ta có thể đoán chừng đó là một chiếc nhà lăn đậu gần giữa đường, ý hẳn tới đậu đó mấy ngày gần đây trong khi có đám hội.

Qua chướng ngại đó, ngựa bắt đầu chạy nước kiệu, Meaulnes thấy mệt phải ngó qua khung kính, nhưng cũng cố gắng một cách vô ích ngó sâu trong đêm tối của cánh rừng, bỗng có một tia chớp rồi tiếp theo là một tiếng nổ, Ngựa phát chạy nước đại. Meaulnes không hiểu người đánh xe hận áo khoác đang cố giữ ngựa lại hay đang thúc chúng trốn chạy mau hơn Anh muốn mở cửa xe Nhưng quả đấm cửa lại ở bên ngoài, anh cố gắng không được đề hạ kính cửa xuống, anh bèn lay cánh cửa... Hai đứa trẻ bị thức giấc hoảng sợ nép vào nhau, không nói một lời. Trong khi anh lay cánh cửa, mặt dán vào khung kính, anh chợt trông thấy ở một khúc quanh một bóng trắng đang chạy. Đó là anh chàng Pierrot trong đám hội, anh chàng há-hốc-miệng bận quần áo trá hình đang ngơ ngác, kinh hoảng tay ôm một xác người ghì vào ngực. Rồi tất cả đều tan biến.

Trong chiếc xe đang chạy nước đại giữa đêm tối, hai đứa trẻ đã ngủ say Chẳng có ai để nói chuyện về những biến cố bí mật trong hai ngày vừa qua Sau khi đã nghĩ nhớ lại rất lâu những gì anh đã trông và nghe thấy, mệt mỏi quá, trong lòng buồn bã, chàng thanh niên cũng ngủ quên đi, như một đứa trẻ có chuyện buồn...

... Trời chưa sáng hẳn khi chiếc xe bỗng ngừng lại bên đường, Meaulnes bị ai gõ vào kính cửa xe đánh thức dậy. Người đánh xe mệt nhọc lắm mới mở được cánh cửa, và qua tiếng gió ban đêm làm cho cậu học trò lạnh thấu xương, ông ta la :

— Phải xuống ở đây Trời sắp sáng rồi. Chúng tôi sắp rẽ về lối khác. Cậu đã về gần Sainte-Agathe rồi.

Meaulnes nhổm dậy, nghe lời, anh mơ màng kiếm chiếc mũ lưỡi trai bị rơi xuống chỗ chân hai đứa trẻ đang ngủ, trong góc tối của chiếc xe. Anh cúi xuống chui ra khỏi xe. Người đàn ông trở lên ngồi chỗ mình và nói :

— Thôi chào cậu. Chỉ còn chừng sáu cây số nữa thôi Đây kia cột cây số ở ngay bờ đường.

Meaulnes vẫn chưa tỉnh ngủ, bước đi người cúi về đằng trước, bước đi nặng, đi tới bên cột cây số anh ngồi bệt, đầu cúi xuống, hai tay vòng trước ngực, như muốn ngủ nữa. Người đánh xe la lên :

— Ồ, không được ! Không ngủ đấy được đâu nhé ! Trời lạnh quá ! Đứng dậy bước đi lên...

Chạng vạng như người say, chàng thọc tay trong túi, hai vai thõng xuống, chậm chạp đi về hướng Sainte-Agathe ; trong khi tàn tích cuối cùng của buổi hội kỳ lạ, là chiếc xe cỏ có mui đời khỏi con đường đá, chạy ra xa, lặng lẽ

gặp gềnh trên cỏ ở con đường ngang. Chỉ còn trong thấy có cái mũ của người đánh xe, lập lờ bên trên những hàng dậu ..

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Gió lớn và trời lạnh, mưa bão hay tuyết phủ, những khó khăn khiến chúng tôi không thể nào tìm kiếm dài lâu được, đã buộc Meaulnes và tôi không thể đá động tới cái xứ xa lạ kia trước khi mùa đông chấm dứt. Chúng tôi không thể nào bắt tay vào một công việc gì đứng đắn trong những ngày tháng bại ngắn ngủi, với những ngày thứ năm lộng gió, thường thường cứ vào khoảng năm giờ chiều lại chấm dứt bằng một trận mưa lạnh cóng, buồn nản.

Không có gì nhắc nhở với chúng tôi cuộc phiêu lưu của anh Meaulnes ngoài sự kiện kỳ lạ từ ngày anh trở về thì chúng tôi không còn người bạn nào nữa. Những giờ ra chơi cũng vẫn những trò chơi như cũ được tổ chức, nhưng Jasmin không bao giờ nói một lời với Meaulnes. Những buổi chiều, liền sau khi lớp học được quét giọn sạch, ngoài sân lại vắng bóng người, giống như hồi tôi chỉ có một mình, tôi thấy anh bạn tôi cứ lang thang từ ngoài vườn vào trong nhà kho và từ ngoài sân vào tới phòng ăn.

Những buổi sáng thứ năm, mỗi người chúng tôi ngồi tại bàn thầy giáo ở trong hai lớp học để học tiểu thuyết của Rousseau và Paul-Louis Courier, chúng tôi lục thay trong các tủ, lẫn vào giữa những sách học Anh văn và những cuốn tập chép rất tinh vi những bản nhạc. Buổi chiều, có khách chúng tôi phải dời khu nhà ở đi ra khu trường học... Đôi khi chúng tôi nghe thấy từng đám học trò lớn dường như vô tình ngừng lại ở trước cổng, họ đạp mạnh vào cánh cổng nhân một trò chơi vô biên khó hiểu, rồi họ lại bỏ đi... Cuộc sống buồn nản đó tiếp tục cho tới hết tháng hai. Tôi bắt đầu tin rằng Meaulnes đã khuây khỏa hết, bỏng một cuộc phiêu lưu, còn kỳ lạ hơn những cuộc phiêu lưu trước, nhắc nhở cho tôi biết rằng tôi lầm và có cả một cuộc khủng hoảng dữ dội đang sửa soạn dưới bộ mặt buồn tẻ của cuộc sống mùa đông này.

Bữa đó đúng là một buổi tối, thứ năm, vào cuối tháng, tin tức đầu tiên về nơi trang viện kỳ lạ, đợt đầu của cuộc phiêu lưu mà chúng tôi không nhắc lại, nay được đưa tới cho chúng tôi. Chúng tôi đang còn thức. Ông bà tôi đã trở về quê, chỉ còn có Millie và cha tôi cùng với chúng tôi mà thôi ; cha mẹ tôi không ngờ có một vụ giận hờn kín đáo đã chia lớp học ra thành hai phe.

Lúc tám giờ tối, Millie mở cửa để liệng ra ngoài những mẩu thừa của bữa tối, bỗng nói :

— Chà !

Bằng một giọng trong trẻo đến nỗi chúng tôi đều chạy tới để xem có chuyện gì. Trên bực cửa tuyết xuống đầy... Vì trời tối cho nên tôi bước ra ngoài mấy bước xem lớp tuyết phủ có dầy không. Tôi nghe thấy những bông tuyết nhẹ rớt xuống mặt tôi và tan ngay tức thì. Tôi bị gọi vào ngay rồi Millie vừa rét run vừa đóng cửa lại.

Tới chín giờ chúng tôi sửa soạn lên gác đi ngủ ; mẹ tôi tay đã cầm cây đèn, chúng tôi chợt nghe rõ ràng có ai đập hai cái rất mạnh vào cánh cổng, ở mãi tận cuối sân. Mẹ tôi lại đặt cây đèn lên bàn còn chúng tôi đều đứng đó, tai vểnh lên nghe ngóng.

Chẳng nên đi ra xem có chuyện gì xảy ra. Trước khi đi hết một nửa quãng sân thì ngọn đèn đã tắt, thông phong bề im lặng một lúc ngắn rồi cha tôi sắp quen lệ bảo « chắc hẳn.. », bỗng, ngay dưới khung cửa sổ phòng ăn, như tôi đã nói, mở ra con đường đi về phía Nhà Ga, một tiếng còi ré lên inh ỏi và kéo dài, đến mãi tận phố Nhà Thờ cũng nghe tiếng. Liền sau đó, bên ngoài cửa sổ ngăn cách nông mảnh có mấy khung kính cửa, những tiếng la the thé được phát ra do những người ý hẳn đang nắm tay vào quả đấm cửa để trèo lên :

— Bắt lấy nó ! Bắt lấy nó !

Từ phía đầu nhà bên kia cũng những tiếng la như vậy đáp lại. Bọn đó chắc phải đi ngang cánh đồng của ông già Martin rồi leo qua bờ tường thấp ngăn cách khu cánh đồng với sân nhà tôi.

Do miệng từng bọn tám hay mười người, giọng nói trại đi, ở mỗi nơi đều cất tiếng la . « Bắt lấy nó ! » liên tiếp — la ở trên mái nhà chứa rượu chắc hẳn bọn họ leo lên được bằng cách trèo lên đống củi xếp cạnh tường ; — la trên bức tường thấp nối liền nhà kho với cánh cổng lớn, bờ tường đắp tròn cỡi bên trên như cỡi ngựa rất tiện ; — la về phía tường có hàng rào sắt mở ra lối đi xuống Ga, bờ tường này trèo qua rất dễ... Sau hết, về phía sau, phía ngoài vườn, nhưng chuyến này lại la :

— Tấn công !

Chúng tôi nghe thấy tiếng la của họ vọng vang lên trong những lớp học bỏ trống mà cửa sổ vừa bị bọn họ mở ra.

Meaulnes với tôi, chúng tôi biết hết mọi ngõ ngách của khu nhà lớn này cho nên chúng tôi nhìn thấy rõ lắm, như ngó trên bản đồ tất cả những điểm đang bị bọn kia tấn công.

Thật ra chỉ những phút ngay đầu tiên chúng tôi mới thấy sợ. Tiếng còi khiến cho cả bốn chúng tôi nghĩ rằng bị bọn ăn trộm và bọn bò-hê-mieng tấn công. Vừa vặn từ nửa tháng nay, ở ngoài công trường phía sau nhà thờ thấy có một tên bất lương đi cùng với một thanh niên đầu quấn băng kín. Ở tiệm các nhà đóng xe và đóng cá ngựa cũng thấy có những người thợ lạm đồng không phải người vùng này.

Nhưng, liền sau khi nghe bọn người đang tấn công cất tiếng la lên, chúng tôi đã tin chắc rằng đang có chuyện với những người ở ngoài phố, nhiều phần chắc là bọn thanh niên ngoài phố. Chắc cũng có cả đám thiếu niên nữa — cứ nghe tiếng nói the thé của chúng thì biết — trong đám người đang tấn công khu nhà của chúng tôi như người ta tấn công một chiếc tàu vậy.

Cha tôi la lên :

— À, ra thế.

Còn Millie thì hỏi nhỏ :

— Thế là nghĩa lý gì ?

Bỗng nhiên những tiếng la ở ngoài cổng và ở cạnh tường có rào sắt — rồi cả những tiếng la ở bên cửa sổ — đều im bặt. Từ bên ngoài cửa sổ ré lên hai tiếng còi. Những tiếng la của bọn leo lên chỗ kho chứa rượu, cũng như tiếng bọn tấn công ở ngoài vườn đều dịu dần rồi tắt hẳn.

■ còn nữa

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

■

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

GUITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ

VIỆT NAM NHẠC TÍNH HOA MIỀN NAM

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

●

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

truyện của sodạhương

tặng phạm-năng-cần

những ngày ở saigon

NƠI tôi làm việc là tầng lầu trên cùng một building, một bất động sản của người Pháp, tôi là một chuyên viên kỹ thuật lo sửa chữa máy móc trông coi những đường dây liên lạc vô tuyến điện thoại, viễn ký, viễn ảnh từ Saigon đi những thành phố lớn, những thủ đô những quốc gia trên thế giới. Buổi sáng tôi chào Good Evening với một đồng nghiệp ở California, nếu rảnh thì giờ tôi có thể hỏi thăm và nói bông đùa một vài câu với mấy cô điện thoại viên ở Hồng Kông hay Singapore, Tokyo... Buổi chiều tôi có thể biết thời tiết một Paris buổi sáng, tôi hỏi thăm những người đồng nghiệp không bao giờ được gặp mặt có phải tuyết đã bắt đầu rơi, mùa đông ở xứ xa xôi đó có những gì tương tự với những ngày giá lạnh của miền quê hương cũ... Chiến tranh đã ngăn chặn tất cả những mơ ước của lũ chúng tôi, ngăn chặn một quá khứ, một quê hương đã phải rời bỏ, ngăn chặn một tương lai, khiến chúng tôi nhìn rõ nỗi thất vọng, nỗi khổ sở của nhau, cùng cách thức mà mỗi đứa trong bọn đã tự lựa chọn để biểu lộ nỗi phiền muộn của mình, những mơ ước trở thành uẩn ức, thế giới, những người khác, tương lai, hạnh phúc tất cả chỉ còn là những lời nguyền rủa gay gắt, đầy rẫy sự không thể hiểu được, trở nên nghèo nàn, ốm yếu, bệnh tật... Lãng tìm cách tự cứu riêng mình, tập Yoga, ăn cơm gạo lức, vừng, xa lánh bạn bè, cuối những bức thư lẻ loi thường tận cùng bằng những chữ: *« Bao giờ thì hòa bường ? »*, không bao giờ nó dùng danh từ hòa bình, hình như sợ hãi, ghê tởm hai tiếng đó, *hòa bường, hòa bường*, trong trí tưởng tượng của tôi, người bạn trong những năm Trung học trở thành gã *Rip Van Winkle*, một nhân vật của *Koestler*, gã tù nhân khốn khổ suốt ngày lẩm nhẩm khẩu hiệu ghê gớm nhất của thời đại : *« Bebout les damnés de la terre »*, *« bebout »* thay vì *debout* : « Vùng lên những kẻ trầm luân (những người vô sản) ở trên thế gian này » trở thành : « Tùng lên, hỡi những người vô sản... » Vưu đọc đi đọc lại một cuốn sách thật cũ, khi tôi hỏi mày tìm gì trong đó, hắn bình thản trả lời *« les pages érotiques »*, Tường tự tạo lấy những giây phút khoái lạc, tưởng tượng chỉ một mình hắn còn sống, những người khác, những người đàn bà đều đã chết,... chúng tôi sẽ không chết vì đã chót sinh ra đã chót sống, đã già, chúng tôi đều chết vì một cuộc chiến tranh. Không phải do chúng tôi gây nên, và không phải chúng tôi muốn tiếp tục, *« tôi năm nay hai mươi tuổi và tôi không cho phép bất cứ một người nào được nói đó là tuổi đẹp nhất trong đời một người »*

... Chiến tranh, đó không phải là một thứ khổ sở mà có khi con người phải tạo ra như một cái cớ để đương đầu, chống chọi, để tìm kiếm một thứ hạnh phúc thực sự ở phía sau, ở phía bên kia sự khổ sở đó. Chiến tranh, đó là một thứ khổ sở được nhân gấp lên không biết bao nhiêu lần,... không xây dựng mà chỉ hủy diệt, ngăn cấm cỏ mọc, hủy diệt những từ ngữ như hạnh phúc, sự âu yếm, lương tâm, sự ăn năn, những lời tình tự, tất cả đều trở thành những tiếng nói vô nghĩa, những phóng đãng ghê tởm... Mai nói bằng một giọng đều đều: «... Anh Tam vẫn thường tỏ vẻ ghét bỏ chiếc mũ sắt nặng nề,... người ốm nhom, mắt cận thị, anh mặc áo thung, đội chiếc mũ sắt đứng trước gương ngắm nghía, một lát sau anh quay lại nhìn tôi, nói đùa : « Chết như thế này không ổn,... nặng quá,... cái chết trở thành nặng nề quá.., không phải ý nghĩa của cái chết, chính cái chết trở nên một đồ vật nặng nề... », hôm đó anh dẫn một vài người lính đi tuần thám quanh vùng nơi đóng quân, vô ý một người trong bọn dẫm phải một trái mìn,... tôi lật từng tấm vải trắng phủ mặt những xác chết nhưng tôi không thể nhận ra một trong những xác chết đó là anh Tam của tôi ngày trước... Thần Chết đã xóa hết những dấu vết quen thuộc, như muốn đánh lừa, muốn che dấu kẻ còn sống một điều gì đó, một ý nghĩa nào đó, một ý nghĩa, một dấu báo để đi vào một thế giới khác, ... phải tưởng tượng cái chết gia lạnh đó là người thân yêu ngày xưa, phải tưởng tượng khoảng trống kia ngày xưa là cái miệng vẫn tươi cười, khoảng sâu hoắm cao hơn một chút là đôi mắt long lanh nhìn tôi tuần lễ trước... phải hiểu rằng sự chết như thế đó, hiểu rằng đời sống phải kết thúc như vậy, và không có một cách nào khác, không có một cách nào khác... Anh Thụ, người con trai độc nhất của bác tôi, anh Tam, tôi, chúng tôi sống với

nhau từ nhỏ, hai người con trai luôn luôn chiều chuộng, săn sóc, che chở một đứa con gái ốm yếu, gầy nhom, khi vừa lọt lòng mẹ thì người mẹ bị đau nặng, đứa trẻ phải cố gắng chống chọi với sự chết bằng những giọt nước cơm, cả đời không bao giờ được biết thế nào là mùi vị sữa mẹ, khi lớn lên, mỗi lần thời tiết thay đổi, nặng nề, thân thể đau nhức, tê cứng vì căn bệnh Rhumatisme quái ác, nhiều khi ngồi lâu, lúc đứng lên hai chân tê cứng không làm sao cất bước nổi... Anh Thụ đi lính, anh Tam bắt chước đi theo, anh Thụ chết trước, độ một năm sau đó, anh Tam đi theo anh Thụ, hai nấm mộ không hiểu do tình cờ, do sự sắp đặt trước của một người nào đó, hay do một lời hò hẹn trước của hai người con trai, nằm song song trên hai hàng mộ liền nhau và cùng trên một hàng dọc, một trước, một sau... Căn bệnh quái ác vẫn tiếp tục hành hạ đứa con gái bây giờ không còn ai để than thở, trơ trọi, thế giới trở nên quá rộng, tất cả chỉ còn lại căn bệnh quái ác theo đuổi từ tuổi thơ cùng với sự ốm yếu, tự nhủ thầm phải yêu thương sự yếu đuối, yêu thương nỗi cô đơn, yêu thương những giọt lệ cô đơn của mình... Ngày tết thi đậu Tú Tài, anh Tam được tin liền bảo tôi : « Anh sẽ tặng Mai một món quà thật đặc biệt... », món quà đặc biệt của anh là 1 chiếc anneau,... Lần đầu tiên anh Tam làm tôi sợ hãi, tôi, tôi chưa hiểu tình yêu là gì.. Tôi yêu anh Tam và chưa hiểu tình yêu là gì... Tôi, tôi, đứa con gái biết ý nghĩa của sự chết trước khi hiểu ý nghĩa đời sống, biết mọi người đều phải chết trước khi hiểu mọi người có thể sống, có thể yêu thương nhau, có người yêu trước khi có tình yêu... Bây giờ, những lần đọc tiểu thuyết, những lần đi coi chiếu bóng, tôi thấy những người khác yêu nhau, những tình tự, những vuốt ve, những hò hẹn, những chiếc hôn, tôi chưa hề biết những điều đó, tôi chưa hề biết thứ tình yêu đó... Tôi biết một thứ tình yêu khác, tôi có một người yêu khác...

Mai thôi làm việc, những dòng chữ nàng viết cho tôi trước khi từ biệt trên một miếng giấy nhỏ, giữa một điện đam Saigon-USA, một người lính Mỹ nói chuyện với người yêu ở nơi xứ sở xa xôi, «I LOVE YOU» – «*Shouldn't say any more, let I think good about you before leaving.*» – « I LOVE YOU», tiếng nói của người lính Mỹ đầy những lệ, người yêu của anh tuy vẫn còn yêu anh nhưng nàng đang nói những lời yêu đương cuối cùng, ngày hôm sau nàng phải đi lấy chồng...

... Niên học cuối cùng của Lan Hương ở bậc Trung học bắt đầu bằng những buổi sáng sớm giá lạnh xô đẩy trí nhớ tôi tìm lại Hanoi, tôi thức giấc sớm, thân thể rét run, bàng hoàng tưởng như đang run rẩy trong một buổi sáng nào đó trong quá khứ, trong Hanoi, *tưởng như chiến tranh đã hết*, tưởng như buổi sáng tựu trường của Lan Hương chính là của tôi, tiết trời giá lạnh đã đốt cháy một nén hương gọi thức dậy tất cả những bóng ma dĩ vãng, những địa danh như Hanoi, Việt Trì, Sơn Tây, Ba Vì, Yên Báy, Đồn Vàng... chẳng gây nơi Mai một xúc động nhỏ nhặt, nhưng đã trở thành một phần của thân thể tôi, những buổi học ở trong rừng, trên những căn nhà sàn miền thượng du Bắc Việt, xen lẫn tiếng thầy giáo giảng bài là tiếng chim kêu kỳ lạ, tiếng người hú gọi nhau vang âm suốt cả một khoảng thung lũng, ngày chạy tản cư rời bỏ xóm làng miền quê nội đi vào sâu miền núi, đi bộ suốt đêm, một chiếc chiếu gập đôi choàng qua vai làm ấm ngực, đứa trẻ vừa đi khắp khểnh vừa ngủ gật, một lần đi qua một khu rừng thông, tiếng thông reo như còn reo mãi đến bây giờ, những buổi chiều một mình lang thang trên những ngọn đồi, những khóm xim mọc hỗn độn, những ngọn đồi chập chùng chạy dài ra tận phía xa lẫn dần vào bóng chiều đã xẩm, (bây giờ, mỗi lần tình cờ đọc đến câu thơ: « Qua những đồi hoa xim, những đồi hoa xim», toàn thân thường bị dĩ vãng ấu thời chiếm đoạt, bị xúc động đến nổi nổi gai ốc...) những buổi sáng thơ thẩn trong rừng lần theo một tiếng chim lạ, hay loay hoay đó tìm một vết nứt rạn trên mặt đất, hy vọng một giò măng ẩn náu dưới đất sâu, những năm chạy loạn trở thành những năm du lịch miền thượng du Bắc Việt, những giếng nước do những viên đá xắp xếp thành, buổi sáng hơi nước bốc lên nghi ngút, tinh nghịch nhúng tay sâu trong nước, cảm thấy ấm áp như những buổi sáng được rửa mặt bằng nước nóng, mùa hè chợt tới, những dòng suối trong vắt, nước lạnh buốt, những viên sỏi dưới lòng suối, dưới ánh nắng lấp lánh như những viên ngọc, đàn gà rừng mầu sắc rực rỡ bay tán loạn khi thấy bóng người, sườn núi phía trước mặt bị sương mù che phủ trở thành trắng xoá, lấy hai tay để lên miệng làm loa, cất tiếng hú, âm thanh vang dền, đập đi đập lại, một hồi lâu sự im lặng mới bắt đầu, tuổi thơ của tôi, tuổi thơ của tôi không có gì đáng phàn nàn... Hanoi, đó là kỷ niệm những năm bắt đầu vào bậc Trung học, hình bóng một đứa bé vừa đi vừa lom khom cúi nhặt những trái sấu chín vàng rụng rải rác trên đường từ nhà đến trường một bà cô lấy chồng ngoại quốc, đứa cháu buổi sáng đi học sớm, người cô ló đầu ra khỏi khung cửa sổ trên tầng lầu vo tròn tờ giấy bạc ném xuống cùng với những câu dặn dò thường lệ... « nhớ về đúng giờ, cấm không được la cà dọc đường, phải coi chừng xe cộ ...» càng về già nụ cười của Người càng thêm đằm thắm, đất nước chia đôi, bà cô theo chồng về Pháp, lúc chia tay bà cô ôm chặt cháu vào lòng, mắt đẫm lệ, « như vậy là cô cháu mình sẽ xa nhau mãi mãi », như vậy là cô sẽ phải xa cách đất nước, những giọt nước mắt, một phần dành cho đứa cháu, một phần dành cho cuộc chia ly của một người đàn bà phải lìa bỏ quê hương thân thuộc, suốt đời phải nói những lời tình tự bằng một thứ ngôn ngữ khác... « Cô sẽ đi đến một xứ lạnh lẽo, phải sống những năm còn lại của đời mình ở một xứ xa lạ, đó mới thật là một mùa đông thật dài và thật lạnh, không hiểu cô có đủ sức chịu đựng hay không » ? ... « Cô hứa với cháu sẽ không bao giờ dùng tới tiếng mẹ đẻ, mặc dù cô có thể gặp người đồng hương trên xứ lạ... chỉ trừ khi gặp lại cháu... chỉ trừ khi cô lại được trở về »... « Bây giờ cháu phải về quê với họ hàng, với bà cháu, với các bác, họ hàng nhà ta, các chú các bác của cháu đều theo kháng chiến, cháu sẽ được sung sướng ... ». Đứa nhỏ rời bỏ Hanoi, xách chiếc va li nhỏ về quê nội, đứng bên này sông nhìn về phía nhà ở ven sông phía bên kia, ở chỗ có hai cây cao cao vút, đứa nhỏ đứng nhìn thật lâu, khi đêm xuống xoá nhoà tất cả cảnh vật bên kia bờ sông, xóa nhòa vùng quê hương yêu dấu, bất giác cất tiếng hú, âm thanh đập vào mặt nước, dội đi xa, đó là những lời từ biệt cuối cùng,... Hanoi, Hanoi, đó là những mùa đông đứng co ro ở một góc đường, miệng mở tròn, nhìn một cách thích thú làn hơi nóng từ trong người tỏa ra trở thành trắng xoa, những lần lén bà cô đi ciné buổi tối, khi trở về nhà muộn, một lần bị mấy đứa trẻ đánh giầy chặn đường cướp hết tiền bạc, một lần bị lính Tây say rượu rượt đuổi, tiếng la hét của gã ngoại nhân phảng phất một chút gì thê thảm, ngậm ngùi,... tiếng khóc nức nở của một người con gái bán hàng rong bị lính Tây hiếp ở một ngõ hẻm gần nhà, buổi sáng đi học qua trông thấy một thân hình rũ rượi, một dòng nước nhờn nhờn lẫn máu chảy dọc theo hai ống quần, hai tay quờ quạng cố gắng che kín ngực, chiếc áo nâu bị xé rách toạc,. tiếng rên rỉ của một người đàn ông ăn mặc kỳ lạ bị trúng đạn vào bụng, nằm quằn quại giữa đường phố... cuối cùng cả thân người dướn mạnh, thở hắt ra, như muốn trút hết những đau đớn, trở thành cứng đờ, mắt mở trợn trừng, tôi đứng nhìn trân trân, sợ hãi, khủng khiếp,.. trong cái nhìn cuối cùng của người xa lạ như ẩn náu một lời cầu nguyện, một an ủi, người chết như còn một điều gì muốn nhắn nhủ, như muốn thì thầm dặn dò, như tỏ vẻ thất vọng, tôi nhìn

■ xem tiếp trang 32

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

bùi ngọc dung

■ Châu Kim Đính : nhà sưu tầm họa phẩm đầu tiên tại Việt Nam.

Trung tuần tháng 9 và trung tuần tháng 11 vừa qua, ông Châu Kim Đính đã cho triển lãm hơn 80 họa phẩm của 40 họa sĩ Việt Nam từ trước đến nay. Ông Châu Kim Đính là người đầu tiên tại Việt Nam đã và đang sưu tầm các họa phẩm, không ngoài mục đích nâng cao đời sống nghệ thuật nước nhà. Việc sưu tầm họa phẩm của ông Đính trong giai đoạn này thật khó khăn, vì các họa sĩ Việt Nam đôi khi yêu họa nhất thời nên các tác phẩm hội họa đều bị ngưng đọng. Họa sĩ Việt Nam cần được nâng đỡ trên phương diện tinh thần của một nhà sưu tầm hội họa. Ông Châu Kim Đính đã và đang làm hộ chúng ta công việc sáng suốt ấy.

Tất cả họa phẩm mà Ông Đính sưu tầm đều thuộc đủ mọi bộ môn, từ cổ điển, ấn tượng, biểu hiện, hậu ấn tượng cho đến siêu thực của các họa sĩ có tên tuổi tại Việt Nam trong những năm vừa qua. Nhiệm vụ thiết yếu của một nhà sưu tầm họa phẩm — như trường hợp của ông Châu Kim Đính — là một người biết lựa chọn tương lai cho nghệ thuật, tìm kiếm những cá tính, những phấn đấu của họa sĩ. Trong 80 bức tranh sưu tầm, ông Châu Kim Đính đã đem đến cho các họa sĩ Việt Nam một niềm phấn khởi cho tương lai nghệ thuật hội họa của chúng ta. Điều mà chúng ta ghi nhận là khi ông Châu Kim Đính sưu tầm họa phẩm của họa sĩ nào thì chính ông Đính đã thừa nhận tài năng của họa sĩ đó. Điều đáng ca ngợi nhất là ông Châu Kim Đính đã coi những họa phẩm như những báu vật để rồi chỉnh thoảng đem chưng bày để mọi người thưởng ngoạn hơn là dành riêng các họa phẩm ấy cho chính mình...

■ Họa sĩ Lương Văn Tỷ : từ cổ điển qua ấn tượng

Trong thời gian 30 ngày, kể từ 1-11-65, họa sĩ Lương Văn Tỷ đã cho trưng bầy 100 họa phẩm tại hành lang khách sạn Catinat, Saigon.

Trong số các tác phẩm hội họa trưng bầy trong cuộc triển lãm, người ta thấy các họa phẩm của Lương Văn Tỷ nghiêng sang hình ảnh của giới bình dân (*bến thuyền, xóm nghèo, đường phố* và *thiếu nữ*). Họa sĩ Lương Văn Tỷ là một người có cá tính, nhờ ở nghệ thuật pha màu sắc thật dịu, đặt trọng tâm trong việc chụp lại thiên nhiên một cách linh động. Họa sĩ Lương Văn Tỷ cũng không quên loại bỏ những chi tiết rườm rà và vô ích. Đồng thời, qua một số họa phẩm khác (cảnh phố xá và khỏa thân) Lương Văn Tỷ lại nghiêng sang phái ấn tượng. Tuy nhiên, những bức tranh có giá trị của ông vẫn ở chỗ đưa ra các đề tài cổ điển trong nghệ thuật hội họa và có tính cách thuần túy Việt Nam.

■ Nhà văn Mikhail Sholokhov triển lãm các tác phẩm tiểu thuyết tại Mạc Tư Khoa-

Nhà văn Liên Sô, Mikhail Sholokhov đã được giải thưởng văn chương Nobel trung tuần tháng 10 vừa qua. Một tháng sau (15-11-65), Sholokhov đã cho đem trưng bầy các tác phẩm tiểu thuyết của ông từ trước đến nay tại thư viện Lénine ở thủ đô Mạc Tư Khoa. Lẽ dĩ nhiên một nhà văn Liên Sô được giải văn chương Nobel bao giờ lại chẳng được dân chúng Liên Sô đổ xô đi xem, nhất là một nhà văn được chính giới điện Cẩm Linh ca tụng. Và người ta cũng không quên rằng các tác phẩm tiểu thuyết của Sholokhov đã được phiên dịch sang 73 ngôn ngữ và ấn hành tất cả 42 triệu cuốn riêng trên lãnh thổ Liên Sô mà thôi.

■ Nữ văn sĩ Isabelle Chabanel : người mới nhập tịch làng văn chương tại Pháp.

Isabelle Chabanel mới 25 mùa xuân. Với tư thế một nữ giáo viên tại gần Lausanne, cô đã cho xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên dưới nhan đề **Le Partenaire**. *Cô khởi sự viết văn từ năm 13 tuổi, nhưng lúc đó chỉ là để mua vui. Cô rất say mê kịch trường và theo học một lớp kịch nghệ tại trường Sư Phạm và một lớp khác tại trường công ở Lausanne. Isabelle rất yêu hội họa, yêu những mầu sắc tươi sáng, yêu mặt trời và yêu điều mà người ta gọi là man dại và ghét cay ghét đắng tuyết và trượt tuyết.*

Cuốn tiểu thuyết **Le Partenaire** *của Isabelle Chabanel đặt trọng tâm vào tình yêu. Một công cuộc khám phá ảnh tượng của tình yêu của một người đàn-bà-trẻ-con trong thời đại mới, băn khoăn và xao xuyến. Isabelle đi tìm lạc thú trong cùng một lúc nghi ngờ tình yêu. Isabelle Chabanel đã nói về* **Le Partenaire** *của mình như sau : « Đề tài mà tôi nêu ra trong* **Le Partenaire** *và những đề tài tôi sẽ nêu ra trong các cuốn tiểu thuyết sau này đều đã được người ta đề cập đến cả rồi. Tuy nhiên, hình thức mà tôi dành cho các chủ đề đó không phải do một ảnh hưởng nào của tha nhân. Điều mà tôi muốn nói đến đó là điều tôi viết về tuổi 15, tuổi mà trí tưởng tượng còn trong sạch. Nhưng giờ đây, tôi lại nghĩ trí tưởng tượng là một phán đoán sai lầm và nó lôi cuốn tôi ra khỏi thực tại. Tôi chỉ chịu ảnh hưởng có thực tại mà thôi ».*

Người ta đang chờ xem các nhà phê bình văn học nghĩ thế nào trước sự kiện

■ xem tiếp trang 33

TRUYỆN DÀI
doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đất Biên giới

9

doãn quốc sỹ

Câu nói chứng tỏ lúc Thuận mở cửa ra sân, chị Ninh có biết chứng mất ngủ của chị trở lại chăng ? Cũng may mà dưới bóng tối giăn thiên lý chị không nhận thấy vẻ lúng túng của Thuận. Thuận vội đáp :

— Vâng em vào ngay đây.

Đúng lúc Thuận đứng dậy sửa soạn vào thì trăng vừa từ từ ló khỏi rừng mây, bóng giăn thiên lý cũng từ từ nổi hẳn lên như những sầu, những hận, những bất đắc chí của kiếp người từ đáy tiềm thức nổi lên để rồi sẽ ngưng đọng mãi với thời gian. Tiếng đồng hồ trầm cầm nhà bên nhỏ giọt...

IV

Thuận được cử đi Mỹ học thêm sáu tháng về phản lực tại ngay căn cứ không quân Hoa Thịnh Đốn. Thuận hối hả báo tin với chị Ninh. Thuận xưa vốn khao khát cảnh lạ đường xa, từ ngày gặp Huyền, ngọn lửa đam mê Huyền tựa hồ càng âm thầm lại càng rực rỡ làm mờ nhạt mọi đam mê khác. Rồi chú Quát chết, cái chết của chú giúp Thuận tưới dịu ngọn lửa đam mê bất chính đó, đúng lúc hình ảnh Huyền muốn rạo rực trở lại, thì Thuận hay tin được cử đi Mỹ, mối đam mê cũ khao khát đường xa được khơi khỏi đống tro tàn, Thuận sẽ dùng nó làm nước trị lửa, rội tắt lửa.

— Chừng bao giờ cậu lên đường ? — chị Ninh hỏi.

— Họ đương làm giấy tờ và em còn phải theo học lớp Anh văn cấp tốc.

— Anh văn của cậu thừa đủ rồi còn phải theo học thêm làm gì ?

— Ấy vẫn phải theo đúng quy tắc như thường, vả lại còn những anh em khác.

— Những anh em cùng ở không quân với cậu ?

— Không, ở nhiều ngành khác nữa chị ạ.

— Cậu theo học Anh văn bao lâu thì đi ?

truyện của lan

tiếp theo trang 15 ■

mà bệnh vẫn không bớt lại còn tăng thêm. Một tháng nay gia đình phải đưa trả lại cho bệnh viện và mấy hôm sau nầy xem chừng bác sĩ nào cũng tỏ vẻ chán nản.

Thượng đế như một người cha quá đông con và không lo đủ tình để chia cho lũ con, nên phải có những đứa con đành chịu hầm hiu như thế.

Cả gia đình cho rằng vì cha Lan không được rửa tội nên mới bị trừng phạt. Ông Cả lại càng tin tưởng hơn và quyết tâm cứu với em, ông nhất định tìm đủ cách để mời linh mục đến rửa tội cho đứa em xấu số, đứa em đã bị chọn làm vật hy sinh.

Bực mình nhất là cha Lan cứ lì không chịu nghe lời ai, mặc dầu mọi người đã hết sức giảng giải thuyết phục. Chỉ mỗi một mình Chú Tư không nghe nói ra nói vào, chú tỏ vẻ kính trọng ý muốn của mẹ mình và của người anh sắp chết.

Chú Tư hơi giống cha Lan nhưng gầy hơn vì hay đọc sách ban đêm và đầu hơi hói, ngày trước ông nội Lan muốn cho đi tu nhưng chú lại không chịu xa gia đình. Mặc dầu ngoan đạo chú vẫn thích đọc Voltaire, nhờ thế chú có một tầm mắt không giống những người khác, nhất là đối với các anh em họ hàng trong nhà.

Chú thường giảng cho Lan nghe về đạo giáo, so sánh những sự phân biệt giữa đạo này với đạo khác, nói đến sự ích lợi và cái đẹp của một linh hồn biết tin tưởng có một nơi để nương tựa.

Mẹ Lan bảo chỉ mỗi một mình chú là không phản đối khi cha Lan muốn ly dị, không những thế chú còn làm kẻ trung gian ở giữa gia đình và người anh của mình để giảng giải cho gia đình. Chú Tư hiểu rõ từ đầu, cuộc hôn nhân gượng ép của anh, có lẽ cũng vì sợ tái diễn những cảnh ấy nên chú nhất định không chịu lấy vợ.

Ngày mẹ sinh Lan, chỉ mình chú Tư là người đến thăm viếng hỏi han nhiều nhất, chú vẫn gọi là con chuột nhắt. Đi đâu về cũng không quên mua quà cho con chuột nhắt của chú. Sau nầy khi cha Lan vào Nam, hai chú cháu không còn gặp nhau nữa nhưng mỗi kỳ lễ Noel hay sinh nhật chú vẫn nhớ gửi quà đều cho đứa cháu gái.

Gặp lại Lan, thấy đứa cháu đã lớn chú không gọi là chuột nhắt mà hay đùa gọi là vương giả chi hoa, nhưng hình như trong gia đình chẳng ai muốn cho Lan được sống gần chú. Chỉ có mỗi một lần cả nhà đi ăn đám giỗ ở quê vợ bác Cả, Lan mới được đi cùng với chú Tư vào thăm cha. Lan biết rằng bên nội chỉ có một mình chú Tư thương Lan và mẹ Lan mà thôi, nếu cha Lan chết đi và nếu không có chú Tư thì kể cũng như Lan không còn có họ nội.

Khi cả nhà đi ăn giỗ về nghe hai chú cháu cùng vào bệnh viện, bác Cả và cô Kỷ không ngừng đay nghiến, cằn nhằn chú Tư. Biết rằng cha Lan sắp chết mọi người đều làm đủ cách để giữ riêng người chết. Đấy là một lối thương, nếu mang ra phân tích kỹ, không thương thì chẳng ai tội vạ gì mà lo lắng như thế. Bác Cả chỉ sợ em mình bị quỷ sứ rước thẳng xuống hỏa ngục, vì sự mê muội của mẹ mình ngày trước. Bác giận mẹ sao không để cho em cùng vào đạo như tất cả mọi người lại bắt em đi làm vật hy sinh. Mặc dầu bác vẫn đọc kinh mỗi ngày mỗi đêm nhưng làm sao mà đủ, làm sao mà rửa sạch những tội lỗi của một người đã tạo ra trong suốt cả đời. Bác còn phải lo cầu nguyện cho chính thân bác, vợ bác, theo ý người đàn ông ấy thì mỗi người phải tự tu lấy cho mình chứ không thể trông cậy vào ai được.

Từ đấy mỗi chủ nhật trong khi cả nhà đi lễ thì Lan vào thăm cha ở bệnh viện một mình, không bao giờ dám đi chung với chú Tư nữa. Mỗi lần thấy mặt con gái, cha Lan không quên hỏi câu thứ nhất :

— Thư mẹ gửi về con có nhận được không ?

Từ một tháng nay Lan không còn được nhìn đôi mắt ngời lên của cha vì ngoài một bức thư nhờ người đưa đến tận tay gặp Lan ở nhà còn thường giờ phát thư là giờ Lan đi học nên chẳng bao giờ Lan nhận được thư của mẹ. Lan khổ tâm biết rằng người ta đã dấu cất luôn các thư của mẹ Lan không muốn cho Lan đưa vào bệnh viện.

Câu thứ hai của cha Lan để dành hỏi thăm gia đình cả nhà đâu ? cả nhà đang làm gì ? Nghe Lan trả lời « Cả nhà đi lễ » đôi mắt người cha như mờ đi, Lan băn khoăn muốn biết cha đang nghĩ gì, cha có hối hận, có oán trách bà nội đã không để cho mình đi theo một con đường cùng với các anh em ?

Lan chỉ là một đứa con gái mười sáu tuổi, khờ khạo trước cuộc đời, sự hiểu biết chưa sâu sắc lại còn buồn vì xa mẹ vì thương cha, đứng trước những sự tính toán của gia đình Lan hầu như không dám có phản ứng, hay có phản ứng thì đấy cũng chỉ là những phản ứng tiêu cực đêm nằm khóc một mình trong giường. Hoặc những chiều ngồi nghe mưa đổ trên mái nhà, giọng của miền Trung buồn rầu u uất, cũng u uất như tâm trạng hiện tại của mình.

Cha Lan chết rồi, đám tang làm theo ý muốn của gia đình. Mẹ Lan về đến nơi thì cha Lan chỉ còn lờ đờ nhìn mà không nói được gì nữa. Mẹ Lan bảo vì nóng ruột mà về nhưng Lan ngờ rằng chú Tư đã lén đánh điện vào báo tin cho người chị dâu mình biết.

Đám tang được cử hành trọng thể trong nhà thờ, có Linh mục làm phép, có cả nhà đọc kinh cầu nguyện. Mẹ Lan và Lan ngơ ngác không biết phải làm gì cho hợp lệ nên chỉ đành đứng lùi lại đằng sau !

Gia đình đã đòi lại được đứa con, đã đưa được đứa con tội lỗi ra khỏi hỏa ngục, bác Cả tin chắc như thế.

Đường từ nghĩa trang về mọi người đều thỏa mãn lên xe nhưng hai mẹ con Lan xin đi bộ. Mẹ Lan chỉ thỉnh thoảng thở dài chứ không khóc nữa, Lan muốn an ủi mẹ, muốn nói lên một câu gì nhưng nói lên lại sợ mẹ sẽ buồn thêm.

Từ nay thế là hết, Lan và mẹ có thể tự xem mình như đã tách hẳn với gia đình nhà chồng, nhà cha của Lan.

Đang quanh quẩn với những ý nghĩ ấy thì từ đàng xa có bóng người đang đạp xe đạp rất nhanh thẳng đến phía mẹ con Lan.

— Chú Tư đến kìa mẹ.

Mẹ Lan đưa khăn ra lau mặt mũi, cố gượng tạo cho nét mặt bớt thê thảm. Hai mẹ con nắm tay đi nhanh về phía chú Tư, người thân còn lại, một chút liên lạc với chồng, với cha, với người đã chết.

Saigon 7-65

Minh Đức Hoài Trinh

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

nhận định về...

tiếp theo trang 8 ■

có triển vọng lạ lùng. Tôi chỉ sợ rằng, dù muốn dù không, một số nào đó trong họ vẫn còn chịu ảnh hưởng của những tác giả Tây phương cận đại (Khi họ mới vào đời, bắt đầu muốn đập phá, thì gặp ngay những bậc thầy về đập phá : họ tin chỉ có mình mới hiểu những băn khoăn về cuộc sống ; chẳng khác những người mới được đọc Karl Mark lần đầu, bao giờ cũng tin chỉ có họ mới hiểu trạng thái « vong thân » của con người xã hội tư sản !) Họ đóng chặt cửa đưa vào khu vực kiến thức, không chịu tìm và cũng không tiếp nhận những tư tưởng hoặc cũ hơn — ví dụ của Khổng-Tử — hoặc mới hơn, của khoa học. Họ đào sâu vào tâm hồn của chính họ và từ chối sự tiếp tay của người chung quanh. *Theo chủ-thuyết hoài nghi, họ là những người hay nói những lời quả quyết nhất.* Đó là cái thảm trạng của con rắn cắn phải cái đuôi của chính nó.

VŨ KHẮC KHOAN

Nhìn ra cuộc sống có nhà lầu, có người có, ánh trăng, bỗng người ta bắt gặp một hẻm nhỏ. Người ta bỗng nhiên thấy tự ràng buộc với cái hẻm nhỏ này. Cái hẻm nhỏ trở thành một cái cớ. Để đi sâu vào, để đào sâu hoắm thêm vào nữa. Để có lẽ đi tìm một hình ảnh của chính mình. Để có lẽ bắt gặp chính thân nhân của mình. Hẻm có thể khai thông. Mặt trời mọc phía bên kia hẻm nhỏ. Hẻm có thể đen ngòm hơn trước. Narcisse nhìn thấy Narcisse. Con người có thể nhìn thấy, phản ảnh qua mặt nước suối trong, một bộ mặt Satan. Tác giả và độc giả tiểu thuyết hôm nay là như vậy.

MAI THẢO

Nếu dùng một hình ảnh để diễn tả tâm trạng của người viết tiểu thuyết bây giờ, cũng như để diễn tả tác động của tiểu thuyết bây giờ đối với lớp người thường ngoạn, thì đó là cái hình ảnh ngây ngất choáng váng của một kẻ lưu đầy lâu năm trong hầm tối, bước những bước lảo đảo đầu tiên giữa vùng mặt trời chói lọi của một ý thức được giải phóng và tự do. Tôi muốn nghĩ những tiểu thuyết hay nhất của chúng ta hiện nay là những bản tuyên ngôn, những bài đề tựa mở đầu cho những công trình sáng tạo đích thực chưa có nhưng tất yếu phải có. Nói là thí nghiệm cũng không đúng hẳn Nhưng nói là từng người chúng ta đang tự chia sẻ trong một hướng tới song song và đồng thời về rất nhiều ngả đường. Ngôn ngữ, bút pháp, đất đai trên đó tiểu thuyết chúng ta đang được xây dựng, thảy đều còn nằm trong giai đoạn vận động hình thành bằng những kết tinh, chọn lựa và kiếm tìm nhiều mặt. Điều đáng ghi nhận nhất là những cuốn kinh thánh văn chương một thời là những tác phẩm cổ điển đã được cả người viết và người đọc đồng lòng xếp vào bảo tàng viện

TRẦN THANH HIỆP

Cách đây hơn 5 năm, chúng ta đã có dịp nhận định về tiểu thuyết Việt Nam trong khuôn khổ một cuộc thảo luận về vấn đề nhân vật trong tiểu thuyết. Hồi đó chúng ta có thái độ hơi khe khắt. Không phải vì chúng ta muốn khe khắt mà tại vì chúng ta phải chối bỏ một số khuynh hướng bảo thủ, suy tôn vô điều kiện cái cũ. Thời gian vừa qua đã chứng tỏ rằng muốn có tiến bộ phải có sự đoạn tuyệt với quá khứ dù rằng sự đoạn tuyệt ấy chỉ có thể hữu ích nếu nó được thực hiện theo đúng « biện-chứng » tiến hóa Gần đây, nhận định chung về văn-nghệ, tôi có dự đoán rằng trong vòng mười năm nữa, những người cầm bút tại miền Nam — tất nhiên có cả những người viết tiểu thuyết — chắc chắn sẽ sáng tác được những tác phẩm lớn có nhiều giá-trị Được yêu cầu trình bày ý kiến về tiểu thuyết Việt Nam hiện nay, tôi thấy vẫn còn có thể giữ nguyên lời dự đoán lạc quan của tôi. Nhân dịp này, tôi xin nói thêm một vài ý nghĩ khác của tôi cũng về vấn đề tiểu thuyết Việt Nam. Trong số các tác phẩm ngoại-ngữ được nhiều người đọc nhất hiện nay ở đây có những tác phẩm của trường phái « Tiểu Thuyết Mới » (Nouveau Roman) mà đại diện là Alain Robbe-Grillet và Nathalie Sarraute. Cái mới dễ nhận nhất trong tác phẩm của họ là một bút-pháp đặc biệt được mệnh danh là « *chủ nghĩa khách quan* » Rồi đây bút-pháp ấy có thể sẽ được xử dụng tại Việt Nam trong những tác phẩm sắp thành hình.

Didier Anzieu trong tạp chí « Les Temps Modernes » số 233, tháng 10-1965 có viết rằng tiểu thuyết của A. Robbe Grillet giống như những cảnh trống rỗng trong đó diễn ra những biến cố vô nghĩa và rải rác đầm ba đồ vật vô ích, không có ý nghĩa gì đối với con người. Người đọc chán ngán và mệt mỏi.

Nhưng nếu chịu khó đọc thì sẽ thấy xúc cảm mạnh mẽ và sâu xa mà không thể hiểu thấu về nguồn gốc của sự cảm xúc đó là ở đâu. Đó là một sự cảm xúc thuần túy và huyền bí.

Một sự giải thích không làm cho chúng ta hài lòng.

Tuy nhiên, các ý kiến của Lucien Goldmann trong quyển « Pour une sociologie du Roman » có thể làm sáng tỏ quan điểm của Didier Anzieu. Theo L. Goldmann thì bút pháp của Robbe-Grillet đã là chứng tích của một thời đại trong đó con người trở nên thụ động hơn trước đối với đồng loại cũng như đối với ngoại vật. Vì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hậu bán thế kỷ XX đưa tới hậu quả là một sự tiêu hủy bất cứ một sự quan trọng nào của cá thể trong các cơ cấu kinh tế và do đó trong toàn thể đời sống xã hội, một đời sống mà giá trị đổi chác và giá cả quan trọng hơn những đặc tính cố hữu của con người hay đồ vật.

Có thể chúng ta không hoàn toàn đồng ý với L. Goldmann với cách giải thích của ông về trường phái Tiểu Thuyết Mới.

Nhưng về phương diện thực tế, một bút pháp chủ quan tuyệt đối để thiết lập nên những tương quan mới giữa người với người với ngoại vật bằng một sự đồng hóa (người = vật) vẫn có hậu quả là phi-nhân-hóa con người.

VŨ KHẮC KHOAN

Từ Nietzsche, con người mất yên ổn, cái thế yên ổn người công dân lương thiện nhìn lên trên thấy Thượng Đế luôn luôn mỉm cười hiền hậu, đi ra ngã tư thành phố thấy ông đội xếp cầm gậy chỉ đường. Tâm trạng bất ổn này phát sinh tự Âu châu, nơi trạm định cư đầu tiên của Thượng Đế, nơi thiết lập trung tâm huấn luyện của lứa đội xếp đầu tiên. Tâm trạng này, hôm nay, đã vượt nhiều biên giới, đã trở thành tâm trạng chung cho đa số thế hệ hôm nay, với một vài dị điểm địa-phương. Ở đây, hôm nay cũng vậy, Bởi thêm vào Nietzsche còn bè lũ Marx, còn Freud, còn Sartre và đồng bọn, còn SKZ. còn Bs9. Thế hệ tiền chiến đã cảm thấy bất ổn trong cái thế giới trung hiếu tiết nghĩa Thế hệ hôm nay dĩ nhiên cũng đã thấy ngột ngạt trong không khí một ấp Quỳnh Nê, một bến đò Gió.

TRẦN THANH HIỆP

Tiểu thuyết Việt Nam trong một xã-hội Việt Nam cổ truyền đang biến chuyển, nhưng chắc chưa thể tới mức độ của các xã-hội tư-bản tiền tiến nhất hiện tại — liệu có thể dung nạp được những tác phẩm kiểu trường phái Tiểu Thuyết Mới hay không ?

Câu trả lời dành cho tương lai nhưng tùy thuộc phần lớn vào ý-thức sáng tạo của những người cầm bút bây giờ.

VŨ KHẮC KHOAN

Thiên nhiên quằn quại, con người méo mó trên họa phẩm. Nhạc điệu hoặc hiện nguyên hình, thuần chất là nhịp ngày một điển bái của trống da đen, hoặc mất hút trong những vần thơ bất đắc dĩ tự mệnh danh là Thơ tự do. Kèn trompette Amstrong bỏ bạn đồng hành yên phận, nổi loạn đảo ngũ, rít lên từng cơn tuyệt vọng.

Và tiểu thuyết dĩ nhiên cũng vậy, Đừng hỏi tại sao. Không có tại sao gì cả; khi những người con gái Sagan lại đắm mình trong lời nhạc Prévert, lại không biết ngon mà vẫn uống từng hơi Vat 69, không có tại sao gì cả khi họ yên (?) một cách rất bực mình.

Tôi nghĩ rằng tôi cảm thông với tiểu thuyết hôm nay. Có thể tôi hiểu sai. Nhưng tôi không thích tiểu thuyết hôm nay. ■

tiểu thuyết mới dưới mắt nathalie sarraute

tiếp theo trang 5 ■

Lúc đó, độc giả bỗng dưng du nhập vào thế giới bên trong, vào ngay cả tâm hồn của tác giả. Y không còn cần dùng đến những điểm hình thức bên ngoài để tạo ra nhân vật nữa. Đọc giả đã tiến sâu đến cùng trong một chất liệu bằng bạc không hình không nét. Nếu độc giả đạt được đến chỗ đó là chính nhờ những dấu mốc mà tác giả đã đặt ra. Không một hồi ức nào về cái thế giới quen thuộc, không còn ưu tư nào đến sự sống thực có thể làm cho độc giả phải xao lãng, lơ đãng hay giảm bớt cố gắng tìm kiếm của đọc giả. Cũng như tác giả, độc giả chỉ vấp phải một giới hạn là cái quan niệm, cái lối nhìn của tác giả.

Còn về các nhân vật phụ, chúng không có một đời sống riêng biệt, chỉ còn là những kinh nghiệm hay những giấc mơ của cái « tôi » của tác giả

Các họa sĩ hiện đại cũng vậy, họ đã tách rời sự vật ra khỏi thế giới của người xem tranh, biến đổi sự vật đi để rút ra được yếu tố hội họa.

Cho nên trong một quá trình diễn tiến tương tự như của hội họa, tiểu thuyết ngày nay đã dùng những phương thức đặc biệt của riêng mình và để lại cho các nghệ thuật khác nhất là điện ảnh những phương thức thực ra không phải là của tiểu thuyết. Cũng như nhiếp ảnh đã chiếm cứ và khai thác những phạm vi mà hội họa bỏ rớt, điện ảnh đã nhặt lấy và hoàn hảo những gì mà tiểu thuyết bỏ rơi. Thay vì đòi hỏi tiểu thuyết cái mà một cuốn tiểu thuyết hay thường không có để giải trí một cách dễ dàng, độc giả có thể thỏa mãn sở thích được xem các nhân vật sống động và cốt chuyện hay bằng điện ảnh, không mất thì giờ và không khó khăn gì cả.

Tuy vậy, điện ảnh hình như cũng đang bị đe dọa. « Sự nghi hoặc » mà tiểu thuyết đang chịu đựng lan dần sang địa hạt điện ảnh. Không thể thì làm thế nào giải thích được mối ưu tư của các nhà đạo diễn đã buộc phải thực hiện những cuốn phim theo ngôi thứ nhất bằng cách dùng sự hiện diện của một nhân chứng hay lời nói của một người dẫn giải

Về phía tiểu thuyết, trước khi xử dụng hết tất cả mọi ưu điểm của câu chuyện kể bằng ngôi thứ nhất và lâm vào ngõ bí, nó đang gắng tìm kiếm những lối thoát mới để ra khỏi những bước khó khăn hiện thời.

Niềm nghi hoặc đang phá hoại nhân vật và toàn bộ guồng máy cổ hủ, đã từng bảo đảm cho thế lực của nhân vật, là một trong các phản ứng bệnh hoạn mà có thể phải tự vệ để tìm một thế quân bình mới.

Niềm nghi hoặc ấy buộc tiểu thuyết gia, như Philip Toynbee nói khi nhớ lại lời dạy của Flaubert, phải thi hành cho xong « cái nhiệm vụ quan trọng nhất là khám phá sự mới mẻ » và đồng thời ngăn cấm tiểu thuyết gia « phạm phải cái tội nặng nhất là lập lại những khám phá của kẻ đi trước »

DOÁN VĂN

CỦA NHIỀU
NGƯỜI VIẾT

nói về người sống

trần đức uyển

HẮN tên là Nguyễn phan Nhạ, bạn thân của tên Nguyễn thụy Long Hồi tôi ở ngõ hẻm đối diện với quân khu thủ đô đường Lê văn Duyệt, tên Long đã dẫn tên Nhạ và một tên nữa có cái tên kỳ khôi là Thành Corsaire về nhà. Long giới thiệu các bạn hắn với tôi, Lúc đó tôi đang đọc lại cuốn Tam Quốc Chí nhưng cũng bỏ sách xuống, bắt tay chúng nó và mỉm cười.

Không hiểu tại sao nhìn cái dáng cao lênh khênh và điệu bộ ngang tàng của tên Nhạ, tôi bỗng có cảm tình ngay với nó. Nó nói chuyện có duyên, hay văng tục, luôn miệng chửi thề Nó sống như một người theo tà đạo, như một tên ma đầu, bất chấp dư luận, thích cái gì thì làm, mệ con nhỏ nào thì lăn xả vào tán, tán bằng được. Trước khi Nhạ quen tôi nó đã là một tên du côn khét tiếng, ưa đập lộn, nóng nảy, liều lĩnh. Nhưng càng chơi với nó, tôi càng thấy nó là một thằng bạn thật dễ thương. Sau này những thằng như thằng Hảo, thằng Từ, thằng Lịch, thằng Mậu là những thằng bạn thân nhất của tôi cũng đều quí thằng Nhạ. Và tôi biết thêm một điều : Nhạ đánh bạn với Lâm thợ điện, nhưng lại là đàn anh của tên này. Tôi lấy làm lạ tại sao nó hung hăng, phá phách nhiều như thế mà chưa lần nào vào tù. Có lẽ nó cầm dao nhưng chưa bao giờ giết người.

Từ khi biết tôi, Nhạ lui tới thăm tôi luôn Cái ngõ hẻm tôi ở là một ngõ hẻm đầy nhóc những điếm, suốt ngày đêm dầm dập những gót giày nện trên nền xi măng. Hai ba giờ sáng còn ồn ào, ngùn ngụt. Nhiều khi tôi tự hỏi không biết tên Nhạ thực tâm đến thăm tôi hay chỉ mượn cớ để la cà, lang chạ với mấy em rước khách. Mà quả nhiên không lần nào đến với tôi tên Nhạ không chơi bời. Mỗi lần xong nó khua chân, múa tay phê bình em này xấu, em kia tốt, rất kỹ lưỡng. Lắm lúc nghe nó nói tôi cũng phát thèm, nhưng bấy giờ tôi còn nhút nhát, ít tiền nên chỉ nghe mà không làm gì được.

Sau đó, bằng đi một thời gian không thấy Nhạ năng lui tới nhà tôi nữa. Hỏi ra mới biết nó đã có việc làm. Nó làm ở bộ Thông Tin. Thỉnh thoảng có việc lên Thông Tin, tôi đều ghé thăm nó. Gặp nó tôi cười hỏi : « Dạo này thế nào ». Nó không trả lời câu tôi hỏi mà lại nháy mắt bảo tôi : « Ở đây có một em hay lắm » Vậy ra cái máu phong tình của nó vẫn còn. Tôi hơi ngạc nhiên, một thằng như nó lại có thể làm công chức được thì cũng lạ. Tôi hỏi nó cái em hay lắm đó là ai. Nó đáp « Cháu của ông P.X.T. ». Tôi nghĩ thầm « A, cái thằng này khá. Bộ nó không sợ mất việc hay sao ». Đúng thế, nó không hề sợ điều này. Tuy làm công chức nhưng tính tình nó vẫn không thay đổi. Vẫn ngang tàng khí phách, vẫn bướng bỉnh du côn, vẫn sẵn sàng đập lộn với bất cứ ai nếu nó xét thấy người ấy nói hay làm những điều chướng tai gai mắt, và cuối cùng nó vẫn giữ tật mê gái, thích tán gái. Nhiều lần tôi có cảm tưởng nó tán gái để cho đỡ buồn mồm và không cần kết quả. Làm ở Thông Tin mới được hơn một tháng, tên Nhạ đã nổi tiếng là tay liều lĩnh, bạt mạng, vô kỷ luật, ương ngạnh. Cấp trên của nó đều ghét nó, nhưng các cán bộ cấp

---

quân trường ngày nghỉ

kiệt tấn

NGÀY nào, mới đây. Một năm, hai năm rồi ba năm, Quỳ xuống các người, đứng lên các ông nội ! Hít đất, xưng danh cho tôi 20 lần, bốt-đời-xô của anh có mấy lỗ, dựng đầu dậy 2 giờ đêm, trình diện dã chiến... Bây giờ tới phiên nó, trụi lủi râu tóc, buồn cười, mà nghĩ thương nó quá chừng. Thằng có tài, nó có thể làm một cái gì khác hơn, làm nhạc, viết văn, gây một ý thức mới. Nhưng trong cuộc chiến tranh này, có thể nào tự cho mình đáng sống hơn người khác. Đời sống nào cũng là đời sống, cái chết nào cũng là cái chết, có lý do của riêng từng cái. Péguy đã chết. Garcia Lorca đã chết, Apollinaire vỡ đầu, Cendrars - sans bras ? - mất cánh tay, tất cả đều trong chiến tranh. Và với mấy cái tang nhỏ kèm theo sự gục ngã ngoài chiến trường của một vài cây bút trẻ nơi đây, nếu còn sống sau này biết đâu các anh có thể sẽ sáng tạo được một cái gì ? *Người lính vô danh nào đã nát thây trong trận Đống đa, Bình giả?* Năm tới mình sẽ đi dạy học trở lại, vui không ? đáng mừng ? hay là mình cũng không nên xin giải ngũ làm gì...

Tại sao các anh bi thảm hóa việc tôi nhập ngũ ? các anh bày tiệc tùng tiễn đưa, các anh muốn chung tiền để nhậu một bữa thì nói thực đi, việc gì phải bày trò lố lăng đó ? toàn một lũ đê tiện ! các anh sống như những con chó, các anh kiếm tiền như con chó bới đống rác, rồi các anh cũng sẽ chết như những con chó. Như những con chó, các anh nghe chưa !.. Mình biết hôm đó mình nói chung như vậy có hơi quá lời đối với một vài đứa, nhưng quả tình bọn khốn nạn thực ! Mình vào đây đã 2 tuần, ngoài sự nhọc nhằn thể xác... Xin lỗi, tôi phải đi giải thủy mới được. Mấy đứa ôm nhau da diết trong liều, vài đứa con gái mặc áo hở khiêu khích. Chỉ mới 2 tuần, đã mơ thấy đàn bà đều đều. Dầm dề. Cũng không khuây khỏa nổi. Gần alpha xong ra nhất định phải tìm một em thực to khỏe, tức khắc, thật to khỏe nhớ chưa? Một đứa con gái cũng giải thủy gần đó, trắng thấp thoáng sau cỏ thưa. Alpha ! còn một tháng nữa mới làm lễ gắn.

Từng bầy phản lực bay ngang, khá thấp, tiếng reo hò cổ võ, bàn tán. Chú bé ơi ! những con chim bạc lấp lánh, vui mắt hở chú bé ? Phải rồi, làm sao cho chú hiểu được, cùng những chiếc phi cơ này, bay càng thấp bao nhiêu, chú càng vẫy tay bao nhiêu thì cũng có những người càng xanh mặt bấy nhiêu, chúng càng xuất hiện nhiều bao nhiêu, chú càng thích thú nhiều bao nhiêu thì họ càng run sợ bấy nhiêu. Phải rồi, đối với chú, có thể cuộc chiến tranh này đang diễn ra như một thứ tuồng xiếc mà cha anh của chú

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

9

viên đạn đồng chì nói

Một lát, từ dưới nhà bếp, Niệm nghe thấy một cánh cửa mở ra. Y đã hiểu. Y đã hiểu y bị đuổi khỏi căn nhà này. Từ dưới bếp, Niệm đi lên, và không nhìn ai, y đi thẳng ra ngoài bóng tối.

BẢO chính Phầm, một tay sách khẩu tiểu liên, một tay sách một cái túi da, miệng túi thò ra, lủng lẳng rập rình theo nhịp bước, những cái đầu bết máu của mấy con chim đã bị bắn chết. Phầm lầm lũi bước, tròng mắt tinh táo lục soát từng bờ bụi, mô đất, hốc cây chung quanh. Trước mặt Phầm, Vinh cầm ngang khẩu súng bắn chim hai nòng cao ngang tầm ngực. Nắng tắm gội đầy tràn mái tóc chàng, cái bóng dáng nhanh nhẹn in hình và di động trên một nền trời trống và cao, nền trời đặc biệt của những đất không người, những vòng đai trắng. Vinh huýt sáo nho nhỏ, thân thể sảng khoái, những bước chân chàng nhảy nhót thoăn thoắt trên những mô đất khô săn của mùa đông, nhìn lên những ngọn cây rung rinh nắng sớm của một bụi cây um tùm chạy dài trước mặt. Chàng vẫy tay về phía sau ra hiệu cho người lính bảo chính đi theo một con đường cỏ mọc tiến về phía bụi cây ấy.

Bảo chính Phầm sốc lại cây tiểu liên, cầm nó thật chặt chẽ trong tay, đi vội mấy bước tới ngang Vinh. Y nói, giọng đầy lo lắng thành thật :

— Dạ, muộn rồi. Nên về ạ !

Vinh mỉm cười nhìn lên mặt trời trên đầu và nhìn xuống đồng hồ tay, vẫn đều đều nhịp bước thoăn thoắt :

— Tại sao ? mới mười giờ mà.

Phầm nhăn mặt, chỉ tay :

— Ông không nên vào.

— Cây cao, cành lá um tùm thế kia là nhiều chim đậu lắm. Chú nghĩ không có sao ?

— Không phải. Đó là Xóm Hạ.

Vinh gật đầu :

— Biết. Chú đã kể chuyện cho tôi về Xóm Hạ. Nửa tháng trước hai bảo chính quân đi tuần thám ban đêm đã bị phục kích chết ở cuối xóm. Phải thế không.

— Dạ, đúng. Ban ngày cũng nguy hiểm lắm, không cứ ban đêm. Chúng nó đi về luôn. Nhiều khi dám khai hội công khai, treo cờ trên nóc đình. Trong xóm còn đầy những hầm bí mật chưa tìm ra được. Để nghị ông quận đề lần khác, và phải đem theo cả một tiểu đội hãy nên đi vào Xóm Hạ.

Vinh quay lại thân mật gõ nhẹ báng súng lên vai bảo chính Phầm :

— Bậy. Tôi đi bắn chim chứ có phải đi tuần tiễu đâu mà đem theo cả một tiểu đội. Địch nó biết nó cười chết.

Rồi chàng cười lớn :

— Không sao đâu. Sống chết có số. Chết thì ở đâu cũng chết. Cứ đi theo tôi. Hay chú ngại, ở ngoài này cũng được. Tôi vào một mình. Chóng thôi. Tìm họ thêm vài chú chim cu nữa rồi chúng ta về.

Bảo chính Phầm cúi đầu ngậm ngùi. Y đâu có sợ Y tầm thường hèn mọn, cái sợ của y cũng nhỏ nhoi tầm thường hèn mọn. Nhưng y sợ cho ông quận trưởng trẻ tuổi nhơn nhơn không biết khiếp hãi cái chết vì chắc chưa nhìn thấy cái chết lần nào. Từ buổi chiều trên đê quát tháo nạt nộ đòi khám va ly người lạ mặt, không ngờ người đó là quận trưởng mới về nhậm chức, được Vinh bỏ qua, còn cho gần gũi đêm ngày như một vệ sỹ thân tín, đối xử tử tế như chưa từng một quận trưởng nào đối xử tử tế với một thuộc hạ như thế, trong đáy cùng tâm hồn chất phác giản đơn của người lính quận quê mùa đã nhen lên, đã thành hình một niềm kính phục chân thành và thầm kín gửi cho người thượng cấp của mình. Không nói ra, nhưng nhiều đêm ngồi trước cửa buồng Vinh, cầm súng canh gác cho giấc ngủ quận trưởng, ngó lâu vào bóng tối, lên trời sao, Phầm đã thầm nhủ là cơ hội đến, y sẽ biểu tỏ lòng biết ơn và mến yêu Vinh bằng cách xả thân cứu Vinh khỏi một hiểm nghèo nào đó như một con chó trung thành liều mình cứu chủ. Tự đó, Vinh đi đâu, Phầm lẳng lặng sách súng theo sau, như bóng với hình, không rời một bước.

Buổi sáng chủ nhật thả buông lơi biếng và lặng lờ trong nắng. Sau bữa ăn sáng, ngồi hút hết điếu thuốc trong sân quận chìm vắng mọi ồn ào của những giờ làm việc, Vinh tỏ ý muốn đi săn, và hai thầy trò súng đạn ra đi. Điều Phầm không ngờ là Vinh đẩy cuộc đi săn buổi sáng đến những làng xóm xa cách quận lỵ đến thế. Nhìn trở lại, cái mái nhà đỏ chói của quận đã khuất hẳn sau bờ đê cao ngất. Phải chiều ống nhòm, mới

---

ý nghĩ trong đêm

thái tú hạp

đêm của tiếng hát học trò
đêm của những vì sao tình tự
đêm của niềm chờ mong con gái
đêm của nỗi lo âu con trai
cách chia những biên thùy hoang vắng
đêm của những viên đạn đồng hỏi thăm thân thể
đêm của máu chảy ruột mềm
đêm của trọn trùng hung bạo
mắt oán cừu rập rình bờ xa lũy xa
bao giờ em
đêm chung niềm thân ái
đêm gần gũi vuốt ve cuộc đời
đêm của những tiếng nói thì thầm âu yếm
đêm của mẹ hỏi con đã về
bếp lửa mùa xuân vừa nhen đêm gạo mới

ngày xưa
đêm của những tiếng hát học trò
đêm của giọng đọc bài bập bẹ
đêm của cha ngồi đọc báo
đêm mẹ ru lời hát ngàn năm chan chứa tình

ôi đêm tuyệt vời
như niềm hạnh phúc
như giòng sông mùa hạ đổ về xuôi
thở mát từng cơn êm ái vô ngần
đêm của tình nhân hẹn hò
những đóa yêu nở ngát trong cuộc tình thủy chung
đêm hiền hậu bao dung

bây giờ
đêm của em
đầy nước mắt chờ nhau mòn mỏi
đêm của anh
thao thức núi rừng xa
chờ tin địch về
súng ôm ghì trong nỗi nhớ
đêm của mẹ tắt nghẽn lời ru
đêm của cha thường trực niềm chua xót
bên kia một giòng sông đen
bên này trọn một đời chia cách

nhìn thấy chỗ của ngọt cột cờ với lá cờ nhỏ síu bay múa trên nền trời xanh.

Cái nắng hiếm quý của mùa đông ngà ngà như men rượu. Nắng châm kim trên da thịt gây thành một cảm giác tê rát dịu nhẹ kỳ thú. Giòng suối nắng mất bằng đi khi Vinh bước vào vùng cỏ cây um tùm rậm rạp trên đầu. Qua một cổng gạch siêu đổ, đã là mầu xanh ướt lạnh đầm đầm bóng mát. Những chùm lá xum xuê dầy đặc ngăn lại mặt trời phía bên trên. Tầm mắt Vinh sầm tối lại. Bước chàng dẫm đạp lên một nền cỏ rậm ngang tầm đầu gối. Vinh đi qua một căn nhà. Ao bèo. Vườn. Chàng chuyển tay súng, đẩy nhẹ một cánh cửa đóng hờ bước vào. Cánh cửa kêu lên, ném tiếng động bất chợt vào vùng im lặng thành tượng không biết bao nhiêu ngày tháng. Không một bóng người, một vật động dậy, một dấu tích sự sống. Chàng nói với bảo chính Phàm :

— Mọi người đã bỏ đi hết.

Chỗ Vinh đứng là buồng chính của một căn nhà lá ba gian. Chính giữa nhà, một cái bàn thờ cao lênh khênh, bụi phủ dầy, trên một bát nhang chỏng chơ trên đó siêu đồ một vài chân hương lạnh lẽo. Vinh tới gần cánh cửa mở vào một ngăn bên. Chàng dùng báng sung đẩy mạnh. Cánh cửa già yếu rên lên. Bên trong tối thẫm như đêm. Mùi ẩm mốc lâu ngày bốc lên từ những góc đen đặc không đoán thấy. Vinh quay trở ra sân, ngoắt tay cho bảo chính Phàm đi theo, không ngờ sự dừng lại trước cửa buồng vừa tránh thoát cho chàng một cái chết chắc chắn.

Khi Vinh và bảo chính Phàm đã ra ngoài cổng, Niệm mới giám thở và cựa mình. Bị Nữ sua đuổi khỏi nhà sau đêm Vinh dẫn lính đột ngột tới khám xét, Niệm vượt khỏi khu xóm lá ngay tảng sáng đêm đó. Y bò qua đê, lần xuống phía bên kia cánh đồng. Trời đất vùng giới tuyến mênh mông hoang vu, hàng chục cây số trải rộng không một bóng người, vậy mà đêm đó Niệm không tìm được chỗ trú chân. Y bước những bước lang thang trong sương mù như một hồn ma vất vưởng. Miệng y lầm bầm chửi thề không ngớt. Con khốn nạn. Đồ thay lòng đổi dạ. Chưa bao giờ trong đời Niệm cảm thấy y cô đơn, bị hắt hủi và khổ sở đến thế. Y nằm vật xuống một gò đất, và xúc động bất chợt khiến y bưng mặt khóc. Mọi nghị lực theo một kẽ hở vô tình trút thoát khỏi cơ thể, tên cán bộ cuồng tín đã hạ sát không biết bao nhiêu mạng người chỉ còn lại một xác thịt mềm yếu rũ liệt trên bờ ruộng hoang. Chửi thề chán, khóc chán, y lại đứng lên, lại đi tiếp. Bản năng tự vệ đánh thức Niệm trong cơn mê sảng vật vã, và y biết điều quan trọng cho tính mệnh y là phải tìm được một chỗ trú ẩn khuất lánh và kín đáo thật xa quận lỵ, thật xa sếch-tơ trước khi trời sáng. Y thất thểu lần về Xóm Hạ Trước đó, Niệm qua lại Xóm Hạ vài lần. Y còn biết cán bộ đoàn thể thỉnh thoảng vẫn về xóm tuyên truyền, công tác, sách động, khủng bố quần chúng. Nhưng tảng sáng, tới xóm y mới vỡ nhẽ là Xóm Hạ tịch liêu hoang phế không có một bóng hình sự sống nào. Niệm đi một vòng, không thấy ai, trong nỗi cô đơn lại cảm thấy yên tâm và vững dạ được đôi chút. Y chui qua các hàng rào, lục soát hết khoảng vườn này đến khoảng vườn khác, cố tìm một con gà, một quả trứng đẻ rơi. Bụng y đói cồn cào. Đã hơn một ngày một đêm không có gì vào bụng. Tìm kiếm một hồi, y thất vọng ngồi bệt xuống một bờ ao. Nhìn xuống. Mặt ao phản chiếu một khuôn mặt hốc hác, cặp mắt không ngủ lờ đờ sâu trũng, lưỡng quyền nổi cao, râu ria sồm soàm. Niệm ngó y trân trân trên gương nước lặng lờ. Y không còn hình dáng, điệu bộ của người. Y là một con thú đang bị bao vây và rượt đuổi khắp bốn phía. Y có cảm tưởng bối rối như chung quanh y, một cái lưới vô hình đang chụp xuống dần dần, mỗi lúc mắt lưới càng thêm dầy đặc. Y ngồi không biết bao nhiêu lâu. Rồi sự dày vò của một niềm ham muốn dữ dội không được thỏa mãn lại hành hạ y như cực hình. Nữ, cái thân thể nở nang trắng ngần ấm áp trên cái ổ rơm góc bếp. Đêm mùa đông lạnh lùng gió thổi, ôm ghì Nữ trong tay, vùi đầu vào da thịt nàng nồng nồng gợi cảm, chiếm đoạt nàng trong một chiếm đoạt của thú vật nổi loạn và bản năng vỡ bờ trong một chiếm đoạt toàn vẹn và tận cùng, Niệm nhắm mắt lại, mọi đường gân cảm súc trong y rung bần bật trong niềm thỏa mãn và sướng thỏa tưởng tượng. Y mệt rã rời. Những ý nghĩ nung nấu làm y mỏi mệt rã rời. Mí mắt chĩu nặng. Tròng mắt tê dại. Giấc ngủ xâm chiếm Niệm. Từ ngoài bờ ao, y loạng choạng đi vào căn nhà ba gian bỏ hoang, y bước vào căn buồng tối thẫm sông lên mùi ẩm mốc, y ngã xuống một mặt đất đầy rêu và bụi phủ từng lớp dầy đặc, rồi y thiếp đi. Niệm ngủ không biết bao lâu. Như thôi. Như chết. Một tiếng động làm y bàng hoàng tỉnh dậy. Ấy là lúc Vinh đứng ở ngoài, gõ báng súng vào cánh cửa. Niệm thất sắc, đợi chờ một bóng người bước vào và những vệt đèn bấm chiếu soi khám phá ra y nằm trong góc nhà. Khẩu súng từ bao da đã lăm lăm trong tay Niệm. Y thu người lại, hai đầu gối kéo cao, cánh tay ép chặt vào cạnh sườn lấy sức, chĩa thẳng đầu súng ra phía cánh cửa. Vinh chỉ cần bước thêm một bước, một phát súng đã chát chúa nổ lên. Nhưng Vinh không vào, chàng quay ra, và Niệm hoàn hồn hạ súng xuống. Sự sợ hãi đến cực điểm làm Niệm ngẩn ngơ như mất trí một hồi lâu. Lắng nghe tiếng chân người đã mất hẳn ở ngoài ngõ, Niệm mới giám nhẹ nhàng ngồi dậy.

●

Từ Xóm Hạ đi ra, buổi sáng mùa đông ấm áp lưu giữ ý thích của Vinh ở lại lâu hơn nữa dưới bầu trời nắng ấm.

Bảo chính Phàm lại dục khéo :

— Thưa, không biết ở quận liệu có xảy ra chuyện gì sáng nay ?

Vinh cười, nheo mắt nhìn người bảo chính quê mùa :

— Chú nghĩ là có thể xảy ra chuyện gì ?

Chàng ngoắt tay, chỉ về phía rừng phi lao :

— Phía này.

Vào Xóm Hạ đã là một táo tợn làm cho bảo chính Phàm hoảng hốt. Nhưng tiến đến sát cạnh ranh giới mở vào vùng không người là một hành động kỳ lạ gần như không thể có được trong tưởng tượng của Phàm. Y nhăn mặt :

— Thưa...

Vinh cắt ngang :

— Chẳng thưa gửi gì hết. Chú làm trái ý tôi nhiều lắm rồi đấy nhé. Đừng phát biểu ý kiến nữa. Theo tôi. Cầm vững tay súng và mở mắt thật lớn.

■ **còn nữa**

---

bao giờ anh nói với em
những lời nhạc blues buồn
những tháng năm trong thành phố cũ
hà nội của những vết đạn đau thương
sài gòn của nguồn tự do vĩnh cửu
em ơi biết bao giờ
đêm của tiếng hát học trò nguyên vẹn
anh đi trên đường cái quan
nghe sương rụng đầy vai áo
nhưng anh vẫn thấy lòng ấm áp vô cùng
bởi vì em của anh vẫn chờ sau liếp cửa
đón chờ anh bằng năm hướng cửa ô
thế nào anh cũng về
cho em thôi một đời nhung nhớ
và cho em tất cả
đêm sàigòn đêm hạnh phúc vô biên... ■

mắt xích

dư tử lê

Thì cha mẹ chúng ta nằm xuống
cho chúng ta nhìn rõ
khuôn mặt người nát nhừ
khuôn mặt người máu me

Thì anh em chúng ta ra đi
cho chúng ta nhận lãnh trách nhiệm kế tục
canh bạc đen về sáng

Rồi lần lượt chúng ta nằm xuống
cho con trẻ lớn lên
sẽ tự hiểu
thế nào là tổ quốc ta hôm nay. ■

những ngày ở saigon truyện của sơ dạ hương

tiếp theo trang 23 ■

thấy nỗi bất lực của mình, tôi trông thấy lần đầu tiên sự chết, sự chết như thế đó, người khác chết như thế đó, nhận ra đời sống phải kết thúc như vậy, không có một cách nào khác, cuối cùng tôi bỏ chạy, khóc nức nở, đến bữa ăn không làm sao nuốt nổi, cổ họng như bị tắc nghẹn, trong đêm tối, bỗng nhiên choàng thức dậy khóc thét, không phải sự sợ hãi, không phải sự sợ hãi, tôi mơ thấy tôi trở thành người đàn ông hấp hối đang quằn quại – tôi không là đứa trẻ con nữa, tôi trở thành người đàn ông hấp hối – bây giờ, thỉnh thoảng trong những giấc mơ bất chợt, tình cờ, hình như tôi lại gặp lại người đàn ông đã chết đó, hình như người chết vẫn còn quanh quẩn bên cạnh tôi, nhẹ nhàng ve vuốt giấc ngủ, âm thầm trò truyện...

Mai, Mai, để anh kể cho em nghe về một thành phố mà anh vừa yêu thích thì phải rời bỏ, một quãng đời sống của anh, bây giờ nhớ lại thấy đâu đó trong quá khứ những trái sấu vàng vương vãi, những tiếng lá vàng xào xạc, tiếng còi 10g chạy dài dọc theo con phố Tràng Tiền, mùa thu, Mùa thu Hanoi, những lá cây vàng uá, hàng cây bên đường hình như cao thêm lên, thành phố trang nghiêm và buồn rầu như đang trầm ngâm suy nghĩ, buổi sáng trong suốt không vẩn một chút bụi... tiết trời lạnh làm người ta có thể quên đi rồi thỉnh thoảng đột nhiên chợt nhớ lại, buổi chiều sẽ bất chợt trở về, những con đường sẽ im lìm và trầm lặng hơn như cố gắng dấu diếm một chiếc thở dài..., những con đường im lặng như bị bỏ quên, trừ một hai cặp tình nhân đi đi, lại lại, hoặc một vài đứa nhỏ tha thẩn,... Để anh kể cho Mai nghe về một thành phố mùa thu có những giọt mưa nhỏ như những hạt bụi bay trong gió, mùa hè vàng nắng đã qua đi từ lâu cùng với những buổi tắm sông, nằm trên mặt cát nóng, mắt ngó thẳng vào mặt trời.

Hanoi, Hanoi thành phố có hương thơm và có mặt trời ve vuốt, thành phố mà Cần nói hình như được dựng lên cho những nhớ nhung và những mơ mộng của thời thơ dại, « con đường Trường Thi hai hàng me ở hai bên đường, vào khoảng tháng sáu, tháng bầy như thế này, những chiếc lá me đã bắt đầu rụng, để lộ những nhánh cây nhỏ, khiến những đứa trẻ háu ăn, và vội vã đã vô ý lầm tưởng đó là những quả me, bắt đầu ngó lên lùm cây bằng cặp mắt thèm thuồng... Mùa hè vàng nắng không còn nữa, nhưng những ngày cuối mùa nóng, người ta vẫn quen thói khi ngủ mở tất cả các cửa sổ để hóng mát, đột nhiên trong đêm khuya có những cơn gió lạ không biết từ đâu chợt tới, thổi thốc những chiếc lá khô bay phấp phới từ phía, làm người lớn vội vàng trở dậy đóng bớt một số cửa sổ : *đó là dấu hiệu đầu tiên báo tin mùa thu trở về*... những đứa trẻ xâu những đôi guốc, đôi dép vào 1 mầu giây, và một tay cầm cặp, một tay xách xâu guốc dép, chúng đi thành từng đoàn, tranh nhau cười nói, hoa chân, vuug tay, khi qua nhà một đứa trong bọn, đứa trẻ đứng từ ngoài cửa lăng mạnh xâu guốc dép, ném chiếc cặp thật mạnh vào trong nhà, rồi sau đó thảnh thơi hớn hở chạy theo đồng bạn, *đó là mùa hè*, những chiếc xe phun nước chạy từ từ, những tia nước bắn tung tóe ra mặt đường nhựa nóng bỏng, một lũ trẻ con chạy theo sau, ngửa mặt hứng những giọt nước mát, *mùa lạnh*, những người cảnh binh mặc áo dạ tím, những đứa trẻ không còn dám tháo bỏ giầy giép ra khỏi chân nữa, chúng sợ hãi những lần vô ý vấp ngã, những ngón chân sẽ đau điếng có khi cả giờ đồng hồ.... hoặc là tôi bắt buộc phải quên, hoặc sẽ phải nhớ mãi, sống, *sống tức là sống trong nỗi ám ảnh của Hanoi*, chúng tôi những đứa trẻ đã rời bỏ Hanoi và đều trở thành những bệnh nhân, những bệnh nhân của một thứ bệnh mà mỗi khi tiết trời thay đổi trở nên hơi lạnh, hoặc những khi đi chơi khuya về muộn, lúc bấy giờ gió nhiều, những hơi thuốc nhỏ nhoi chỉ đem lại một chút ấm áp mong manh, tiếng lá cây xao động trên cao, không gian, thời gian, cảnh vật, tất cả đều trở thành những sợi dây trói buộc, lôi kéo thân thể chúng tôi trở về dĩ vãng, trở về Hanoi, *l'homme, somme de ses expériences climatiques, somme de ses propres malheurs*, chúng tôi trở thành những con bệnh mộng du, đêm đêm ngồi dậy đi lại trong quá khứ, trong Hanoi... mười một năm đã qua, những đứa trẻ ngày xưa rời bỏ Hanoi nay đã lớn, chiến tranh lại tiếp tục, trở nên khủng khiếp, ghê rợn hơn, có những đứa trẻ đã chết, (đã tìm được cách trở về thành phố nhỏ bé và cũ kỹ, nơi an nghỉ hoài hoài, góc vườn địa đàng nhỏ bé .), trong tập Notes của Trụ, xen lẫn những dòng ghi chú về Sartre về Heidesger, một lần tình cờ Cần đọc thấy câu: — *Hanoi : pôle positif de la douleur*, Hanoi, Hanoi, miếng than hồng được ủ ấp trong đống tro, trong đám trấu, luôn luôn âm ỉ cháy, làm ấm áp những kẻ phải rời xa Hanoi, rời xa Bếp Lửa... Những mầm cây được mang từ Bắc vào Nam, đã nảy nở, trở nên to lớn, hoặc lụn bại, mai một, Lãng sống một đời sống khổ tu, không yêu, không ghét đời sống, người khác, (có thật vậy không, hả Lãng ?... « *Ta là kẻ đã đạt còn các người là những kẻ sẽ đạt* ».. có phải thật là mày đã thoát, đã đạt, nhìn chúng tao bằng cặp mắt bao dung, hiền từ pha lẫn đôi chút thương hại) những đứa bè bạn lúc nào làm ra vẻ sắp sửa ra đi, sắp lên đường, lưng còng xuống vì gánh nặng của lịch sử, lịch sử, lịch sử, *lieu naturel de la violence*,... Vưu làm thơ, tôi còn nhớ được hai câu : « *Xin lấy máu làm đèn đầu soi sáng – Cho con cháu mình soi tỏ mặt.* Vưu, kẻ phóng đãng, đã sống một nửa đời của hắn trong bóng tối ẩm ướt âm u, nơi mà Miller cảm thấy có bóng dáng của Thượng đế lần quất, nửa còn lại nó vùi đầu đọc đi đọc lại cuốn *Bible*, thật cũ, thật xưa, khi tôi hỏi mày tìm gì ở trong cuốn sách đó, nó bình thản trả lời... *Sống, tức là sống trong nỗi ám ảnh của cái Sexe*, còn tôi, còn tôi kể suốt đời mơ ước viết một cuốn tiểu thuyết, một cuốn tiểu thuyết nối liền hai thành phố Hanoi, và Saigon, về những đứa trẻ đã phải rời bỏ Hanoi, những mầm cây miền Bắc được chăm sóc, tưới bón bằng thực phẩm miền Nam... Mai, Mai, để anh kể cho Mai nghe về một phần của thân thể anh, về một thành phố thỉnh thoảng buổi sáng có sương mù...

Mai thôi làm việc. Khi chúng tôi chia tay từ biệt, khi cả hai đứng chờ đợi thang máy, đột nhiên tôi nghe nàng nói : « *Tôi sợ, tôi sợ lắm...* », nàng nói những tiếng đó bằng tiếng Pháp. Tôi mở cửa thang máy cho nàng và chờ khi thang máy đã xuống khuất, rồi đi trở vô, cánh tay trái của tôi bị gẫy vì vụ mìn - nổ đã hơn 4 tháng vẫn chưa lành, bác sĩ băng bột suốt cánh tay và luôn 1 phần người tôi, bỗng nhiên tôi nhớ một câu tôi đã hỏi người bác sĩ Pháp, khi tôi còn nằm trong nhà thương Grall, khi tôi sắp sửa ra khỏi nhà thương : « *Est-ce que la guerre est finie pour moi ?* »... Khi Betsy vô thăm tôi, nàng vừa đi nghỉ ở Hong Kong cùng với chồng nàng, Mr. Dirck, nàng nói Hong Kong vui lắm... Không có chiến tranh ở đó... Ráng nghỉ ngơi, và chờ đợi sức khỏe trở lại... « Tôi chờ đợi khi ra khỏi nhà thương, khi đứng ra cổng nhà thương, và lúc đó chiến tranh đã hết... »).

« Bao giờ chiến tranh sẽ hết ? Con thú dữ đã tỉnh ngủ bao giờ sẽ ngủ trở lại...

« *Hòa bường, hòa bường*, bao giờ thì *hòa bường* hả mày, hả Trụ ? ». ■

ngăn cách của trần thế thủy triều

tiếp theo trang 13 ■

anh chẳng lang thang trên các con đường phố ở đây. Anh bước đi không biết tháng, biết ngày. Thành phố vẫn chưa thành quen thuộc (mà có bao giờ cái gì thành quen thuộc với anh đâu em !)

Anh bước đi nghe những hy vọng rơi rụng xuống mặt hè, bước chân dẫm lên từng niềm mơ ước, con tàu anh càng ngày càng chất thêm nhiều hành lý khổ đau, tủi nhục. Anh đã thả đời trôi hoang như thế này theo những ngày, những tháng. Để những sớm, những chiều thấy bơ vơ, xa lạ và nhớ em.

Anh đi ra khỏi trung tâm thành phố, ngược đường lên phi trường. Chiều trải nắng oi bức và mệt mỏi trên mặt đất cằn cỗi, mênh mông. Phi-trường như vùng-vẫy trong những cơn lên, xuống của máy bay với những tiếng nổ mãnh-liệt muốn xé nát không gian. Gió và sức quạt của máy bay cuốn cát bụi bay mịt mù. Từng đoàn xe không lồ như một con tàu hỏa lù lù nối đuôi nhau chạy trên đường dẫn vào thành phố.

Thành phố ven biển miền Trung nhỏ bé này bỗng trở mình vùng dậy trong cơn sôi động của thời-cuộc. Bụi mù đất đỏ bao trùm các ngả đường thành phố. Tiếng động vang suốt ngày suốt đêm lẫn át những tiếng súng nổ từ rừng núi. Nhưng không ai quên được tình cảnh chiến tranh đang vây quanh. Hằng ngày những oanh tạc cơ mang đầy bom bay ngang thành phố để vào sâu trong những núi rừng truy địch. Hàng chục chiếc trực thăng từng loạt nối đuôi nhau bay đi, bay về nhắc nhở mọi người rằng chiến tranh đang hiện-diện, đang tiếp diễn chung quanh đây.

Thuận ơi, anh chợt nghĩ đến tuổi trẻ hôm nay mà chua xót. Những ai đã ngã gục trên chiến trường? Những thằng còn nán lại như anh thì thấy bơ vơ. Phải chăng tuổi trẻ bây giờ không có chỗ dung thân ? Ở lại hay ra đi đều chán-nản. Gần em anh vẫn thấy ngăn cách, xa rồi thì thấy nhớ nhung.

Anh dừng lại trước cổng phi trường. Đứng nhìn thiên hạ mong tìm một khuôn mặt quen thuộc, Anh chợt nhớ lại buổi chiều mình bước xuống nơi đây. 20 ngày rồi anh vẫn chưa làm được gì.

Chiều tắt hẳn nắng. Trời xuống thấp và buồn bởi mây đen kéo về lấp kín và gió núi thổi qua lành lạnh. Không có ai quen thuộc cả. Anh trở về một mình trên con đường vào thành phố. Vẫn một mình anh nghe rõ từng âm thanh của bước chân vang dội trên mặt lộ, vang dội thấu tận tâm hồn.

Anh muốn gọi lên một âm thanh gì để phá vỡ cái cô độc đang dần dần đóng kín quanh hồn. Anh chợt nhớ đến tên em. Thuận ơi, Thuận ơi ! ■

CHUYỆN BUỒN

tiếp theo trang 11 ■

Bơ vơ... Không còn gì nữa...

— Thế thì còn sống làm sao được. Nếu tôi gặp hoàn cảnh ấy, chắc tôi chết mất.

. . . . . .

. . . . . .

— Dùng thêm không cậu ?

— Thôi, vừa rồi. Dùng thêm nữa say quá, về nhà nặng đầu, viết không được. Ngồi viết đầu cứ gục xuống bàn.

— Đêm nay Toa có phải viết gì không ?

— Tôi có hứa viết cho bọn Mai Thanh một cái truyện ngắn. Đã lấy tiền của chúng nó rồi.

— Cậu đã định viết gì cho chúng nó chưa ?

— Ý truyện thì nhiều nhưng ngay đêm nay thì chưa quyết-định là sẽ viết cho nó cái gì. Có lẽ tôi sẽ viết cho nó một truyện về đề tài những nỗi buồn đau của loài người — Lấy tên là Chuyện Buồn...

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

tiếp theo trang 24 ■

một nhà văn mới nhập cuộc trong ngành tiểu thuyết Pháp hiện nay.

■ Bên lề các giải thưởng văn chương tại Pháp.

Trong mấy tuần qua người ta bàn tán thì thầm về các tác phẩm tiểu thuyết có hy vọng chiếm các giải thưởng văn chương như Goncourt, Femina v.v.. Bản liệt kê của các cuốn tiểu thuyết hy vọng tạm chia ra như sau :

1.— Giải GONCOURT : *L'Adoration* của Jacques Borel.

2.— Giải RENAUDOT : *Rhubarbe* của René-Victor Pilhes.

3 – Giải FEMINA : Le *Palais d'Hiver* của Roger Grenier hay là *Quelqu'un* và *Autour de Martin* của Robert Pinget.

4.— Giải INTERALLIE : *Qui vive* của Jacques Lanzmann hay *La Confession Mexicaine* của Alain Bosquet.

Nhưng trên đây cũng chỉ là ước đoán của tờ tuần báo *Le Figaro Littéraire* trong số xuất bản tại Ba Lê vào thượng tuần tháng 11 vừa qua mà thôi.

■ Nhà văn Jules Roy thất vọng vì Trung Hoa Lục địa

Jules Roy, một nhà văn Pháp khuynh tả, trước kia thân Trung cộng, mới đây tỏ ra chán nản sau hai tháng trời viếng thăm Trung Hoa Lục Địa. Trong một cuốn sách dầy 400 trang, tựa là *Du Hành Trung Quốc*, Jules Roy có viết : « Lúc mới tới lòng tôi tràn đầy tình thương và khâm phục nhưng lúc về tôi xót xa và kinh hoàng ».

Nhà văn Jules Roy đã từng là đại tá không quân Pháp, đã từng bày tỏ mối cảm tình sâu xa đối với cuộc tranh thủ độc lập ở Algérie và Đông Dương, trong hai cuốn sách dầy được xuất bản trước đây dưới nhan đề *Chiến Tranh Algérie* và *Trận Điện Biên Phủ*. Ông Jules Roy viếng thăm Trung cộng trong 8 tuần lễ để tìm tòi các tài liệu về lịch sử cách mạng Trung Hoa. Tác phẩm *Du Hành Trung Quốc* của ông thuật lại sự thất bại của chính ông trong việc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo và nhân dân Trung Hoa, nhất là sự kiểm soát không ngừng việc di chuyển của ông và không khí bí mật, hoài nghi bao trùm quanh ông. Ông tuyên bố rằng : « Mặc dầu ông tận tụy phục vụ chính nghĩa nhân loại, cộng sản vẫn không tin cậy ông ». Chính ông cũng phải thú thực rằng ông đã lầm khi đặt chân lên Lục Địa Trung Hoa vì ông tưởng rằng đây là một quốc gia tự do như hàng trăm quốc gia khác trên thế giới.

Trong cuốn *Du Hành Trung Quốc*, Jules Roy đã viết những lời lẽ chua xót như sau : « 5000 năm đau khổ và áp bức đã giải phóng người dân Trung Hoa khỏi một hình thức chuyên chế này để lại rơi vào ách một chuyên ▶

vừa xảy ra...

chế khác của Mao Trạch Đông. Chỉ có điều khác là bây giờ dân chúng thắp hương và tụng niệm dưới chân dung họ Mao. Sự cuồng tín mà tôi mới phát giác được, đủ khiến cho tôi khiếp sợ và nếu một ngày kia chính sách ngu dân của chủ nghĩa Mác-Lê ngự trị trên địa cầu này thì lúc đó tôi thà chết còn hơn sống.,. Mao Trạch Đông là một ông Phật sống mới. Họ đã san bằng những đền đài thờ Phật cũ. Các công thự đều được dùng làm nơi thờ Phật mới mà mọi người thắp hương trước tượng. Sống người ta có thể ngạo nghễ cười tượng Phật cũ chứ tỏ một chút bất kính đối với Phật mới thì sẽ bị đầy đi công xã nhân dân hay vào tù tức khắc... Tôi sẵn sàng khâm phục sự can đảm và óc thông minh của họ Mao. Nhưng tôi quyết không chịu cúi đầu trước bao nhiêu hình tượng của y... Tôi cho rằng sự sùng bái đó không khác gì trung thành của con chó đối với chủ... Sách vở của họ Mao tràn ngập mọi hiệu sách như một bức trường thành. Và một người thông minh nhất thế giới đang trở thành một người ngu hết sức... Cô Brigitte (bạn đồng hành của nhà văn Jules Roy) nhận thức rõ hơn tôi về sự cao cả của thú tính đã thúc đẩy quần chúng Trung Hoa bước vào con đường an toàn duy nhất của họ là phục tòng hay chết, thay vì tự do hay chết... Có một công nhân đã kể lại với tôi những nỗi khổ tâm của vô sản khi còn bị phong kiến và đế quốc áp bức. Tất cả những điều y nói đều trích trong cuốn *Tư Bản Luận* của Karl Marx hoặc Bản Tuyên Ngôn của đảng Cộng Sản. Y đọc một vài hơi không hề vấp váp... »

Khi trở về Pháp mới đây, nhà văn Jules Roy có hỏi những người trốn Trung Hoa Lục Địa sang Macao là tại sao họ không nổi loạn được thì họ trả lời như sau: « Vì chúng tôi không có võ khí. Vì họ bắt giam tất cả những người nào tỏ ý bất mãn Vì họ chỉ cấp phát cho mỗi công nhân mỗi tháng trên 11 cân gạo thôi, và hễ nghi ngờ là chúng tôi bị cúp gạo ngay. Như vậy làm sao mà nổi loạn được ? ». Ông Jules Roy lại hỏi giả dụ có những lãnh thổ không cộng sản như Macao và Hương Cảng ở bao quanh lục địa Trung Hoa thì sao, cả phòng cười ồ và đáp : « Như thế thì không còn một người Trung Hoa nào ở Trung Quốc nữa ».

ĐÃ PHÁT HÀNH

BỪNG SÁNG

- THƠ

HOÀNG THIÊN PHƯƠNG

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 7 đồng

Sáu tháng . . . . . 180 đồng

Một năm . . . . . 300 đồng

Công sở giá gấp đôi

Thư từ bài vở gửi **THANH NAM**

Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

Vì trường hợp ngoài ý muốn, truyện ngắn **CÁNH ĐỒNG XANH PHÍA DƯỚI** của Thanh Nam, sẽ đăng tiếp vào số 10. Xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc.

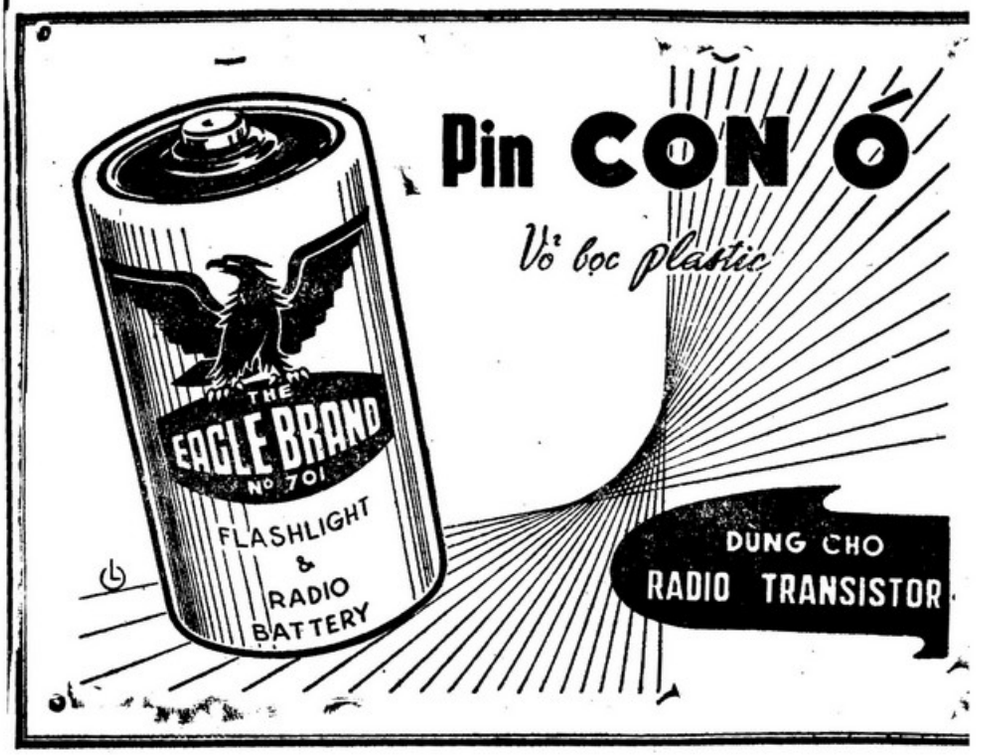

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233 Phạm ngũ Lão Saigon GPXB số 4260/BTTTLC/BC. ngày 29-7-65

Bắt đầu từ thứ tư 1-12-1965

Quang Minh Điện Ảnh trang trọng giới thiệu trên bốn rạp lớn thủ đô

CASINO (*Saigon*) — **KHẢI HOÀN** — **KIM CHÂU** — **IMPERIAL LÊ NGỌC**

MỘT KIỆT TÁC ĐIỆN ẢNH ĐÃ LÀM SAY MÊ HÀNG TRIỆU KHÁN GIẢ CÁC THỦ PHỦ LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á CHÂU NHƯ HONG KONG, ĐÀI LOAN, VỌNG CÁC, TÂN GIA BA, VỚI SỐ TIỀN THU VÀO CỬA PHÁ TAN MỌI KỶ LỤC TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY

FAIRY, GHOST, VIXEN

(Liêu Trai Chí Dị)

- Một công trình vĩ đại mà hãng Cathay Hong Kong đã chi phí hàng triệu bạc để thực hiện, phối hợp cực kỳ khéo léo ba thiên truyện đặc sắc nhất trong tác phẩm lừng danh hoàn vũ **LIÊU TRAI CHÍ DỊ** của đại văn hào Trung Hoa Bồ Tùng Linh.
- Tất cả mọi người đều đã xem **LIÊU TRAI CHÍ DỊ** ! Tất cả mọi người đều phải tìm coi bằng được cuốn phim duy nhất này về **LIÊU TRAI CHÍ DỊ** !

Với những tinh hoa diễn xuất chói lọi nhất của màn ảnh Á Châu :

BẠCH BĂNG : vai Hồ Ly Tinh ● *TRƯƠNG TUỆ NHÀN* : vai nữ quỷ ● *TRẦN PHƯƠNG* : vai tiên nữ

Cùng với sự hợp mặt kỳ thú của tài tử số một *ĐƯỜNG THANH* nam diễn viên xuất sắc nhất từng đoạt giải thưởng Kim Mã, thi thố tài năng thần sầu trong 3 vai trò ba cá tính hoàn toàn khác biệt nhau.

Màn ảnh đại vĩ tuyến
Nguyên bản Trung Hoa

Mầu Eastmancolor
Phụ đề chữ Việt